



SIAM Brothers[®]
VIET NAM



30
NĂM
HÀNH TRÌNH
1995 - 2025

*Giáo yêu thương ~
Mọi ngàn khơi ~*

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

(Ban hành kèm theo
Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Số: 01 /BC-2026
No: 01 /BC-2026



SIAM Brothers
VIET NAM

- SBVN:** Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
- HĐQT:** Hội đồng quản trị
- BGD:** Ban Giám đốc
- TGD:** Tổng Giám đốc
- HC-NS:** Hành chính – Nhân sự
- CBCNV:** Cán bộ công nhân viên
- NLD:** Người lao động
- AT-VSLĐ:** An toàn – Vệ sinh lao động
- HOSE:** Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- BCTN:** Báo cáo thường niên
- BCPTBV:** Báo cáo Phát triển bền vững
- CSR:** Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
- KHKT:** Khoa học kỹ thuật
- PMH:** Phòng Mua hàng
- IT:** Công nghệ thông tin
- IUU:** Illegal, Unreported, and Unregulated fishing – Các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không có báo cáo và không được quản lý
- ERP:** Enterprise Resource Planning – Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- DMS:** Distribution Management System – Hệ thống quản lý kênh phân phối
- QR Code:** Quick Response code – Mã QR/Mã phản hồi nhanh
- R&D:** Research & Development – Nghiên cứu & Phát triển
- HRM:** Human Resource Management – Quản trị nguồn nhân lực
- TPM:** Total Productive Maintenance – Duy trì năng suất toàn diện
- TQM:** Total Quality Management – Quản lý chất lượng toàn diện

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Website: siambrothersvn.com - Email: info@sbg.vn

Điện thoại: (028) 38917 433 - Fax: (028) 3891 2789

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP

Thông điệp HĐQT
Thông điệp Tổng Giám đốc

THÔNG TIN CHUNG

Khẩu hiệu; Tầm nhìn; Sứ mệnh; giá trị cốt lõi
Cột mốc phát triển
Cơ cấu tổ chức
Hội đồng quản trị
Ban Giám đốc
Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông
Sản phẩm và Thị trường

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Cơ cấu doanh thu
Chỉ số tài chính tiêu biểu
Danh hiệu và giải thưởng
Kết quả hoạt động năm 2024
Định hướng và Kế hoạch năm 2025

BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo của Hội đồng quản trị
Báo cáo của Ban Giám đốc
Báo cáo của Ủy ban kiểm toán
Báo cáo Phát triển bền vững
Báo cáo tài chính kiểm toán

THÔNG ĐIỆP

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
VEERAPONG SAWATYANON

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng,

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với kinh tế toàn cầu. Những xung đột địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cùng với áp lực lạm phát và chi phí tài chính tại nhiều nền kinh tế lớn đã tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất và thương mại quốc tế. Chuỗi cung ứng toàn cầu dù đã có dấu hiệu ổn định hơn so với các năm trước nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt đối với các ngành sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu và thị trường xuất khẩu.

Tại Việt Nam, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực nhờ các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, sự mở rộng của hoạt động thương mại quốc tế cũng như sự cải thiện dần của nhu cầu tiêu dùng. Tuy vậy, các doanh nghiệp sản xuất vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như biến động giá nguyên vật liệu, cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm cũng như phát triển bền vững.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị Công ty đã tiếp tục phát huy vai trò định hướng chiến lược, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm triển khai các giải pháp quản trị linh hoạt, chủ động thích ứng với biến động của thị trường. Công ty tập trung củng cố các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước mở rộng các giải pháp sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Đối với mảng sản xuất dây chuyền truyền thống, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Song song với đó, Công ty từng bước phát triển các giải pháp dây và sợi đa dụng phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau, chuyển dịch sang mô hình solution-based - không chỉ cung cấp sản phẩm, công ty từng bước cung cấp giải pháp tổng thể theo ngành, phát triển hệ sinh thái sản xuất – cung ứng hướng tới việc tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu.

THÔNG ĐIỆP

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Việc triển khai Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) tiếp tục được đẩy mạnh trong năm qua, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động điều hành. Đây là một trong những nền tảng quan trọng giúp Công ty xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn duy trì các chương trình trách nhiệm xã hội và các hoạt động cộng đồng ý nghĩa, tiêu biểu như dự án quốc tế REVFİN - Dự án với Chính phủ Đức: Dự án này được hỗ trợ bởi Bộ Môi trường, Hành động Khí hậu, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Liên bang (BMUKN) dựa trên quyết định của Quốc hội Đức và được quản lý bởi tổ chức Z.U.G. (Zukunft - Umwelt - Gesellschaft).

Trong dự án này, SBVN tự hào là đối tác chiến lược then chốt từ khu vực tư nhân, tiên phong thực hiện mô hình "Kinh tế tuần hoàn" để giải quyết vấn nạn rác thải đại dương. Những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội mà còn góp phần lan tỏa giá trị thương hiệu và tạo dựng sự gắn kết bền vững với cộng đồng.

Thưa Quý vị,

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo vẫn còn nhiều yếu tố khó lường. Tuy nhiên, cùng với xu hướng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam và sự dịch chuyển của chuỗi cung ứng khu vực, Công ty nhận thấy nhiều cơ hội mới cho sự phát triển trong trung và dài hạn.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị đã xác định các định hướng chiến lược trọng tâm của Công ty trong thời gian tới gồm:

- **Tiếp tục khẳng định vị thế là nhà sản xuất dây và lưới chất lượng cao** trên thị trường.
- **Phát triển các giải pháp dây và sợi đa dụng**, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm và mở rộng thị trường.
- **Chuyển dịch sang mô hình solution-based**, không chỉ cung cấp sản phẩm, Công ty từng bước cung cấp giải pháp tổng thể theo ngành.
- **Phát triển hệ sinh thái sản xuất – cung ứng**, Công ty định hướng xây dựng hệ sinh thái tích hợp, bao gồm: nguyên liệu, sản xuất, sản phẩm, phân phối, dịch vụ.
- **Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu**, đặc biệt trong các lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng.
- **Tăng cường quản trị doanh nghiệp**, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý và vận hành.
- **Phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội**, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng.
- **Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao**, giàu kinh nghiệm, sáng tạo và gắn bó với văn hóa doanh nghiệp.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tin tưởng rằng sự đồng hành của Quý cổ đông, sự hợp tác bền chặt của Quý đối tác và khách hàng, cùng với tinh thần nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên sẽ tiếp tục là nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành và đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong suốt thời gian qua.

THÔNG ĐIỆP

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

**Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác
và Quý khách hàng,**

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển dịch quan trọng của nền kinh tế toàn cầu khi các chuỗi cung ứng tiếp tục được tái cấu trúc mạnh mẽ dưới tác động của địa chính trị, chi phí vận hành và các tiêu chuẩn phát triển bền vững ngày càng khắt khe. Xu hướng dịch chuyển sản xuất theo mô hình “China+1” tiếp tục mở ra cơ hội để Việt Nam khẳng định vai trò là trung tâm sản xuất và mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, các yêu cầu về phát triển bền vững (ESG), truy xuất nguồn gốc và vật liệu thân thiện môi trường không còn dừng lại ở xu hướng mà đã trở thành tiêu chuẩn bắt buộc, thúc đẩy doanh nghiệp phải tái cấu trúc toàn diện từ nguyên liệu, sản xuất đến mô hình vận hành.

Định vị chiến lược phát triển cốt lõi

Ngành nhựa và vật tư ngư lưới cụ đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ, chịu tác động từ biến động giá nguyên liệu, các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe và áp lực cạnh tranh gia tăng.

Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp có năng lực thích ứng và chiến lược rõ ràng chuyển dịch từ vai trò nhà sản xuất sang nhà cung cấp giải pháp, qua đó nâng cao giá trị và mở rộng vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, SIAM Brothers Việt Nam định vị chiến lược trở thành nhà cung cấp giải pháp vật tư và sản phẩm phục vụ kinh tế biển. Thông qua định hướng này, Công ty không chỉ gia tăng giá trị sản phẩm mà còn nâng cao mức độ gắn kết và đồng hành cùng khách hàng. Cùng lúc đó, chúng tôi xây dựng hệ sinh thái sản xuất - cung ứng tích hợp, bao gồm từ nguyên liệu, sản xuất, sản phẩm đến phân phối và dịch vụ, nhằm tối ưu chi phí, kiểm soát chất lượng và nâng cao khả năng phản ứng linh hoạt trước biến động thị trường.

Định hướng phát triển bền vững (ESG) được xác định là trụ cột xuyên suốt trong chiến lược của Công ty, với việc gia tăng tỷ lệ sử dụng nhựa tái chế, xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Đồng thời, chúng tôi đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm thân thiện môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thị trường quốc tế và xu hướng tiêu dùng bền vững.

THÔNG ĐIỆP

• Thị trường Nội địa:

Tại thị trường nội địa, Công ty từng bước chuyển dịch từ cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang giải pháp tổng thể theo từng ngành, hướng đến đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của khách hàng. Trọng tâm bao gồm các lĩnh vực khai thác và nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp công nghệ cao cùng các ngành công nghiệp liên quan.

Bên cạnh việc duy trì vai trò nền tảng của các sản phẩm truyền thống, chúng tôi mở rộng danh mục với các sản phẩm phụ trợ và cung cấp giải pháp như phao HDPE, lưới và dây chuyên dụng. Định hướng này góp phần nâng cao hiệu quả vận hành cho khách hàng, đồng thời từng bước khẳng định vị thế của Công ty là “NHÀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP SỐ 1” tại thị trường Việt Nam.

Trân trọng,
Tổng Giám Đốc
NGÔ TỬ ĐÔNG KHANH

• Thị trường Quốc tế:

Đối với thị trường quốc tế, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu với mạng lưới phân phối tại hơn 30 quốc gia, đồng thời tập trung phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đẩy mạnh hợp tác OEM/ODM, nâng cao tiêu chuẩn ESG, hướng đến mục tiêu tăng cường mức độ tham gia và phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trên nền tảng đó, Công ty từng bước củng cố năng lực sản xuất, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu và mở rộng quy mô hợp tác, trở thành đối tác cung ứng chiến lược, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

— ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

• Bước sang năm 2026,

SIAM Brothers Việt Nam xác định “**ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN**” không chỉ là định hướng, mà là động lực cốt lõi dẫn dắt toàn bộ chiến lược. Trong đó, “**ĐỘT PHÁ**” tập trung vào đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành nhằm tạo ra những bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và quy mô. Song song, “**PHÁT TRIỂN**” được định hình theo hướng bền vững và dài hạn, thông qua việc xây dựng hệ sinh thái tuần hoàn, nâng cao tiêu chuẩn ESG và từng bước gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Với nền tảng đã được củng cố và định hướng rõ ràng, SIAM Brothers Việt Nam cam kết tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, chủ động thích ứng với biến động thị trường và tạo dựng giá trị bền vững cho Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác. Chúng tôi tin rằng, với chiến lược phù hợp và năng lực vận hành ngày càng hoàn thiện, Công ty sẽ duy trì đà tăng trưởng ổn định và từng bước khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

THÔNG ĐIỆP

DÂY NGƯ NGHIỆP

FISHING ROPE



DÂY NÔNG NGHIỆP

AGRICULTURE ROPE



DÂY ĐA DỤNG

MULTIUSAGE ROPE



TẦM NHÌN

Trên hành trình 30 năm hình thành và phát triển, Siam Brothers Việt Nam không ngừng lan tỏa những giá trị bền vững đến cộng đồng ngư dân và các đối tác trên mọi miền biển, với khát vọng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo dựng sinh kế ổn định cho cộng đồng.

Hướng tới tương lai, Công ty đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp cho ngành nông - lâm - ngư nghiệp và hậu cần nghề cá, đồng thời từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Chúng tôi chuyển dịch từ cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang giải pháp tổng thể theo ngành, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường trong nước và quốc tế.

Siam Brothers Việt Nam tập trung xây dựng hệ sinh thái sản xuất - cung ứng khép kín, từ chủ động nguyên liệu, nâng cao năng lực sản xuất đến phát triển hệ thống phân phối và dịch vụ hậu mãi, qua đó không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế.

Gắn với hành trình 30 năm gieo yêu thương nơi ngàn khơi, chúng tôi tin rằng sự phát triển của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở tăng trưởng kinh tế mà còn là sự lan tỏa những giá trị bền vững, góp phần đồng hành cùng cộng đồng ngư dân và phát triển kinh tế biển một cách lâu dài, hiệu quả.

THÔNG ĐIỆP

SỨ MỆNH

Siam Brothers Việt Nam cam kết trở thành người bạn đồng hành tin cậy của cộng đồng ngư dân và khách hàng, mang đến các sản phẩm và giải pháp toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực thủy sản, nông nghiệp và công nghiệp tại Việt Nam, khu vực ASEAN và trên toàn cầu.

Chúng tôi không ngừng đầu tư vào năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ và tối ưu vận hành nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường. Công ty định vị mình không chỉ là nhà cung cấp mà còn là đối tác đồng hành, tạo ra giá trị gia tăng thông qua sự thấu hiểu ngành nghề và nhu cầu thực tiễn của khách hàng, đặc biệt là cộng đồng ngư dân.

Bên cạnh hiệu quả kinh doanh, Siam Brothers Việt Nam kiên định theo đuổi các nguyên tắc phát triển bền vững về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường và xây dựng hệ thống quản trị minh bạch. Đồng thời, chúng tôi chú trọng phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc nhân văn, nơi mỗi cá nhân được phát triển toàn diện và cùng đóng góp vào hành trình chung - hành trình gieo yêu thương, lan tỏa giá trị bền vững nơi ngàn khơi.



THÔNG TIN CHUNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300812161

Vốn điều lệ: 287.325.580.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 449.748.576.090 đồng

Địa chỉ: Tầng 5 - Tòa nhà VRG, 177 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 328.912.889

Fax: (028) 328.912.889

Website: <https://www.siambrothersvn.com>

Mã cổ phiếu (nếu có): SBV

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam, trước đây là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập vào năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group – Thái Lan. Siam Brothers Group là một trong những nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, có gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho các ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp...

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, công ty đã không ngừng nỗ lực thích nghi với những thay đổi của thị trường, vượt qua nhiều thách thức để khẳng định vị thế của mình.

Từ một doanh nghiệp chuyên sản xuất ngư cụ, công ty đã từng bước đầu tư, đổi mới công nghệ và mở rộng sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nhờ chiến lược chuyển đổi linh hoạt và tầm nhìn dài hạn, sản phẩm của công ty không chỉ giữ vững chất lượng mà còn ngày càng được thị trường đón nhận rộng rãi.

Hiện tại, công ty vận hành năm nhà máy với tổng công suất thiết kế hơn 20.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền hiện đại nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Không dừng lại ở vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá tại Việt Nam, công ty còn chủ động mở rộng hoạt động sang các ngành mới như nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, an toàn và hàng hải.

THÔNG TIN CHUNG

Sự chuyển mình mạnh mẽ này không chỉ giúp công ty đa dạng hóa sản phẩm mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng biến động. Những quyết định mang tính chiến lược của ban lãnh đạo đã chứng minh hiệu quả, giúp công ty duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và khẳng định thương hiệu vững chắc trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG 20 PHÁT TRIỂN NĂM 26



Tầm nhìn chiến lược:

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Công ty định hướng thúc đẩy tăng trưởng đột phá cả về quy mô và giá trị, với mục tiêu từng bước tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Trên nền tảng thế mạnh trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao cho ngành thủy sản trong nước, Công ty đang chuyển dịch sang mô hình cung cấp giải pháp theo ngành, tập trung phát triển các sản phẩm chuyên dụng có giá trị gia tăng cao. Định hướng này không chỉ góp phần đa dạng hóa nguồn doanh thu

mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến khẳng định vị thế là nhà cung ứng giải pháp dây thông minh trên thị trường quốc tế. Song song với đó, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện năng lực sản xuất theo hướng tự chủ và tích hợp theo chiều sâu công nghệ, từng bước xây dựng hệ thống kinh tế tuần hoàn, khép kín quy trình sản xuất. Đây là nền tảng quan trọng giúp nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa chi phí và tăng cường khả năng thích ứng trong bối cảnh thị trường biến động.

Chiến lược trung và dài hạn:

Trong trung và dài hạn, Công ty triển khai tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa và tối ưu hiệu quả. Danh mục sản phẩm được phân định rõ thành ba nhóm gồm sản phẩm dây truyền thống, sản phẩm chuyên dụng theo hướng giải pháp và sản phẩm OEM/ODM phục vụ chuỗi cung ứng toàn cầu. Cấu trúc này cho phép Công ty linh hoạt đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, đồng thời cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực.

Đối với thị trường nội địa, Công ty tiếp tục củng cố hệ thống phân phối theo mô hình “MỘT ĐIỂM ĐẾN – ĐA DẠNG GIẢI PHÁP”, tập trung tại các khu vực ven biển và các ngành nghề gắn liền với kinh tế biển. Trên thị trường quốc tế, Công ty tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do và nền tảng sản xuất tại Việt Nam để mở rộng thị trường xuất khẩu, hướng đến trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực hàng hải, công nghiệp và vật liệu bền vững.

ESG và định hướng Kinh tế tuần hoàn:

Phát triển bền vững tiếp tục là trụ cột chiến lược của Công ty, được triển khai trên nền tảng các nguyên tắc ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị). Trong đó, trọng tâm là thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nhựa thông qua các chương trình thu hồi và tái chế sản phẩm sau sử dụng, góp phần giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Song song, chúng tôi duy trì cam kết với cộng đồng ngư dân thông qua việc cung cấp các sản phẩm an toàn, bền bỉ và hiệu quả, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các sáng kiến bảo vệ môi trường biển.

Trong lộ trình kinh tế tuần hoàn, Công ty từng bước hoàn thiện mô hình tái chế nội bộ, chuyển đổi phế liệu thành nguyên liệu đầu vào và mở rộng hoạt động thu gom nhựa sau tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc đầu tư và khai thác hệ thống điện mặt trời áp mái tiếp tục được đẩy mạnh, hướng đến sử dụng năng lượng sạch và giảm phát thải trong dài hạn, cam kết hiệu quả vận hành và trách nhiệm môi trường - xã hội.

THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

I. TỔNG QUAN:

Năm 2025 là giai đoạn nhiều biến động khi các yếu tố địa chính trị, thương mại quốc tế và chi phí đầu vào đồng thời tác động đến hoạt động doanh nghiệp. Các rủi ro không còn mang tính riêng lẻ mà có xu hướng cộng hưởng, tạo áp lực lên cả tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp không chỉ đối mặt với bài toán mở rộng thị trường mà còn phải đảm bảo tính bền vững và kiểm soát biên lợi nhuận.

II. CÁC NHÓM RỦI RO TRỌNG YẾU:

Rủi ro thương mại và chuỗi cung ứng:

Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cùng với các quy định về thuế, xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng chặt chẽ đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đồng thời, chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục biến động, làm gia tăng chi phí logistics, gián đoạn nguồn cung và ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.

Rủi ro thị trường xuất khẩu:

Tại các thị trường chủ lực, doanh nghiệp đối mặt với nhiều áp lực đồng thời. Thị trường Mỹ tiềm ẩn rủi ro về phòng vệ thương mại, kiểm soát xuất xứ và áp lực giảm giá từ các khách hàng lớn. Trong khi đó, thị trường châu Âu đặt ra yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững, đồng thời nhu cầu tiêu dùng có xu hướng chậm lại. Những yếu tố này khiến doanh nghiệp có thể tăng trưởng doanh thu nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc duy trì lợi nhuận.

Rủi ro tài chính và chi phí đầu vào:

Biến động tỷ giá và giá nguyên vật liệu, đặc biệt là các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ, tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất. Trong khi đó, khả năng điều chỉnh giá bán còn hạn chế, dẫn đến biên lợi nhuận bị thu hẹp và gia tăng rủi ro trong quản trị dòng tiền.



THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

Rủi ro khách hàng và cạnh tranh:

Tình trạng chậm thanh toán có xu hướng gia tăng trong bối cảnh kinh tế khó khăn, ảnh hưởng đến dòng tiền và làm tăng nguy cơ phát sinh công nợ xấu. Đồng thời, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng cao, đặc biệt từ các sản phẩm giá rẻ, khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc duy trì giá bán và gia tăng giá trị thương hiệu.

Rủi ro môi trường và thị trường nội địa:

Các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành tiêu chuẩn bắt buộc tại nhiều thị trường. Trong nước, ngành khai thác thủy sản có xu hướng thu hẹp do các yếu tố chính sách và chi phí, dẫn đến nhu cầu truyền thống giảm. Điều này đặt ra thách thức trong việc duy trì tăng trưởng tại thị trường nội địa.

III. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ RỦI RO

Nhóm rủi ro	Mức độ ảnh hưởng	Khả năng xảy ra	Đánh giá tổng thể
Thương mại	Rất cao	Cao	● Rủi ro trọng yếu
Chuỗi cung ứng	Rất cao	Cao	● Rủi ro trọng yếu
Tài chính – tỷ giá	Cao	Cao	● Rủi ro lớn
Khách hàng – công nợ	Rất cao	Trung	● Rủi ro trọng yếu
Chi phí đầu vào	Cao	Cao	● Rủi ro lớn
Công nghệ	Trung	Cao	● Rủi ro dài hạn
Cạnh tranh	Trung	Cao	● Rủi ro liên tục
Thiên tai	Trung	Trung	● Rủi ro tiềm ẩn

IV. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2025 cho thấy xu hướng rủi ro mang tính hệ thống, khi nhiều yếu tố bất lợi cùng lúc tác động đến hoạt động doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp có thể đạt tăng trưởng về quy mô nhưng hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng, đặc biệt khi biên lợi nhuận thu hẹp và mức độ phụ thuộc vào một số thị trường hoặc khách hàng lớn còn cao. Trước bối cảnh trên, doanh nghiệp cần chuyển dịch từ tư duy tăng trưởng sang quản trị rủi ro và phát triển bền vững. Việc chủ động thích ứng, kiểm soát chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh sẽ là nền tảng quan trọng để duy trì ổn định và tạo đà phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

THÔNG TIN CHUNG

MỤC TIÊU CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2026

Trước những thách thức của nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu, Siam Brothers Việt Nam xác định rõ các mục tiêu chiến lược nhằm không chỉ duy trì vị trí dẫn đầu trong ngành mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững. Công ty tập trung vào ba định hướng chính để thích ứng với xu hướng thị trường và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

1/ Solution-based model

Chuyển dịch từ cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang cung cấp giải pháp tổng thể theo ngành, gia tăng giá trị và mức độ gắn kết với khách hàng.

2/ Hệ sinh thái sản phẩm – cung ứng

Phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối sản xuất – sản phẩm – phân phối – dịch vụ, nhằm tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3/ Hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu

Tăng cường năng lực xuất khẩu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế và mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược.

=> Định hướng này không chỉ giúp gia tăng giá trị cung ứng mà còn nâng cao mức độ gắn kết với khách hàng trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và tình hình thị trường, công ty đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026:

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
Doanh thu (tỷ đồng)	610.8	730
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.8	60

Để hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm. Bên cạnh việc mở rộng danh mục sản phẩm và phát triển thị trường, Công ty đặc biệt chú trọng hoàn thiện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp và linh hoạt hơn. Đồng thời, việc ứng dụng và nâng cấp các nền tảng quản lý bán hàng, cũng như đầu tư thêm vào các hệ thống công nghệ phục vụ vận hành, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu chi phí và cải thiện biên lợi nhuận.

Song song với hoạt động kinh doanh, phát triển bền vững tiếp tục là định hướng xuyên suốt trong chiến lược của Công ty. Trong năm 2026, Công ty không chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định mà còn đẩy mạnh các chương trình hướng đến cộng đồng và bảo vệ môi trường biển, qua đó khẳng định trách nhiệm xã hội và vai trò tiên phong trong ngành.

Đáng chú ý, Công ty đã hoàn thành giai đoạn 1 của Nhà máy TOÀN CẦU, chuyên cung cấp các sản phẩm theo mô hình OEM/ODM, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng lực sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Trong năm 2026, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 của dự án nhà máy, hướng tới việc mở rộng năng lực sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực sản phẩm nhựa, đồng thời nâng cao mức độ hoàn thiện và giá trị gia tăng của sản phẩm.

Hiện nay, SIAM Brothers Việt Nam đã và đang là đối tác cung ứng cho nhiều chuỗi cung ứng quy mô lớn trên thế giới, trải rộng tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, châu Âu và châu Đại Dương. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng thị trường, gia tăng độ phủ thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.

THÔNG TIN CHUNG

CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tiền thân là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group - Thái Lan. Siam Brothers Group là nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, ngư lưới cụ phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp....

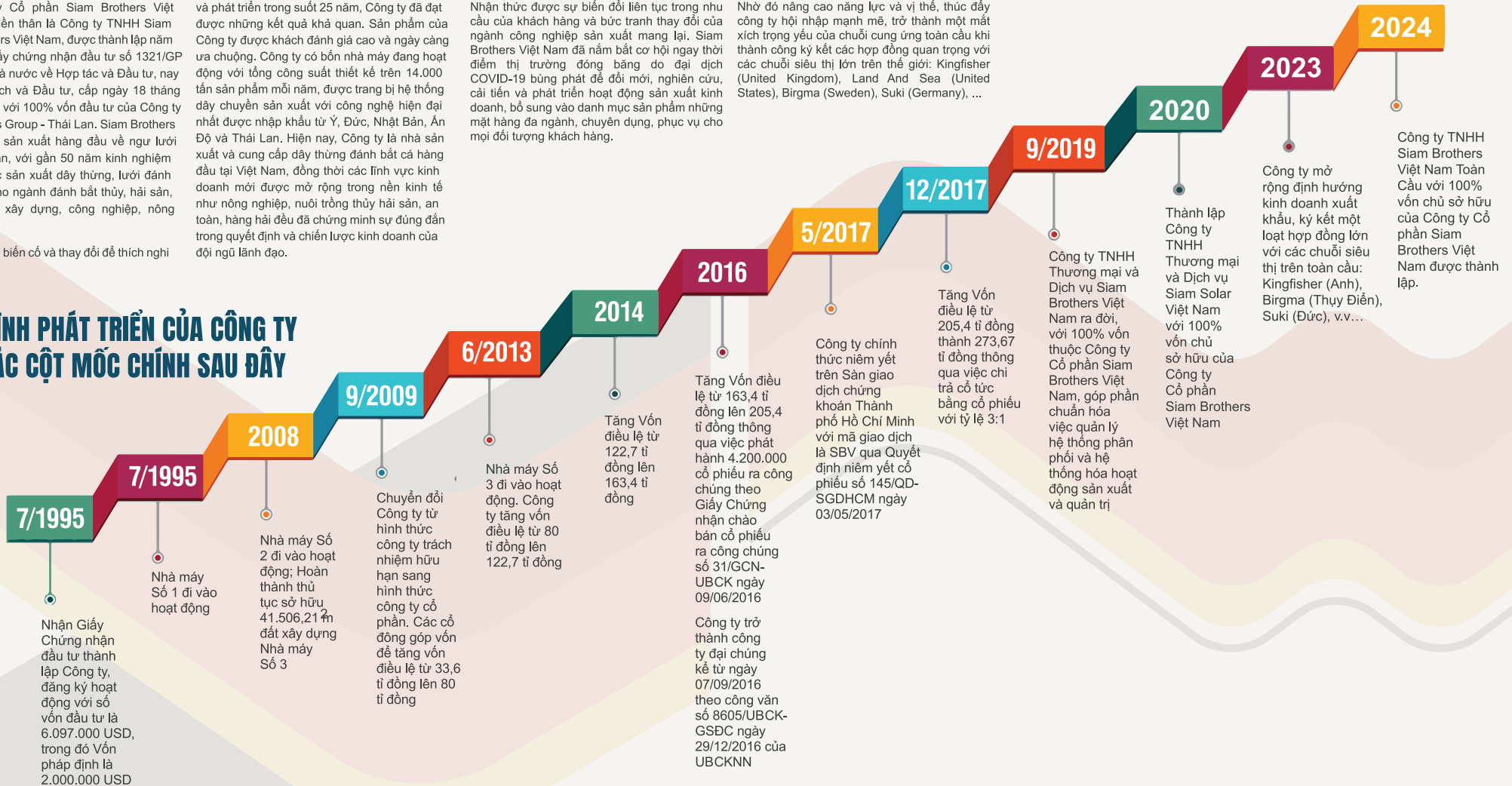
Trải qua nhiều biến cố và thay đổi để thích nghi

và phát triển trong suốt 25 năm, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Sản phẩm của Công ty được khách đánh giá cao và ngày càng ưa chuộng. Công ty có bốn nhà máy đang hoạt động với tổng công suất thiết kế trên 14.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại nhất được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Hiện nay, Công ty là nhà sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời các lĩnh vực kinh doanh mới được mở rộng trong nền kinh tế như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, an toàn, hàng hải đều đã chứng minh sự đúng đắn trong quyết định và chiến lược kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo.

Nhận thức được sự biến đổi liên tục trong nhu cầu của khách hàng và bức tranh thay đổi của ngành công nghiệp sản xuất mang lại. Siam Brothers Việt Nam đã nắm bắt cơ hội ngay thời điểm thị trường đóng băng do đại dịch COVID-19 bùng phát để đổi mới, nghiên cứu, cải tiến và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung vào danh mục sản phẩm những mặt hàng đa ngành, chuyên dụng, phục vụ cho mọi đối tượng khách hàng.

Nhờ đó nâng cao năng lực và vị thế, thúc đẩy công ty hội nhập mạnh mẽ, trở thành một mắt xích trọng yếu của chuỗi cung ứng toàn cầu khi thành công ký kết các hợp đồng quan trọng với các chuỗi siêu thị lớn trên thế giới: Kingfisher (United Kingdom), Land And Sea (United States), Birgma (Sweden), Suki (Germany), ...

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY GỒM CÁC CỘT MỐC CHÍNH SAU ĐÂY

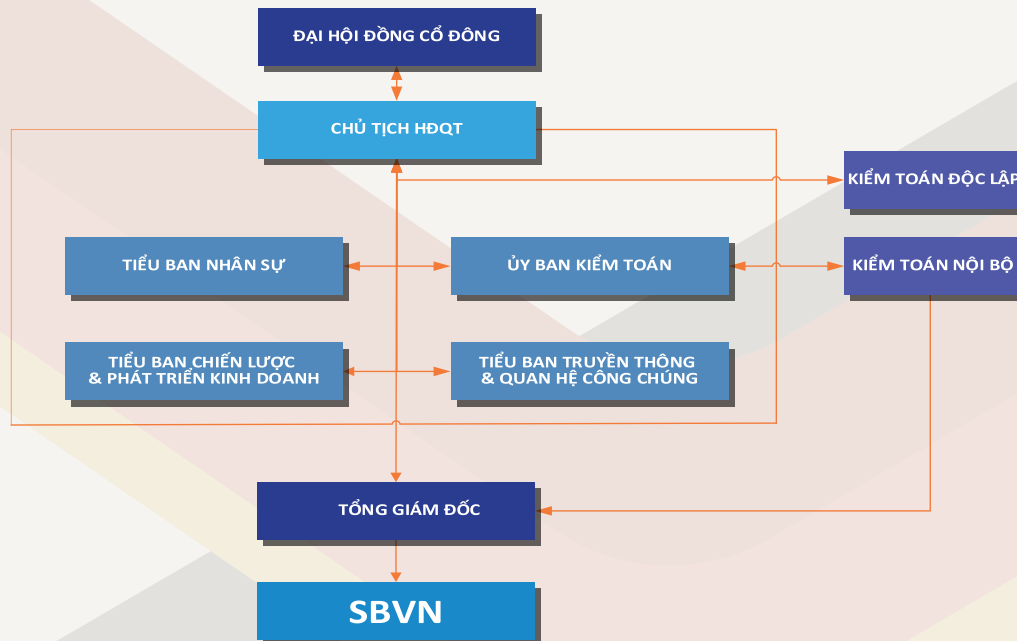


THÔNG TIN CHUNG

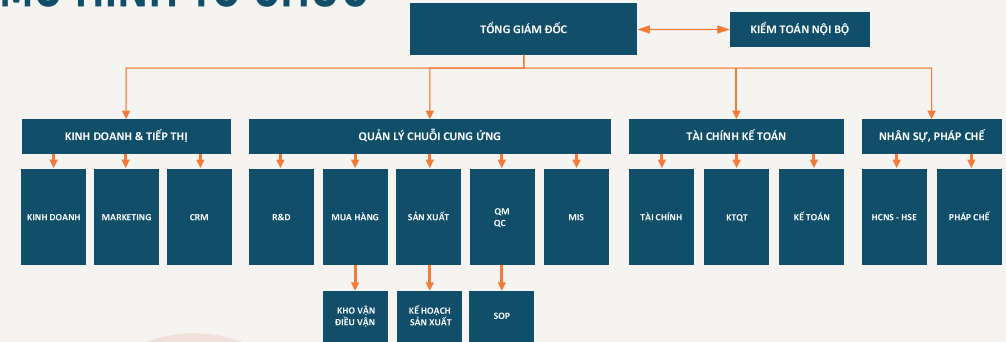
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Từ ngày 1/1/2018 đến ngày 24/4/2018 Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (Công ty) áp dụng mô hình có HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS).

Từ ngày 24/4/2018 đến nay Công ty áp dụng mô hình Ủy ban kiểm toán (trực thuộc HĐQT) theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.



MÔ HÌNH TỔ CHỨC



CÁC CHI NHÁNH VÀ NHÀ MÁY

Nhà máy 1: 87/1 Đường Đỗ Mười, Phường Tân Thới Hiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh

Nhà máy 2: Lô A201 và A202, Đường C, khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Nhà máy 3: Lô E, Đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Nhà máy 4: Lô E, Đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Nhà máy Global: Lô E, Đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

CÁC CÔNG TY CON

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Brothers Việt Nam: 162 Pasteur, Bến Nghé, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Solar Việt Nam: Lô E, Đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu: Lô E, Đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Năm 2025, Công ty có 635 lao động, giảm 14% so với năm 2024. Hiện nay, số lượng cán bộ công nhân viên có trình độ từ trung cấp trở lên là 229 người tương đương 36%. Là đơn vị sản xuất công nghiệp, lực lượng lao động nam giới chiếm phần lớn trong cơ cấu lao động với trên 65%..

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	635	100%
1	Sau Đại học	2	0.31%
2	Đại học	127	20.00%
3	Cao đẳng	45	7.09%
4	Trung cấp	55	8.66%
5	Lao động phổ thông	406	63.94%
II	Theo hợp đồng lao động	635	100%
1	Toàn thời gian	634	99.84%
2	Bán thời gian	1	0.16%
III	Theo giới tính	635	100%
1	Nam	413	65.04%
2	Nữ	222	34.96%

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Có chính sách tuyển dụng hợp lý dựa trên sơ đồ tổ chức và hạng mục công việc của từng vị trí theo Phòng/Ban.
- Có chính sách đào tạo và định hướng cho nhân viên mới ngay từ thời gian đầu nhận việc.
- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, bên ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho NLD.

Chính sách đãi ngộ về tiền lương:

- Thông qua hệ thống chấm công tự động, định kỳ hàng tháng công ty thanh toán lương cho NLD thông qua hình thức chuyển khoản/tiền mặt và cho NLD tạm ứng lương vào ngày 15 hàng tháng, thanh toán lương vào ngày cuối tháng.

Chính sách phúc lợi:

- Thường các ngày lễ trong năm: 30/4 & 1/5; Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Tết dương lịch, Tết âm lịch.
- Chính sách hiếu hỉ cho NLD.
- Chính sách học bổng cho con của NLD đạt danh hiệu học sinh giỏi, xuất sắc.

- Hỗ trợ định kỳ kinh phí hội thao hàng tháng tại các nhà máy trực thuộc.
- Hỗ trợ vé xe về quê, quà Tết cho NLD xa quê/ có hoàn cảnh khó khăn.

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho NLD:

- Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho NLD: BHXH, BHYT, BHTN, BHSK (nội trú, ngoại trú...).
- Thường xuyên thăm hỏi NLD bị bệnh, nằm viện.
- Ký hợp đồng khám sức khỏe với các đơn vị y tế có uy tín nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho NLD.

Thanh kiểm tra về ATLĐ-PCCC-BHXH và Audit về ISO14001; SMETA; CTPAT:

- Tuân thủ pháp luật về lao động, môi trường, PCCC (ko có biên bản xử phạt nào trong các đợt thanh kiểm tra của cơ quan nhà nước năm 2025).
- Đáp ứng và tuân thủ tốt các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001/ ISO 14001, SMETA, CTPAT qua các đợt Audit trong năm 2025.

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Ngô Từ Đông Khanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, CFA

Quá trình công tác:

08/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN

08/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD

03/2016 – 2022: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam

02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,0001%



Ông Trần Thanh Long

QUYỀN GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

2016 – nay: Phó Giám đốc thương mại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2012-2016: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2010-2012: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty xi măng Công thanh.

2007-2010: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Vicera.

2005 -2007: Trưởng VPDD Gold Success Industries tại Việt Nam.

2002-2005: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.0465%



Ông Trần Ngọc Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ chuyên môn: Kế Toán/ Kiểm Toán

Quá trình công tác:

07/2020 – nay: Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam

6/2013 - 06/2020: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Sơn

02/2012 - 06/2013: Kế Toán Trưởng nhà Máy Hồ Chí Minh - Tập đoàn Tân Á Đại Thành

04/2009 - 12/2011: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

02/2004 - 11/2008: Kế toán thanh toán, Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải

2000 - 02/2004: Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.00%

Ông Đỗ Minh Quân

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

6/2024 – nay: Giám đốc Tài chính Cty CP Siam Brothers Việt Nam

2022 – 2024:

- Trưởng phòng Kế toán kiêm KTT Cty CP Xây dựng An Phú Gia
 - Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty CP An Phú Gia Holdings
 - Giám đốc Tài chính - Kế toán Công ty CP An Phú Gia Holdings
- 2019 – 2022: Giám đốc Tài chính Công ty CP Đầu tư Phát triển Việt Á Châu/ Công ty TNHH Lực Quán (VN) Công nghiệp nhựa
- 2005 – 2019: Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Kềm Nghĩa
- 1999 – 2005: Giám đốc Tài chính/ Kế toán trưởng Công ty CP Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (Bình Dương)

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.00%**

Ông Trần Lê Tấn Vũ

PHÓ GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư; Cử nhân

Quá trình công tác:

09/2025 – nay: Phó Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2021 – 2025: Trưởng phòng Kế hoạch cung ứng Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2019 – 2021: Cố vấn Tổng giám đốc Công ty Cổ phần PacificWood

2025-2021: Trưởng Bộ phận Kế hoạch sản xuất Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2012 – 2015: Quản lý sản xuất – Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông Á

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.00%**



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch HOSE

Mã giao dịch SBV

Nhóm ngành Sản xuất

Ngành Sản xuất khác

Ngày niêm yết: 16/05/2017 - Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE với giá tham chiếu 40.000 đ/CP.

Mệnh giá 10.000 đồng

Vốn điều lệ 287.325.580.000

Số CP niêm yết lần đầu 20,540,000

Số CP niêm yết 28.732.558

Số CP đang lưu hành 28.690.058

Biểu đồ biến động giá 6 tháng (nguồn: www.vietstock.vn)



TỔNG SỐ CỔ PHẦN	28.732.558
Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông	28.690.058
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	28.690.058
Cổ phiếu quỹ	42,500

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

	Tỷ lệ
Sở hữu nhà nước	0,00%
Sở hữu nước ngoài	14,67%
Sở hữu trong nước	85,33%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN)

STT	Họ tên cá nhân/tổ chức	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
01	Công ty Cổ phần Siam Holdings	18.798.054	65,42%
Tổng		18.798.054	65,42%

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- ▶ Công ty được thành lập năm 1995, đăng ký hoạt động với số vốn đầu tư là 6.097.000 USD, trong đó Vốn pháp định là 2.000.000 USD.
- ▶ Đến Tháng 7 năm 2008, Công ty đã thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp và được UBND TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu với Vốn điều lệ là 33.600.000.000 đồng (tương đương 2.100.000 USD).
- ▶ Công ty đã thực hiện chuyển đổi Công ty từ hình thức TNHH thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 80 tỉ đồng (4.480.000 USD) vào Tháng 9 năm 2009.
- ▶ Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 122.700.000.000 đồng (6.513.333 USD) vào tháng 6/2013 theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 do UBND TP. HCM cấp ngày 3/6/2013.
- ▶ Năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 163,4 tỉ đồng.
- ▶ Năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 205,4 tỷ đồng.
- ▶ Năm 2017, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên thành 273.664.760.000 đồng.
- ▶ Năm 2025, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên thành 287.325.580.000 đồng.

Công ty đã thực hiện 7 đợt tăng vốn kể từ khi đăng ký chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỉ đồng)			Hình thức tăng	Đơn vị phê duyệt/cấp
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
Tháng 7/1995				Thành lập Công ty với vốn pháp định là 2.000.000 USD	Ủy Ban Nhà Nước về Hợp tác và Đầu tư
Tháng 7/2008			33,6	Đăng ký lại doanh nghiệp	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu)
Tháng 9/2009	33,6	46,4	80,0	Chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần, góp thêm vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư số 411033000030 ngày 08/09/2009)
Tháng 6/2013	80,0	42,7	122,7	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 ngày 3/6/2013)
Tháng 6/2015	122,7	40,7	163,4	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 5 ngày 30/6/2015)
Tháng 9/2016	163,4	42	205,4	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 09/06/2016 của UBCKNN
Tháng 12/2017	205,4	68,26	273,66	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2017 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 9 ngày 22/01/2018)
Tháng 12/2025	273,66	13,66	287,32	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo tỉ lệ 20:1	Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

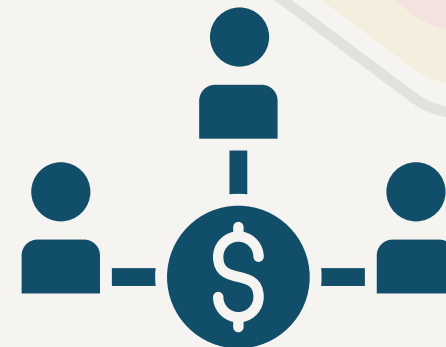
THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Loại hình cổ tức	Ngày GDKHQ	Tỷ lệ	Giá trị
Cổ tức bằng cổ phiếu	26/12/2025	5%	500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	26/09/2024	2.5%	250 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	25/09/2023	5%	500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	22/09/2022	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	23/09/2021	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	30/11/2020	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	24/05/2019	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	15/06/2018	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thưởng	20/12/2017	1/3	Chia tách / thưởng: 6,826,476
Cổ tức bằng tiền	28/11/2017	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	04/07/2017	20%	2,000 đồng/cổ phiếu

SỞ HỮU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch	1.119.999	3,8980%
	Itthapat Sawatyanon	Thành viên	1.319.499	4,5923%
	Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên	27	0.0001%
	Huỳnh Tiến Việt	Thành viên	2.323	0.0081%
	Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên	4.221	0,0147%
	Phạm Nghĩa Dũng	Thành viên	0	0.00 %
	Dương Thế Quang	Thành viên	0	0.00 %
Ban Giám đốc	Trần Thanh Long	Phó GD Thương mại	13.362	0.0465%
	Trần Lê Tấn Vũ	Phó GD Sản xuất	0	0.00%
	Trần Ngọc Dũng	Kế toán trưởng	0	0.00%
	Đỗ Minh Quân	GD Tài chính	0	0.00%
Ủy ban Kiểm toán	Phạm Nghĩa Dũng	Chủ tịch	0	0.00%
	Itthapat Sawatyanon	Thành viên	1.319.499	4.5923%



THÔNG TIN CHUNG

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Sản xuất các loại dây bện và lưới - Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện dùng trong nông ngư nghiệp	1394	X
2	Bán buôn tổng hợp - Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm có mã HS sau: các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp 5608, 5607, 8539, 8418, 3916, 3926, 3208, các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp: 8432, 8433, 8434, 8436, 5803 (CPC 622)	4690	
3	Lập trình máy vi tính - Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính (CPC 842)	6219	
4	Sản xuất sản phẩm từ plastic - Chi tiết: sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp	2220	
5	Kinh doanh bất động sản , quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản	6810	
6	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	
8	Truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: bán điện cho người sử dụng	3513	
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (CPC 622)	4653	
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt nam là thành viên (CPC 622)	4659	
11	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	7730	

THÔNG TIN CHUNG

THỊ TRƯỜNG

▶ Thị trường Nội Địa

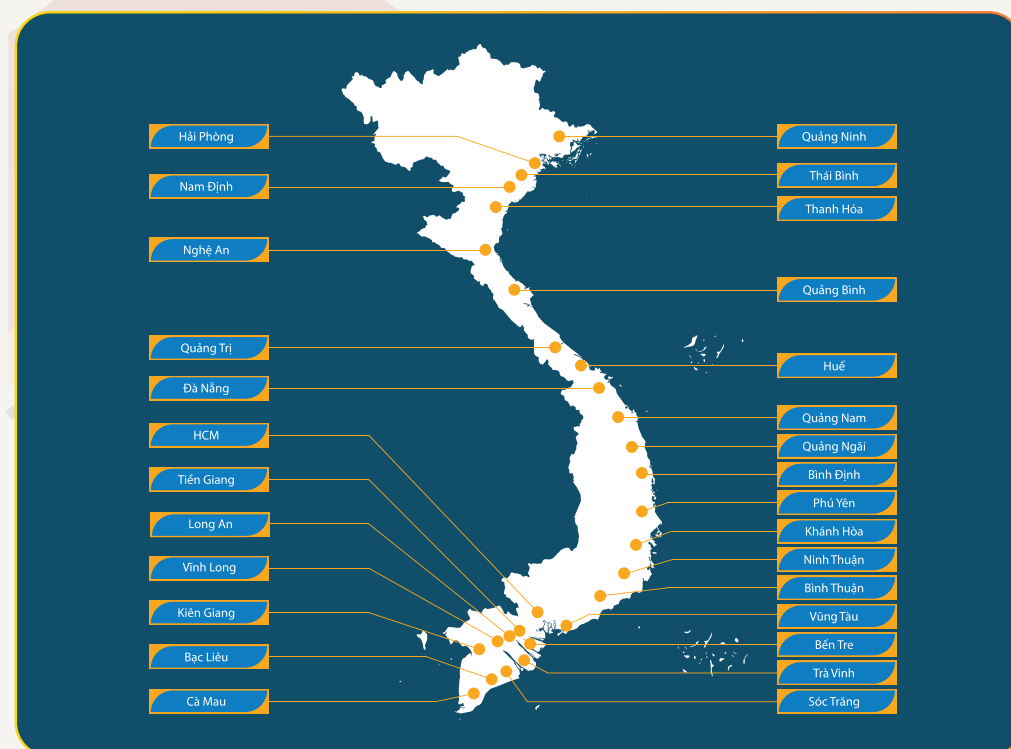
Tại thị trường nội địa, Công ty tiếp tục củng cố nền tảng bằng các dòng sản phẩm truyền thống như dây khai thác gần bờ, xa bờ cùng các thương hiệu chủ lực như Con Gà, Con Gà Vàng và Yết Kiêu. Các sản phẩm này vẫn giữ vai trò cốt lõi và được phân phối rộng khắp trên

khắp trên toàn quốc, đặc biệt tại các khu vực kinh tế biển. Song song đó, Công ty đẩy mạnh mở rộng danh mục sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và tích hợp, bao gồm các sản phẩm phụ trợ như dầu nhớt, khay cá, lưới kéo; các giải pháp phục vụ nông nghiệp công nghệ cao

ng nghiệp công nghệ cao như dây nhà kính, dây cho nuôi trồng thủy sản như phao HDPE, lưới và dây chuyên dụng.

Thông qua việc phát triển đồng bộ các nhóm sản phẩm, Công ty từng bước hoàn thiện hệ sinh thái cung ứng, hướng tới mô hình “Một Điểm Đến - Đa Giải Pháp”, qua đó nâng cao khả năng phục vụ khách hàng và gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

NHÓM GIẢI PHÁP THEO THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU



THÔNG TIN CHUNG

THỊ TRƯỜNG

▶ Thị trường Quốc Tế

Đối với thị trường quốc tế, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu với mạng lưới phân phối tại hơn 30 quốc gia trên 5 châu lục, đồng thời từng bước khẳng định vị thế là đối tác cung ứng đáng tin cậy trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Danh mục sản phẩm xuất khẩu được cơ cấu theo các nhóm chiến lược, bao gồm dây truyền thống, dây chuyên dụng theo giải pháp và các sản phẩm OEM/ODM, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các ngành thủy sản, nông nghiệp và công nghiệp.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025 tiếp tục là một năm bản lề trong quá trình mở rộng thị trường – tăng tốc tăng trưởng doanh thu của Siam Brothers Việt Nam, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động về chi phí đầu vào, logistics và nhu cầu tiêu thụ. Trước những thách thức đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng linh hoạt hơn, đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng các kênh phân phối, đặc biệt là thương mại điện tử và xuất khẩu trực tiếp. Những bước đi này không chỉ giúp duy trì đà tăng trưởng mà còn từng bước nâng cao vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng quốc tế.

TỔNG DOANH THU GIAI ĐOẠN 2023 -2026



Trong giai đoạn 2023–2025, doanh thu của Công ty ghi nhận xu hướng tăng trưởng ổn định và bền vững qua từng năm. Cụ thể, doanh thu đạt **425 tỷ đồng** năm 2023, tăng lên **497 tỷ đồng** năm 2024 và tiếp tục đạt **555 tỷ đồng** vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng kép bình quân (CAGR) trong giai đoạn này đạt khoảng **14%/năm**, phản ánh hiệu quả của các chiến lược kinh doanh và khả năng thích ứng linh hoạt với biến động thị trường.

Bước sang năm 2026, Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt **650 tỷ đồng**, tương ứng mức tăng trưởng khoảng **17%** so với năm 2025. Đây là một mục tiêu mang tính thách thức cao, đòi hỏi sự bứt phá mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu và gia tăng năng lực cạnh tranh.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2025, Siam Brothers Việt Nam ghi nhận tổng doanh thu đạt **555 tỷ đồng**, tăng trưởng tích cực so với mức **497 tỷ đồng** của năm 2024, cho thấy hiệu quả của chiến lược mở rộng thị trường và thích ứng linh hoạt với biến động.

Cơ cấu doanh thu tiếp tục có sự chuyển dịch rõ nét:

- Thị trường nội địa đạt **262,6 tỷ đồng**, là mức cao nhất trong ba năm gần đây, tiếp tục đóng vai trò nền tảng ổn định cho toàn bộ hoạt động kinh doanh.
- Thị trường xuất khẩu đạt khoảng **18,1 triệu USD** tăng trưởng mạnh 92,4% so với năm trước, trở thành động lực tăng trưởng chính của Công ty.

Đặc biệt, sự tăng trưởng của mảng xuất khẩu đến từ việc mở rộng nhóm khách hàng lớn tại khu vực Đông Nam Á, cùng với sự phát triển mạnh của kênh thương mại điện tử, tiêu biểu là Amazon – mở ra hướng đi mới trong hoạt động kinh doanh xuyên biên giới.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG THÍCH ỨNG TRONG BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG CÒN NHIỀU BIẾN ĐỘNG

Trong năm 2025, ngành ngư nghiệp và các lĩnh vực liên quan vẫn chịu tác động từ biến động chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận hành và sự phân hóa nhu cầu giữa các thị trường. Trước bối cảnh đó, Công ty tiếp tục duy trì chiến lược “hai trụ cột”:

- Củng cố thị trường nội địa nhằm đảm bảo dòng doanh thu ổn định
- Đẩy mạnh xuất khẩu để tận dụng cơ hội tăng trưởng và mở rộng quy mô

Thị trường nội địa tiếp tục ghi nhận sự ổn định với sản lượng đạt khoảng 3,02 triệu kg, trong đó các khu vực trọng điểm như Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Mekong giữ vai trò dẫn dắt. Đồng thời, Công ty cũng ghi nhận sự xuất hiện của nhiều khách hàng lớn mới tại các tỉnh trọng điểm nuôi trồng thủy sản, góp phần mở rộng độ phủ thị trường.

Ở chiều ngược lại, thị trường xuất khẩu tiếp tục được mở rộng với châu Á chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 91%), đồng thời từng bước ghi nhận tăng trưởng tại các thị trường tiềm năng như Mỹ và châu Âu.



ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM – GIA TĂNG GIÁ TRỊ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM

Danh mục sản phẩm được cơ cấu thành 3 nhóm chiến lược rõ ràng, trong đó các sản phẩm mới đóng vai trò đòn bẩy tăng trưởng chính cho giai đoạn 2025–2026.



Nhóm 1: Sản Phẩm Cốt Lõi

Các sản phẩm truyền thống tạo nền tảng doanh thu ổn định, duy trì thị phần nội địa và các thị trường xuất khẩu Châu Á hiện hữu.



Nhóm 2: Giải Pháp Phao Lồng Bè

Hệ thống Phao Lồng Bè Đa Năng – sản phẩm đột phá phục vụ thị trường nội địa, giải quyết bài toán nuôi trồng hiệu quả và chi phí tối ưu.



Nhóm 3: Sản Phẩm Chuyên Dụng Cung Ứng Toàn Cầu

Các sản phẩm Dây Thừng Chuyên Dụng được thiết kế chuyên biệt để tham gia sâu chuỗi cung ứng quốc tế, nhắm vào thị trường Mỹ và Châu Âu với biên lợi nhuận cao.

Song song với mở rộng thị trường, Siam Brothers Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, hướng đến các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao và đáp ứng nhu cầu chuyên biệt của từng phân khúc khách hàng.

Trong năm 2025, danh mục sản phẩm đã được mở rộng với các nhóm nổi bật như:

- Sản phẩm DIY phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân
- Dây thừng chuyên dụng cho các lĩnh vực đặc thù
- Các dòng sản phẩm giá trị cao phục vụ công nghiệp và hàng hải

Việc phát triển các sản phẩm giải pháp không chỉ giúp Công ty gia tăng biên lợi nhuận trong dài hạn mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh và giảm sự phụ thuộc vào các dòng sản phẩm truyền thống.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025 ghi nhận nhiều điểm tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Xuất khẩu tăng trưởng đột phá, gần như gấp đôi so với năm 2024
- Thị trường quốc tế tiếp tục mở rộng, từng bước đa dạng hóa khu vực tiêu thụ
- Hệ thống khách hàng lớn được củng cố, tạo nền tảng tăng trưởng bền vững
- Danh mục sản phẩm được mở rộng theo hướng giá trị cao

Tuy nhiên, Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức:

- Sự phụ thuộc lớn vào thị trường châu Á trong cơ cấu xuất khẩu
- Doanh thu tập trung vào một số khách hàng lớn
- Biến động giữa các khu vực nội địa
- Áp lực chi phí khiến biên lợi nhuận chưa tối ưu

Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc tái cấu trúc thị trường, đa dạng hóa khách hàng và tối ưu hiệu quả vận hành trong giai đoạn tiếp theo.

ĐÀ TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC - KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

Nhìn chung, năm 2025 là năm tăng trưởng tích cực của Siam Brothers Việt Nam, với sự bứt phá rõ nét từ hoạt động xuất khẩu và sự ổn định từ thị trường nội địa. Trong bối cảnh vừa mở rộng quy mô vừa đối mặt với áp lực chi phí và rủi ro thị trường, Công ty đã từng bước khẳng định năng lực thích ứng và nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng.

Với nền tảng nội địa vững chắc, đà tăng trưởng mạnh từ xuất khẩu và chiến lược phát triển rõ ràng, Siam Brothers Việt Nam đang hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế trong những năm tiếp theo.



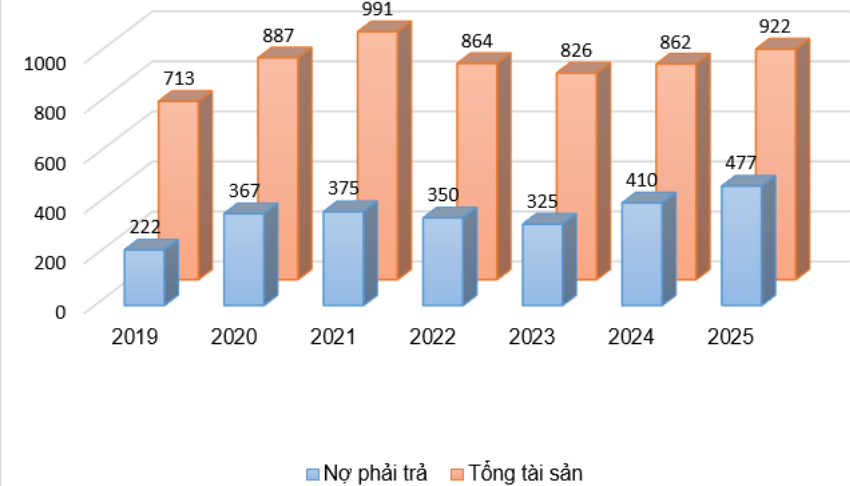
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

CHỈ TIÊU	DVT	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tỷ đồng							
Doanh thu		466	510	522	472	445	532	611
Doanh thu thuần		465	506	510	459	425	497	555
Lợi nhuận gộp		152	200	177	160	139	114	163
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		67	86	45	18	8,7	(26)	2
Lợi nhuận trước thuế		67	83	63	18	11,5	(28)	2
Lợi nhuận sau thuế		57	67	51	13	6,7	(35)	(2,7)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tỷ đồng							
Tài sản ngắn hạn		422	501	560	537	528	558	632,7
Tài sản dài hạn		291	385	351	326	297	304	289,6
Tổng tài sản		713	887	911	864	826	862	922,3
Nợ phải trả		222	367	375	350	325	409	477,5
Vốn điều lệ		273,6	273,6	273,6	273,6	273,6	273,6	273,6
Vốn chủ sở hữu		491	519	535	513	500	453	444,8
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CUỐI KỲ	Cổ phiếu	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	VND	2050	2342	1811	459	79	(1483)	(269)

Tổng tài sản của SBV cuối năm 2025 là 922,3 tỷ đồng tăng 7% so với năm trước:

- Tài sản ngắn hạn cuối năm 2025 tăng 13% so với 2024 do hàng tồn kho tăng 42%, nguyên nhân chính chính đến từ việc Công ty chủ động gia tăng dự trữ hàng hóa/ nguyên vật liệu nhằm đáp ứng kế hoạch kinh doanh và đảm bảo nguồn cung trong bối cảnh nhu cầu thị trường có sự biến động. Bên cạnh đó, tốc độ tiêu thụ tại một số nhóm sản phẩm chưa đạt kỳ vọng cũng góp phần làm tăng mức tồn kho cuối kỳ.



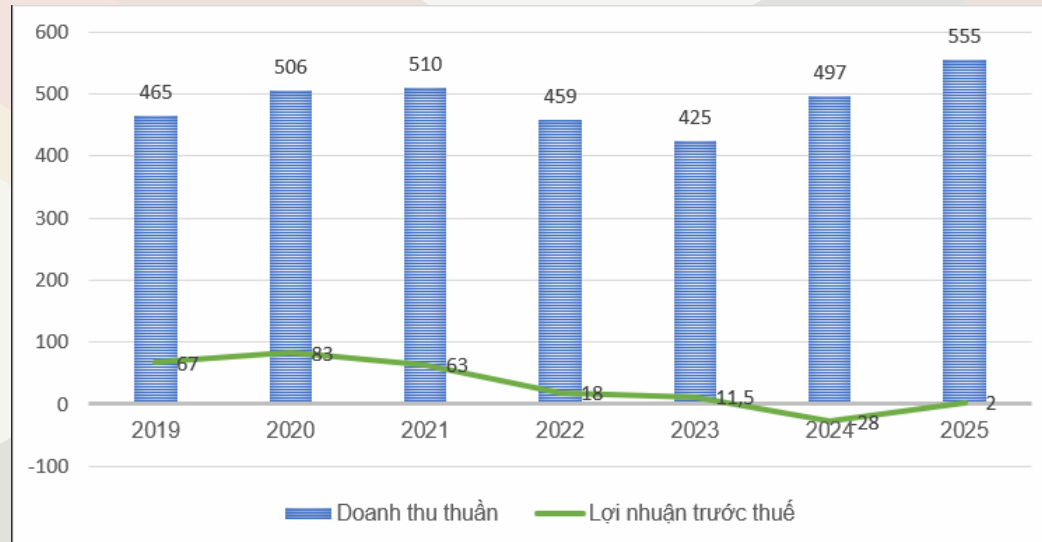
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu công tác quản lý tồn kho, cải thiện vòng quay hàng hóa và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Tài sản dài hạn của Công ty giảm nhẹ 5% so với năm 2024, chủ yếu do tài sản thuê tài chính giảm 9 tỷ đồng và tài sản cố định hữu hình giảm 4 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do Công ty thực hiện trích khấu hao định kỳ đối với tài sản thuê và tài sản cố định theo quy định.

Tổng nợ phải trả cuối năm 2025 của SBV là 477,5 tỷ đồng, tăng 68 tỷ so với 2024. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (+37,7 tỷ đồng) và phải trả người bán ngắn hạn (+14 tỷ đồng). Điều này cho thấy Công ty đã gia tăng sử dụng nguồn vốn ngắn hạn nhằm tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, đồng thời tận dụng các khoản chiếm dụng từ nhà cung cấp để hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tuy nhiên, việc gia tăng các khoản nợ ngắn hạn cũng làm tăng áp lực thanh toán trong kỳ tới, đòi hỏi Công ty tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bức tranh lợi nhuận năm 2025 được cải thiện đáng kể so với năm 2024. Điều này cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty đã được cải thiện rõ rệt, phản ánh nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí và tối ưu hoạt động kinh doanh. Mặc dù vẫn ghi nhận lỗ, kết quả này cho thấy Công ty đang tiến gần hơn đến điểm hòa vốn và tạo nền tảng cho khả năng phục hồi trong các kỳ tiếp theo.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt mức tăng trưởng 12% so với cùng kỳ, tương ứng tăng 58 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức cải thiện đáng kể, tăng 32,5 tỷ đồng (tương đương 92%), mặc dù vẫn ở mức âm 3 tỷ đồng.

Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 6% cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty đã được cải thiện rõ rệt, phản ánh nỗ lực trong việc kiểm soát giá vốn và tối ưu hoạt động sản xuất.

Tuy nhiên, kết quả lợi nhuận sau thuế vẫn chưa đạt mức dương, chủ yếu do áp lực từ chi phí tài chính và chi phí vận hành. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đạt được điểm hòa vốn và cải thiện lợi nhuận.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023	2024	2025	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,75	1,51	(7,11)	(0,50)	92,97
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	2,53	1,34	(7,81)	(0,62)	92,06
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,5	0,81	(4,1)	(0,30)	92,68
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,92	2,05	(5,31)	0,34	106,40

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu năm 2025 đạt mức -0,5%, tăng 92,9% so với 2024.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023	2024	2025	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,68	1,69	1,43	1,36	(4,90)
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,82	0,74	0,94	0,77	(18,09)
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	319	311	391	463	18,41

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2025 đều có xu hướng giảm so với năm 2024, cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn của Công ty có phần suy giảm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng các khoản nợ ngắn hạn nhằm tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động, trong khi tỷ trọng hàng tồn kho tăng làm giảm tính thanh khoản của tài sản ngắn hạn. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tối ưu quản lý tồn kho và cân đối nguồn vốn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2022	2023	2024	2025	% tăng giảm
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,41	0,39	0,47	0,52	10,64
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,68	0,65	0,9	1,07	18,89
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	lần	1,61	1,43	1,92	2,24	16,67
Vòng quay khoản phải thu	lần	2,02	1,97	2,25	2,48	10,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,53	0,51	0,58	0,6	3,45

Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2025 tăng so với năm 2024. Hệ số nợ/tổng tài sản đạt 0,52 lần và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 1,07 lần so với cùng kỳ năm trước tương ứng là 0,47 lần và 0,9 lần.

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,92 năm 2024 lên 2,24 năm 2025, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng hóa được cải thiện và hiệu quả quản lý tồn kho của Công ty được nâng cao. Điều này góp phần giảm thiểu rủi ro tồn đọng hàng hóa và cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Đồng thời, trong bối cảnh quy mô tồn kho tăng, việc duy trì vòng quay ở mức cao cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt hoạt động sản xuất và tiêu thụ.

Vòng quay khoản phải thu năm 2025 đạt 2,48 lần, tăng 11,7% so với năm 2024 (2,22 lần). Nguyên nhân chính là do doanh thu thuần ghi nhận mức tăng trưởng 12%, trong khi dư nợ phải thu được kiểm soát tốt với mức giảm 5%. Điều này cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả trong việc thu hồi công nợ, rút ngắn thời gian thu tiền bình quân, qua đó cải thiện chất lượng dòng tiền và tăng cường tính thanh khoản.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy biến động đối với kinh tế toàn cầu khi các yếu tố địa chính trị, chi phí năng lượng và xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng vẫn diễn biến phức tạp. Theo báo cáo Global Economic Prospects 2025 của World Bank, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp, khoảng **2,7%** và đối mặt với nhiều rủi ro suy giảm do căng thẳng thương mại và điều kiện tài chính thắt chặt.

Giá năng lượng và hàng hóa tiếp tục biến động trong năm 2025. Theo World Bank, giá hàng hóa toàn cầu dự kiến giảm nhưng vẫn ở mức cao so với trước đại dịch, trong khi lạm phát duy trì trên mức mục tiêu tại nhiều nền kinh tế. Đồng thời, theo báo cáo của IEA Oil Market Report 2025, nhu cầu dầu toàn cầu vẫn tăng nhưng nguồn cung biến động, phản ánh sự bất ổn của thị trường năng lượng.

Những yếu tố này tác động trực tiếp đến ngành nhựa – lĩnh vực phụ thuộc lớn vào nguyên liệu hóa dầu. Giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục chịu ảnh hưởng từ biến động năng lượng và thương mại toàn cầu, trong khi nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn phục hồi chậm, gây áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực ngư nghiệp, năm 2025 ghi nhận xu hướng phục hồi nhưng chưa bền vững. Theo báo cáo The State of World Fisheries and Aquaculture 2024 của FAO, ngành thủy sản toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu, khai thác quá mức và chi phí sản xuất gia tăng. Đồng thời, triển vọng ngành giai đoạn 2024–2025 cho thấy sản lượng có xu hướng tăng nhưng chịu áp lực từ chi phí và biến động nhu cầu tiêu dùng.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chịu ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài. Theo World Bank, khu vực Đông Á – Thái Bình Dương (bao gồm Việt Nam) dự kiến tăng trưởng chậm lại còn khoảng 4,5% do tác động của rào cản thương mại và nhu cầu toàn cầu suy yếu.

Đối với ngành thủy sản Việt Nam, mặc dù xuất khẩu có dấu hiệu cải thiện, ngành vẫn chịu áp lực từ chi phí đầu vào, yêu cầu kỹ thuật từ thị trường nhập khẩu và các vấn đề về khai thác bền vững. Những yếu tố này tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu đầu tư ngư lưới cụ và toàn bộ chuỗi cung ứng ngành.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ các yếu tố bất lợi chung của thị trường. Giá nguyên vật liệu nhựa đầu vào duy trì biến động, trong khi nhu cầu thị trường phục hồi chậm, đặc biệt ở nhóm khách hàng ngư nghiệp. Tuy nhiên, với chiến lược thích ứng linh hoạt và mở rộng thị trường, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động và tạo nền tảng cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch đề ra năm 2025:

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025
Doanh thu (tỷ đồng)	555	820
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.8	44.6

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

SIAM Brothers Việt Nam kiên định xây dựng và vận hành hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, kiểm soát rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung

ứng toàn cầu. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý cốt lõi, bao gồm quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015,

qua đó thiết lập nền tảng vận hành ổn định, minh bạch và hướng đến cải tiến liên tục.

Trên cơ sở đó, Công ty thường xuyên rà soát, đánh giá các yếu tố tác động môi trường trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất - kinh doanh, từ đó chủ động xây dựng các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa phù hợp. Việc tích hợp hệ thống quản lý giúp tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hướng đến giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường một cách bền vững.

Với đặc thù sử dụng nhựa PP, PE và phụ gia, SIAM Brothers Việt Nam tiếp tục cải tiến công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm tiêu hao năng lượng. Trong năm 2025, Công ty tập trung nâng cấp thiết bị, thay thế các công nghệ tiêu tốn năng lượng bằng hệ thống gia nhiệt và điều khiển hiện đại, đồng thời triển khai các sáng kiến Kaizen để tối ưu quy trình sản xuất.

Nhờ đó, hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu được cải thiện, tỷ lệ hao hụt được kiểm soát, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và giảm chi phí năng lượng trong dài hạn.

Công tác quản lý chất thải được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định, trong đó 100% chất thải nguy hại được phân loại và xử lý thông qua các đơn vị có chức năng. Khu vực lưu trữ chất thải được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn môi trường.

Đối với nước, Công ty áp dụng hệ thống tuần hoàn trong sản xuất, đặc biệt ở công đoạn làm nguội sợi nhựa, giúp giảm đáng kể lượng nước tiêu thụ. Toàn bộ nước thải được xử lý đạt chuẩn trước khi xả thải, góp phần giảm thiểu tác động môi trường và tối ưu sử dụng tài nguyên.

Tính đến năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hiệu lực các chứng nhận và đánh giá quốc tế đã đạt được, bao gồm:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

DANH SÁCH CÁC CHỨNG NHẬN HIỆN CÓ CỦA SBVN

STT	TIÊU CHUẨN	Mã số GCN/báo cáo	Đơn vị chứng nhận
1	ISO 9001:2015	VN011976	Bureau Veritas
2	ISO 14001:2015	120155	NQA Việt Nam
3	Lloyd's đợt 1	LR22323675TA	Lloyd's Register
4	Lloyd's đợt 2	LR2432592TA-02	Lloyd's Register
5	Chứng nhận công nhận quy trình chế tạo	00151/20CN.WA	Cục đăng kiểm Việt Nam
6	Chứng nhận công nhận năng lực cơ sở chế tạo	00151/20CN.MS	Cục đăng kiểm Việt Nam
7	Chứng nhận công nhận quy trình chế tạo (6 sản phẩm)	01423/24SG01.WA	Cục đăng kiểm Việt Nam
8	SMETA (CN3)	ZAA600062087 - Full initial ZAA600078839 -	SGS Vietnam
9	CTPAT	BVCPS (IAAMS#10241781320)	Bureau Veritas
10	Công nhận quy trình chế tạo (VR)	Công nhận quy trình chế tạo	Cục đăng kiểm Việt Nam số 6

Bên cạnh đó, SIAM Brothers Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về trách nhiệm xã hội và điều kiện lao động thông qua đánh giá SMETA, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về an ninh chuỗi cung ứng quốc tế theo CTPAT. Các chứng nhận này không chỉ phản ánh cam kết của Công ty đối với các nguyên tắc môi trường, xã hội và quản trị (ESG), mà còn góp phần nâng cao uy tín và khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ đối tác và thị trường quốc tế. Trong lĩnh vực kỹ thuật chuyên ngành, các chứng nhận và đánh giá từ các tổ chức uy

tín như **Lloyd's Register** tiếp tục khẳng định chất lượng sản phẩm và năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế. Trên cơ sở đó, SIAM Brothers Việt Nam từng bước củng cố vị thế trong ngành, đồng thời mở rộng khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Thông qua việc duy trì và tích hợp các hệ thống tiêu chuẩn, SIAM Brothers Việt Nam không chỉ nâng cao năng lực quản trị, tính minh bạch và độ tin cậy trong chuỗi cung ứng toàn cầu, mà còn từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

DANH SÁCH CÁC CHỨNG NHẬN HIỆN CÓ CỦA SBVN



Giấy chứng nhận công nhận quy trình chế tạo



Giấy chứng nhận công nhận quy trình chế tạo



Giấy chứng nhận công nhận năng lực cơ sở chế tạo



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, SIAM Brothers Việt Nam đặt mục tiêu trực tiếp giải quyết vấn đề lượng rác thải biển đến từ hoạt động khai thác thủy hải sản, qua đó bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Đồng thời chuyển đổi thói quen đánh bắt của hàng ngàn ngư dân theo hướng có trách nhiệm. Các hoạt động công ty đã thực hiện như:

HOẠT ĐỘNG THU HỒI DÂY & LƯỚI CŨ:

Sợi dây trên mỗi chuyến ra khơi không chỉ là vật dụng, mà là điểm tựa giúp ngư dân vững vàng trước sóng gió và mang theo hy vọng trở về. Khi dây đã cũ, thay vì bị bỏ đi, SIAM Brothers Việt Nam tin rằng mỗi sợi dây đều xứng đáng có một vòng đời mới.

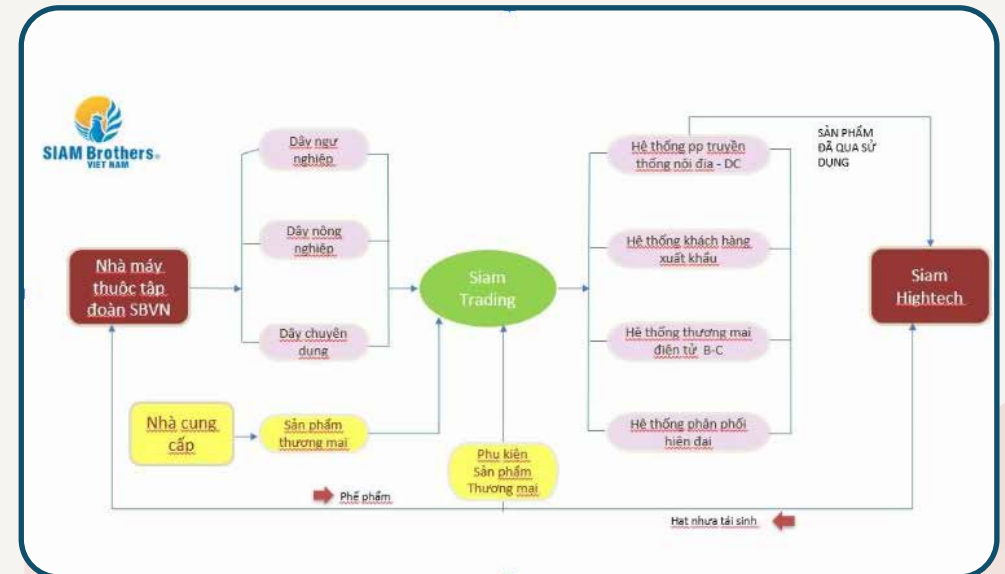
Vì vậy, chương trình “Thu mua dây cũ – Tái sinh từ biển cả” ra đời, như một lời mời bà con cùng chung tay xây dựng hành trình sản xuất bền vững, hướng đến một đại dương xanh – nơi mọi giá trị đều được trân trọng và tái sinh

Thu mua dây cũ – Hướng tới sản xuất tuần hoàn

Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty triển khai chương trình thu mua dây đã qua sử dụng trên toàn quốc, phối hợp cùng ngư dân và đối tác nhằm thu gom, tái chế và tái sử dụng nguyên liệu.

Dây cũ sau thu hồi được xử lý theo quy trình khép kín, chuyển hóa thành hạt nhựa tái sinh phục vụ sản xuất trong các lĩnh vực thủy sản, nông nghiệp và ứng dụng liên quan. Tỷ lệ phối trộn nhựa tái sinh đạt khoảng 20–30%, góp phần giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nguyên sinh.

Chương trình không chỉ giúp giảm thiểu rác thải nhựa, bảo vệ môi trường biển mà còn thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, hướng đến phát triển bền vững lâu dài.



Hệ sinh thái của SIAM Brothers Việt Nam được vận hành theo mô hình chuỗi giá trị khép kín, bắt đầu từ nhà cung cấp, đi qua nhà máy sản xuất các dòng dây ngư nghiệp, nông nghiệp và chuyên dụng, sau đó được phân phối ra thị trường thông qua Siam Trading với đa dạng kênh bán hàng trong và ngoài nước. Sau khi sản phẩm hoàn thành vòng đời sử dụng, dây cũ được thu hồi và chuyển về Siam Hightech để tái chế thành hạt nhựa tái sinh, tiếp tục quay lại phục vụ sản xuất, qua đó hình thành một vòng tuần hoàn bền vững, giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa tài nguyên.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động tái chế dây, lưới đã qua sử dụng

SIAM Brothers Việt Nam (SBVN) đã đầu tư và vận hành hiệu quả dây chuyền tái chế dây, lưới theo công nghệ khép kín, đáp ứng các tiêu chuẩn châu Âu. Trong năm 2025, tỷ lệ tái chế đạt khoảng 30%, với hàng tấn dây, lưới cũ được thu hồi và chuyển hóa thành nguyên liệu tái sinh.

Nguồn nguyên liệu này tiếp tục được SBVN sử dụng để sản xuất các sản phẩm phụ trợ có giá trị gia tăng, phục vụ cho hoạt động xuất khẩu. Đồng thời, SBVN triển khai hệ thống thu gom trên toàn quốc, kết hợp các chương trình khuyến khích như đổi dây cũ lấy ưu đãi nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn.

Dây, lưới sau khi thu gom được tập kết và xử lý tại nhà máy, góp phần giảm thiểu chất thải nhựa và tối ưu hóa vòng đời vật liệu.

HOẠT ĐỘNG THU HỒI DÂY, LƯỚI CŨ



Xây các điểm thu gom dây, lưới cũ tại các cảng cá trên toàn quốc



Mỗi ký dây, lưới cũ được quy đổi thành sản phẩm hoặc voucher giảm giá.



Dây, lưới cũ được đưa về tập kết tại nhà máy Hightech

TÁI CHẾ THEO QUY TRÌNH KHÉP KÍN

Sau khi được thu hồi, dây cũ sẽ trải qua 8 bước tái chế tiêu chuẩn:

Phân loại → Cắt rửa → Tách nổi → Sấy khô → Ép nóng → Loại bỏ tạp chất → Đùn sợi → Tạo hạt nhựa mới

Từ đây, sợi dây “già” lại góp phần làm nên những sản phẩm chất lượng cao, với tỷ lệ nhựa tái sinh đạt 20–30%, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, độ bền quốc tế.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (CSR)

Trong năm 2025, SIAM Brothers Việt Nam đã triển khai hơn 10 hội thảo chuyên đề tại 9 tỉnh, thành ven biển, bao gồm: Nghệ An, Quảng Bình, Nam Định, Cà Mau, Bình Định, Khánh Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiên Giang và Hải Phòng.

Thông qua chuỗi hội thảo, SBVN đã tiếp cận và tuyên truyền đến hàng nghìn ngư dân trên toàn quốc. Thông qua các hoạt động này, SIAM Brothers Việt Nam tiếp tục khẳng định cam kết đồng hành cùng cộng đồng ngư dân, góp phần thúc đẩy khai thác bền vững và bảo vệ hệ sinh thái biển.

DỰ ÁN QUỐC TẾ REVFİN - DỰ ÁN VỚI CHÍNH PHỦ ĐỨC

Năm vừa qua, SIAM Brothers Việt Nam (SBVN) có tham gia dự án quốc tế rất lớn với Đức là Dự án REVFİN.

Dự án này được hỗ trợ bởi Bộ Môi trường, Hành động Khí hậu, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Liên bang (BMUKN) dựa trên quyết định của Quốc hội Đức và được quản lý bởi tổ chức Z.U.G. (Zukunft - Umwelt - Gesellschaft).

Trong dự án này, SBVN tự hào là đối tác chiến lược then chốt từ khu vực tư nhân, tiên phong thực hiện mô hình "Kinh tế tuần hoàn" để giải quyết vấn nạn rác thải đại dương.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

HÀNH TRÌNH THIỆN NGUYỆN ĐỒNG HÀNH CÙNG BÀ CON MIỀN TRUNG SAU BÃO LŨ (KHÁNH HÒA, ĐẮK LẮK VÀ GIA LAI)

Trong chương trình “Đồng hành cùng bà con miền Trung sau bão lũ”, SIAM Brothers Việt Nam đã phối hợp cùng chính quyền địa phương và các đối tác tổ chức trao tặng nhu yếu phẩm thiết yếu đến người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai tại Khánh Hòa, Đắk Lắk và Gia Lai, góp phần hỗ trợ bà con ổn định cuộc sống sau bão lũ. Đồng thời, đoàn công tác cũng trực tiếp lắng nghe, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo sự hỗ trợ được trao đúng người, đúng nhu cầu. Dù là một hành động thiết thực, chương trình đã lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm xã hội, khẳng định cam kết của SIAM Brothers Việt Nam trong việc đồng hành cùng cộng đồng, hướng đến sự phát triển bền vững.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH - HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHO CBNV TRONG NĂM 2025

1/ Nhận Bằng Khen từ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP:
CÔNG TY ĐẠT TIÊU CHUẨN AN TOÀN VỀ “AN NINH, TRẬT TỰ” NĂM 2025.



2/ Tiếp đón LÃNH ĐẠO PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP
đến thăm Công ty ngày Doanh Nhân Việt Nam:



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH - HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHO CBNV TRONG NĂM 2025

3/ Trao bằng khen cho CB-NV có thành tích xuất sắc trong năm 2025



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH - HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHO CBNV TRONG NĂM 2025

4/ Diễn Tập Phòng Cháy Chữa Cháy Và Cứu Nạn Cứu Hộ



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH - HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHO CBNV TRONG NĂM 2025

5/ Huấn Luyện An Toàn Lao Động - Sơ Cấp Cứu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CHƯƠNG TRÌNH - HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CHO CBNV TRONG NĂM 2025

6/ Quan Trắc Môi Trường - Môi Trường Lao Động



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

NĂM TÀI CHÍNH 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm bản lề trong **QUÁ TRÌNH MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG – TĂNG TỐC TĂNG TRƯỞNG DOANH THU** của SIAM BROTHERS VIỆT NAM trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động thích ứng với các thách thức về chi phí nguyên vật liệu, logistics và nhu cầu tiêu thụ chưa ổn định bằng việc đẩy mạnh chiến lược xuất khẩu, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng các kênh phân phối, đặc biệt là thương mại điện tử và xuất khẩu trực tiếp. Những bước đi này không chỉ giúp Công ty duy trì đà tăng trưởng mà còn từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng quốc tế.

➤ **Hoạt động kinh doanh năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ từ mảng xuất khẩu, trong khi thị trường nội địa tiếp tục giữ vai trò nền tảng ổn định cho toàn bộ hệ thống.**

KẾT QUẢ DOANH THU VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Doanh thu tổng thể:

Năm 2025, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt **555 tỷ đồng**, tăng trưởng tích cực so với mức **497 tỷ đồng** của năm 2024, thể hiện khả năng phục hồi và mở rộng hiệu quả trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

Trong đó:

- Doanh thu nội địa đạt **262,6 tỷ đồng**, là mức cao nhất trong 3 năm gần đây, tiếp tục đóng vai trò nền tảng ổn định.
- Doanh thu xuất khẩu tăng trưởng mạnh **92,4%** so với năm 2024, trở thành động lực tăng trưởng chính của Công ty.

Đánh giá kết quả doanh thu:

Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2025, với các điểm nổi bật:

- Thị trường nội địa vượt kế hoạch nhẹ, duy trì sự ổn định.
- Thị trường xuất khẩu đạt kế hoạch và tăng trưởng đột phá, đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn.

Động lực tăng trưởng đến từ:

- Mở rộng nhóm khách hàng lớn tại khu vực Đông Nam Á
- Kênh Amazon tăng trưởng mạnh, mở ra hướng đi mới trong thương mại điện tử xuyên biên giới.
- Phát triển các nhóm sản phẩm giải pháp chuyên dụng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Điểm tích cực:

Năm 2025 ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh:

- Xuất khẩu tăng trưởng đột phá, từ 9,4 triệu USD (2024) lên 18,1 triệu USD (2025).
- Thị trường quốc tế tiếp tục mở rộng, với châu Á chiếm khoảng 91% doanh thu, đồng thời ghi nhận tăng trưởng tại Mỹ và châu Âu.

- Danh mục sản phẩm đa dạng hơn, xuất hiện các dòng sản phẩm mới như:

- + Sản phẩm DIY
- + Dây thừng chuyên dụng giá trị cao

- Hệ thống khách hàng lớn được củng cố và phát triển, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn.

Hạn chế và rủi ro

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức:

- Phụ thuộc lớn vào thị trường châu Á (~91% doanh thu xuất khẩu).
- Tỷ trọng doanh thu tập trung vào một số khách hàng lớn, tiềm ẩn rủi ro.
- Biến động doanh thu giữa các vùng nội địa, đặc biệt một số khu vực như Trung Bộ ghi nhận sụt giảm.
- Biên lợi nhuận chưa tối ưu, chịu áp lực từ chi phí nguyên vật liệu và quá trình mở rộng.

➤ **Những yếu tố này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc tái cấu trúc thị trường và tối ưu hiệu quả vận hành trong giai đoạn tiếp theo.**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Trong năm 2025, thị trường nội địa tiếp tục duy trì vai trò là trụ cột ổn định của Công ty.

- Doanh thu đạt **262,6 tỷ đồng**, tăng nhẹ so với năm 2024.
- Sản lượng đạt 3,02 triệu kg, ghi nhận mức tăng trưởng ổn định.

Các khu vực trọng điểm:

- Đông Nam Bộ: khu vực lớn nhất, đóng vai trò đầu tàu.
- Nam Trung Bộ: tăng trưởng mạnh.
- Nam Mekong: duy trì ổn định.

Xu hướng thị trường:

- Xuất hiện nhiều khách hàng lớn mới tại các tỉnh như Khánh Hòa, An Giang.
- Kênh phân phối truyền thống vẫn giữ vai trò chủ lực, đồng thời mở rộng dần sang các kênh hiện đại.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026

Bước sang năm 2026, Ban Giám đốc xác định mục tiêu tăng trưởng bền vững gắn với tối ưu hiệu quả.

Mục tiêu tài chính:

- Doanh thu mục tiêu: **650 tỷ đồng**

Trọng tâm chiến lược:

Tăng trưởng thị trường:

- Đẩy mạnh xuất khẩu và kênh Amazon
- Mở rộng thị trường Mỹ và châu Âu
- Giảm dần sự phụ thuộc vào thị trường châu Á

Phát triển sản phẩm:

- Tập trung vào các dòng:
 - Dây hàng hải
 - Dây chuyên dụng
 - Sản phẩm giá trị cao

Tối ưu vận hành:

- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng
- Kiểm soát chi phí, cải thiện biên lợi nhuận
- Tăng cường khả năng thích ứng với biến động thị trường

THÍCH ỨNG LINH HOẠT – KIẾN TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Nhìn chung, năm 2025 là một năm tăng trưởng tích cực nhưng đi kèm thách thức, khi Công ty vừa mở rộng quy mô vừa phải đối mặt với áp lực chi phí và cấu trúc thị trường.

➤ Với nền tảng nội địa ổn định, đà tăng trưởng mạnh từ xuất khẩu và định hướng chiến lược rõ ràng, SIAM BROTHERS VIỆT NAM đang từng bước củng cố vị thế và hướng tới tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế trong giai đoạn tiếp theo.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025
Doanh thu (tỷ đồng)	555	820
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.8	44.6

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BỨC TRANH TÌNH HÌNH NGƯ NGHIỆP TRONG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NGƯ NGHIỆP TRONG TƯƠNG LAI

► Thuận Lợi của Ngành Ngư Nghiệp Việt Nam Năm 2025

10 dấu mốc nổi bật của ngành thủy sản Việt Nam năm 2025

2025 được xem là một năm nhiều chuyển biến quan trọng của ngành thủy sản Việt Nam, với hàng loạt sự kiện và dấu mốc đáng chú ý trở thành kỷ niệm quốc gia, xuất khẩu thủy sản vượt kỷ lục quốc tế. Dưới đây là 10 sự kiện tiêu biểu, phân tích sâu sắc thành tựu cũng như những xu hướng chủ đạo của ngành nông nghiệp 2025.

Xuất khẩu thủy sản lập kỷ lục lịch sử
Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt **11,34 tỷ USD**, mức cao nhất từ trước đến nay, tăng khoảng 13% so với năm 2024 và vượt kỷ lục mới của ngành trong năm, trở thành kỷ lục mới của ngành thủy sản Việt Nam.

Tăng trưởng sản lượng toàn ngành tiếp tục ổn định
Tổng sản lượng thủy sản năm 2025 đạt gần **5,2 triệu tấn**, tăng khoảng 3% so với 2024. Sản lượng nuôi trồng chiếm phần lớn và tăng **+3%**, trong khi sản lượng khai thác biển ổn định.

Khởi động VINAFIS EXPO
Trong năm 2025, các hoạt động chuẩn bị cho những sự kiện ngành quy mô lớn được chính thức khởi động, tiêu biểu là **VINAFIS EXPO**, qua đó thể hiện nỗ lực hướng đến một ngành nông nghiệp - công nghệ và hiện đại hóa của ngành thủy sản Việt Nam.

Mỹ từ chối công nhận tương đương 12 nghề cá Việt Nam theo MMPA
Tháng 8/2025, Mỹ thông báo từ chối công nhận tương đương 12 nghề cá của Việt Nam theo MMPA, dẫn tới ảnh hưởng tiêu cực tới các phẩm như cá ngừ, cá thu, mực. Từ ngày 1/1/2026, các nhà nhập khẩu phải tuân thủ quy định của Mỹ. Quyết định này có thể ảnh hưởng đến hơn **500 triệu USD** kim ngạch xuất khẩu thủy sản hàng năm, riêng nghề cá được gia hạn thêm 6 tháng.

Thuế chống bán phá giá và giá cả tra về thị trường Mỹ giảm biến tích cực
Tháng 10/2025, ngành cá tra ghi nhận tin tiêu tích cực khi được Mỹ xóa bỏ thuế chống bán phá giá và giá cả tra về thị trường Mỹ giảm biến tích cực. Quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, giúp cá tra Việt Nam được tiếp cận thị trường Mỹ một cách thuận lợi hơn.

Xuất khẩu tôm "sốt" trước kết quả sơ bộ PORTIS
Trái ngược với cá tra, ngành tôm Việt Nam đã một lần nữa ghi được kết quả tích cực khi được Mỹ xóa bỏ thuế chống bán phá giá và giá cả tra về thị trường Mỹ giảm biến tích cực. Quyết định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, giúp tôm Việt Nam được tiếp cận thị trường Mỹ một cách thuận lợi hơn.

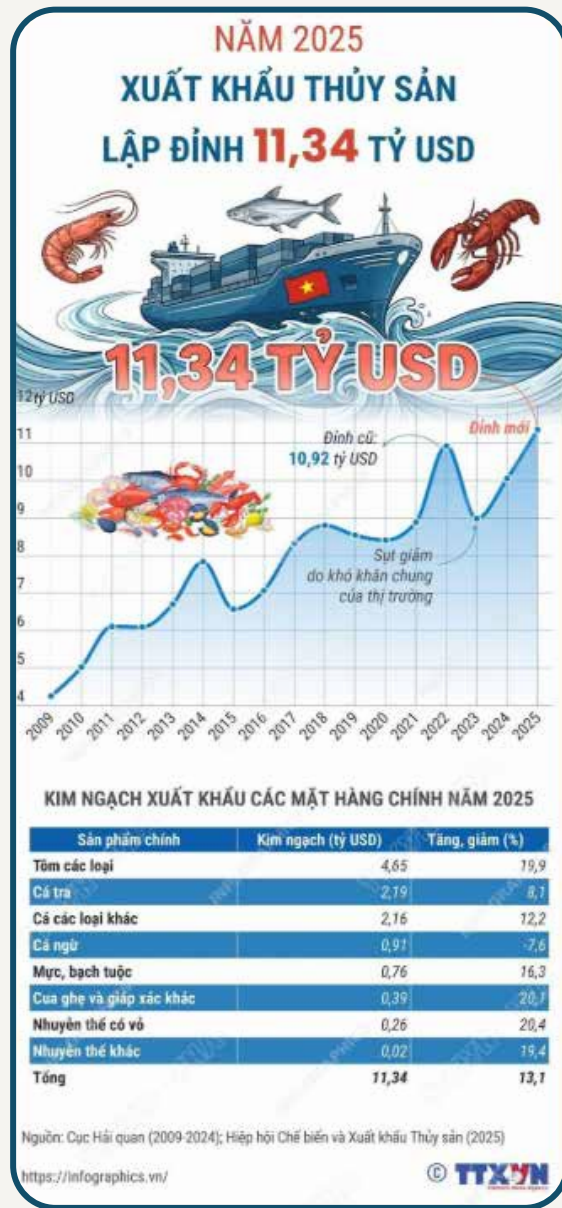
Nghề ghe xanh Kiên Giang đạt chuẩn quốc tế
Tháng 9/2025, Chương trình cải thiện nghề cá (IPCC) của nước Kiêm Giang được nâng lên cấp quốc tế. Không chỉ vậy, ngành khai thác không gây hại đến động vật, cá voi biển, heo đốm, ngày 21/10/2025, Tổ an Thượng Hải Quốc tế cấp bằng chứng nhận nghề cá bền vững cho các ngư dân tại đây.

Nghị định 320/2025/NĐ-CP xác nhận ưu đãi thuế cho chế biến thủy sản
Sơn hành ngày 15/10/2025, Nghị định 320/2025/NĐ-CP chính thức xác nhận ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chế biến thủy sản, sau nhiều năm triển khai thí điểm, giúp các doanh nghiệp Việt Nam giảm chi phí sản xuất và tạo thêm nhiều cơ hội phát triển ngành công nghiệp chế biến thủy sản.

Đổi mặt thách thức từ thương mại quốc tế
Các rào cản và chính sách thương mại tiếp tục gây nhiều áp lực cho ngành thủy sản Việt Nam năm 2025. Một bài toán chiến lược khác của thị trường Mỹ và ngày càng áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp đối với các mặt hàng chủ lực như tôm và cá tra. Đồng thời, các quốc gia khác cũng tiếp tục áp dụng các biện pháp bảo vệ sản phẩm nông nghiệp của họ, đòi hỏi ngành thủy sản Việt Nam phải liên tục đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành.

Nỗ lực chống IUU và hoàn thiện khung pháp lý
Việt Nam tiếp tục tăng cường chống khai thác IUU và tuân thủ các yêu cầu của thị trường xuất khẩu, đồng thời rà soát, hoàn thiện khung pháp lý trong nuôi trồng, khai thác cá và chế biến thủy sản, hướng nỗ lực này nhằm giảm nguy cơ mất lòng tin của chủ và nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành.

(Nguồn Tạp chí Thủy Sản)



◀ Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chính năm 2025

Nguồn: Nguồn TTXVN

1/ Đà phục hồi và tăng trưởng tích cực của xuất khẩu thủy sản

Năm 2025 ghi nhận sự phục hồi tích cực của ngành thủy sản Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu dần ổn định. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 5,2 tỷ USD, tăng gần 19% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy đà phục hồi rõ rệt của thị trường.

Tính chung cả năm, xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt khoảng 11,3 tỷ USD, tăng hơn 12% so với năm trước. Kết quả này phản ánh khả năng thích ứng của doanh nghiệp trước biến động thị trường quốc tế, đồng thời cho thấy xu hướng phục hồi theo hướng ổn định và bền vững hơn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Đáng chú ý, cơ cấu xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực khi các sản phẩm nuôi trồng và chế biến sâu ngày càng chiếm tỷ trọng lớn, giúp nâng cao giá trị gia tăng và giảm phụ thuộc vào các mặt hàng thô. Bên cạnh đó, các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ tiếp tục đóng vai trò chủ lực, trong đó xuất khẩu sang Trung Quốc tăng trưởng mạnh, góp phần thúc đẩy tổng kim ngạch toàn ngành. Điều này cho thấy ngành thủy sản Việt Nam đang từng bước củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

2/ Phát triển nuôi trồng thủy sản và nâng cao năng lực sản xuất

Song song với tăng trưởng xuất khẩu, sản xuất thủy sản trong năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, tổng sản lượng thủy sản trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 4,5 triệu tấn, tăng khoảng 3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nuôi trồng chiếm tỷ trọng lớn với khoảng 2,5–2,6 triệu tấn.

Sự gia tăng sản lượng này chủ yếu đến từ việc mở rộng diện tích nuôi trồng và từng bước ứng dụng các mô hình nuôi công nghệ cao, nuôi trồng bền vững. Các doanh nghiệp trong ngành ngày càng chú trọng đầu tư vào quy trình sản xuất khép kín, nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và chứng nhận môi trường.

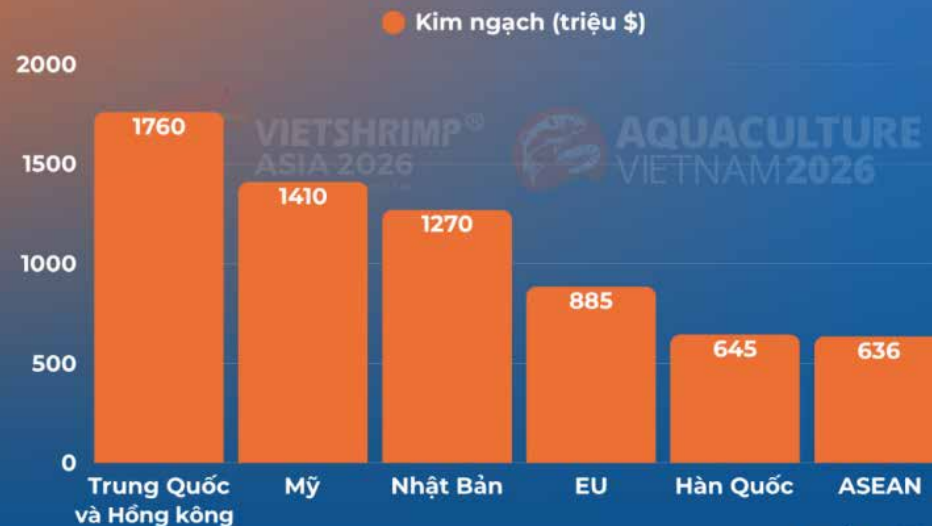
Những chuyển biến này không chỉ góp phần cải thiện năng suất mà còn tạo điều kiện thuận lợi để thủy sản Việt Nam tiếp cận các thị trường khó tính, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với một số thách thức như chi phí đầu vào biến động và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn kỹ thuật.

3/ Mở rộng thị trường và gia tăng vai trò trong chuỗi cung ứng toàn cầu

Năm 2025 tiếp tục ghi nhận xu hướng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của ngành thủy sản Việt Nam trong bối cảnh thương mại toàn cầu còn nhiều biến động. Theo VASEP, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2025 ước đạt khoảng **11–11,3 tỷ USD**, tăng khoảng **10–12% so với năm 2024**, trong đó cơ cấu thị trường có sự chuyển dịch theo hướng đa dạng hơn.

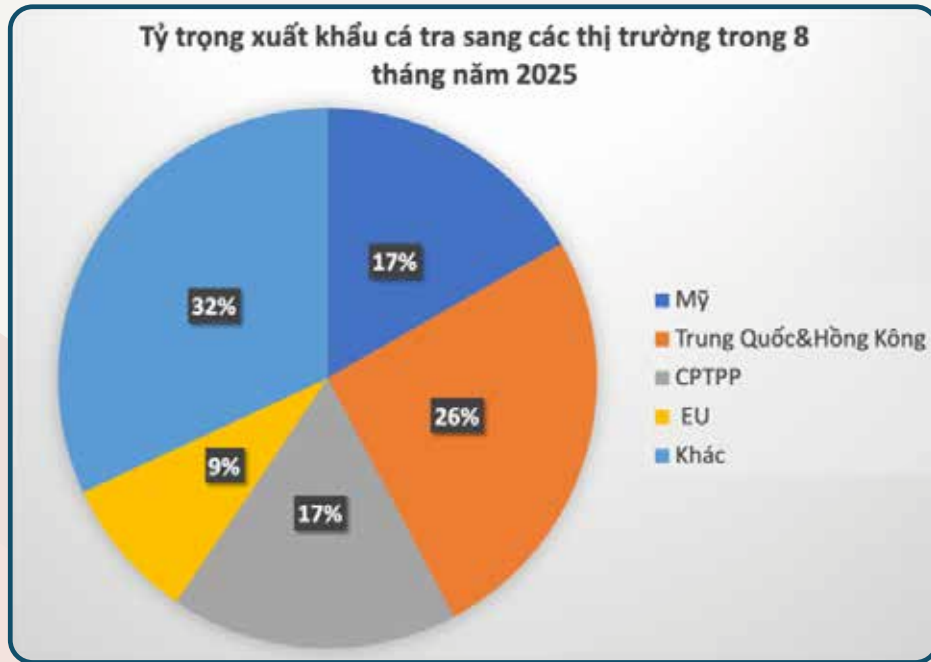
Cụ thể, bên cạnh các thị trường truyền thống như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và Nhật Bản, xuất khẩu sang Trung Quốc và khu vực châu Á tiếp tục tăng trưởng tích cực, trong khi các thị trường mới nổi như Trung Đông và Nam Mỹ ngày càng được khai thác. Tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc và Hồng Kông trong một số thời điểm chiếm khoảng **20–25% tổng kim ngạch**, cho thấy vai trò ngày càng lớn của thị trường khu vực. Xu hướng này góp phần giảm dần sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và nâng cao khả năng thích ứng trước biến động nhu cầu toàn cầu.

NHỮNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2025



Nguồn: VASEP

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của VASEP (H.Mĩ tổng hợp)

Bên cạnh việc mở rộng thị trường, doanh nghiệp thủy sản Việt Nam cũng đang từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt ở khâu chế biến và phát triển sản phẩm giá trị gia tăng. Theo VASEP, tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu (ready-to-eat, ready-to-cook) ngày càng gia tăng trong cơ cấu xuất khẩu, giúp cải thiện biên lợi nhuận so với xuất khẩu nguyên liệu thô.

Xu hướng này phù hợp với yêu cầu ngày càng cao từ các thị trường nhập khẩu, đặc biệt là Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ, về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm xã hội. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn này không chỉ giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận thị trường mà còn góp phần nâng cao vị thế của thủy sản Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

► Những Khó Khăn Của Ngành Thủy Sản Việt Nam Năm 2025

1/ Biến động thị trường và nhu cầu tiêu thụ chưa ổn định

Mặc dù xuất khẩu thủy sản năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, thị trường tiêu thụ toàn cầu vẫn chưa thực sự ổn định do tác động kéo dài của lạm phát và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng. Theo báo cáo của VASEP, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 11,3 tỷ USD, tăng hơn 12% so với năm 2024, tuy nhiên mức tăng trưởng này không đồng đều giữa các thị trường và ngành hàng.

Cụ thể, nhu cầu tại các thị trường lớn như Mỹ và EU có xu hướng phục hồi chậm, trong khi Trung Quốc lại tăng trưởng mạnh hơn theo từng giai đoạn, khiến doanh nghiệp phải liên tục điều chỉnh chiến lược thị trường. Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm có giá hợp lý và yêu cầu cao hơn về tính bền vững đã làm gia tăng áp lực lên cả sản xuất và định giá sản phẩm.



Nguồn: Tạp chí diễn đàn doanh nghiệp

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

2/ Áp lực cạnh tranh và rào cản thương mại gia tăng

Ngành thủy sản Việt Nam tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các quốc gia có lợi thế về chi phí và quy mô sản xuất như Ecuador, Ấn Độ và Thái Lan. Trong khi đó, các rào cản thương mại có xu hướng gia tăng, đặc biệt là các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá tại Hoa Kỳ, cùng với các yêu cầu kỹ thuật khắt khe từ Liên minh châu Âu.

Theo VASEP, trong bối cảnh chính sách thương mại quốc tế thường xuyên biến

động, doanh nghiệp thủy sản Việt Nam buộc phải chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất và xuất khẩu, đồng thời theo sát các thay đổi về thuế và quy định nhập khẩu tại các thị trường trọng điểm.

Điều này cho thấy mức độ phụ thuộc đáng kể của ngành vào môi trường chính sách toàn cầu, khiến hoạt động xuất khẩu trở nên khó dự báo và tiềm ẩn nhiều rủi ro chi phí.

Bên cạnh đó, các yêu cầu ngày càng khắt khe về truy xuất nguồn gốc, kiểm soát khai thác (IUU) và tiêu chuẩn môi trường tiếp tục trở thành rào cản phi thuế quan đáng kể, đòi

hỏi doanh nghiệp phải gia tăng đầu tư vào hệ thống quản lý chất lượng và phát triển bền vững để duy trì khả năng tiếp cận thị trường.

3/ Chi phí sản xuất và chuỗi cung ứng còn nhiều áp lực

Chi phí sản xuất tiếp tục là một trong những thách thức lớn của ngành thủy sản trong năm 2025. Theo VASEP, giá các yếu tố đầu vào như thức ăn thủy sản, con giống và nhiên liệu vẫn duy trì ở mức cao do phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu (bột cá, đậu nành, dầu...) và chịu tác động từ biến động giá hàng hóa toàn cầu. Trong cơ cấu chi phí nuôi trồng, riêng thức ăn thường chiếm khoảng **60–70% giá thành sản xuất**, khiến hiệu quả nuôi bị ảnh hưởng đáng kể khi giá chưa giảm tương ứng với giá bán.

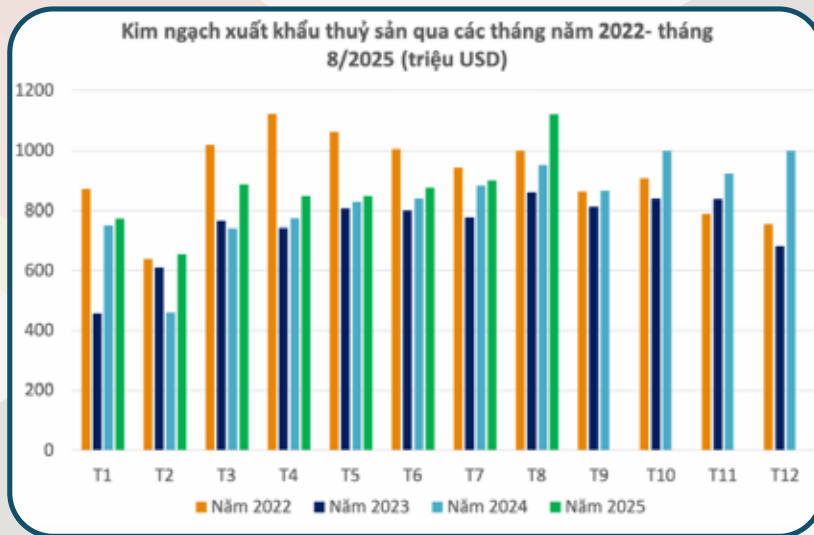
Bên cạnh đó, chi phí logistics tuy đã hạ nhiệt so với giai đoạn đỉnh 2021–2022 nhưng vẫn chưa ổn định hoàn toàn. Theo cập nhật từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi phí vận chuyển quốc tế và nội địa vẫn biến động theo từng tuyến và chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như

giá nhiên liệu, đứt gãy cục bộ chuỗi vận tải và biến động tỷ giá.

Điều này làm gia tăng chi phí đầu ra và ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh về giá của doanh nghiệp xuất khẩu.

Trong bối cảnh thị trường tiêu thụ phục hồi chưa đồng đều và áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, VASEP cho biết các doanh nghiệp buộc phải đẩy mạnh tối ưu hóa chi phí vận hành, từ cải tiến quy trình sản xuất đến tái cơ cấu danh mục sản phẩm, nhằm duy trì biên lợi nhuận. Tuy nhiên, áp lực này thể hiện rõ hơn đối với nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ – những đơn vị có hạn chế về quy mô, năng lực tài chính và khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng.

Ngoài ra, nguồn cung nguyên liệu đầu vào tại một số thời điểm còn biến động, đặc biệt ở các mặt hàng chủ lực như tôm và cá tra, do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh và chu kỳ sản xuất. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn cục bộ trong chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và tiến độ giao hàng, qua đó làm giảm tính ổn định chung của toàn ngành.



Nguồn: Hải quan Việt Nam, VASEP (H.Mĩ tổng hợp)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

4/ Thách thức trong việc duy trì phát triển bền vững

Xu hướng phát triển bền vững đang trở thành yêu cầu mang tính bắt buộc đối với ngành thủy sản khi tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Các thị trường lớn như Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ ngày càng siết chặt các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và trách nhiệm xã hội. Những yêu cầu này không chỉ là điều kiện để tiếp cận thị trường mà còn trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp.

Theo VASEP, cơ cấu sản phẩm thủy sản Việt Nam đang có xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm chế biến sâu và có giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi này đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, từ công nghệ sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng đến các chứng nhận quốc tế như ASC, BAP hay MSC. Thực tế cho thấy, chi phí để đạt và duy trì các chứng nhận bền vững có thể chiếm **5–10% chi phí vận hành** tùy quy mô doanh nghiệp, tạo ra rào cản đáng kể, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bên cạnh đó, các yêu cầu về minh bạch chuỗi cung ứng ngày càng được siết chặt. Ví dụ, Liên minh châu Âu triển khai các quy định liên quan đến chống khai thác IUU và truy xuất nguồn gốc, trong khi nhiều nhà nhập khẩu lớn yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dữ liệu đầy đủ về vùng nuôi, phát thải và điều kiện lao động. Điều này buộc doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống truy xuất số hóa và quản trị dữ liệu, làm gia tăng chi phí tuân thủ. Ngoài ra, áp lực từ người tiêu dùng toàn cầu đối với các sản phẩm “xanh” và có trách nhiệm ngày càng gia tăng. Theo các báo cáo thị trường được tổng hợp bởi VASEP, xu hướng tiêu dùng hiện nay ưu tiên các sản phẩm có chứng nhận bền vững, thân thiện môi trường và minh bạch nguồn gốc. Điều này tạo động lực nhưng đồng thời cũng gây áp lực buộc ngành thủy sản Việt Nam phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, nếu không sẽ đối mặt với nguy cơ suy giảm lợi thế cạnh tranh trong dài hạn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

5/ Thách thức kéo dài trong việc gỡ bỏ “thẻ vàng” IUU từ EU

Một trong những rào cản lớn nhất của ngành thủy sản Việt Nam trong năm 2025 tiếp tục là việc chưa gỡ bỏ cảnh báo “thẻ vàng” từ Ủy ban Châu Âu (EC). Theo thông tin từ các cơ quan báo chí trong nước, mặc dù Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường quản lý hoạt động khai thác, EC vẫn yêu cầu tiếp tục cải thiện việc thực thi các quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) (baochinphu.vn).

Những tồn tại chủ yếu bao gồm tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, hệ thống giám sát hành trình chưa đồng bộ và việc truy xuất nguồn gốc chưa thực sự minh bạch tại một số địa phương. Việc chưa gỡ bỏ “thẻ vàng” không chỉ ảnh hưởng đến uy tín quốc gia mà còn làm gia tăng chi phí kiểm tra, kéo dài thời gian thông quan và giảm khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam tại thị trường EU.

Trong bối cảnh EU là một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng, việc chậm tháo gỡ vấn đề này có thể làm mất đi cơ hội tận dụng các ưu đãi từ Hiệp định EVFTA, đồng thời tạo lợi thế cho các đối thủ cạnh tranh trong khu vực.



Nguồn TTXVN/Báo Tin tức và Dân tộc

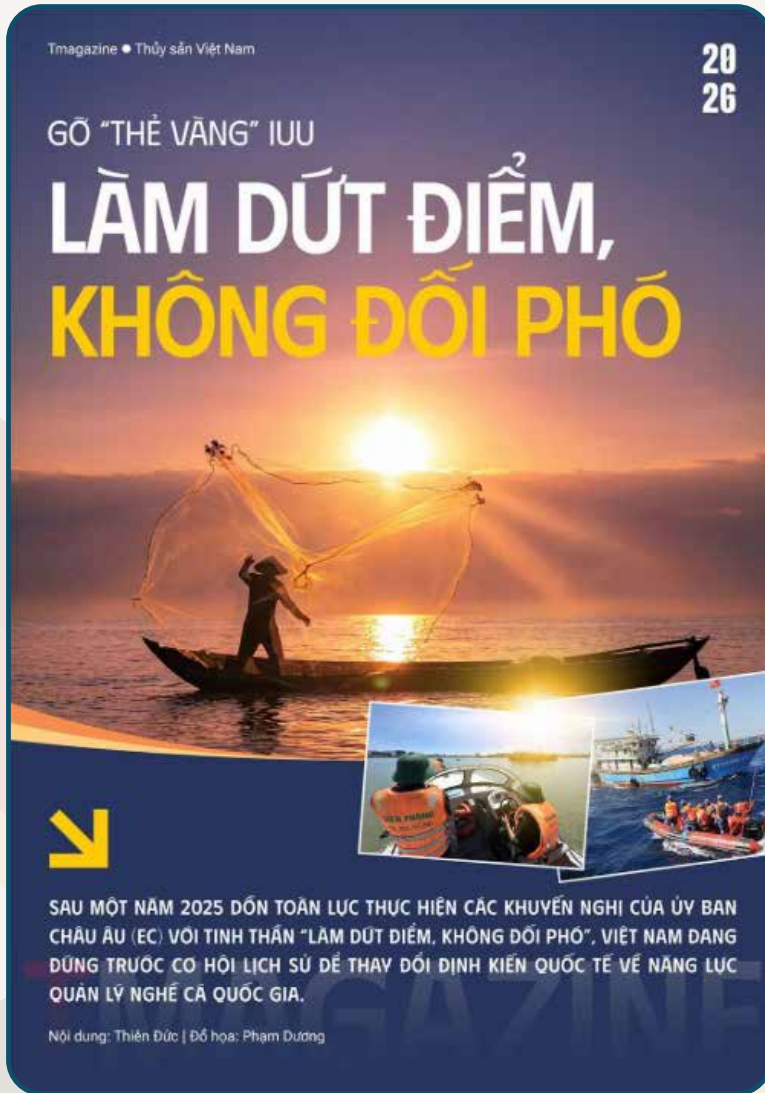
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tmagazine • Thủy sản Việt Nam

20
26

GỠ “THẺ VÀNG” IUU

LÀM DỨT ĐIỂM, KHÔNG ĐỔI PHỐ



SAU MỘT NĂM 2025 DẪN TOÀN LỰC THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU (EC) VỚI TINH THẦN “LÀM DỨT ĐIỂM, KHÔNG ĐỔI PHỐ”, VIỆT NAM ĐANG ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI LỊCH SỬ ĐỂ THAY ĐỔI ĐỊNH KIẾN QUỐC TẾ VỀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ NGHỀ CÁ QUỐC GIA.

Nội dung: Thiên Đức | Đồ họa: Phạm Dương

Nguồn Tạp chí Thủy Sản

► Nỗ lực gỡ bỏ “thẻ vàng” IUU và định hướng năm 2026

Bước sang năm 2026, Việt Nam đang đẩy mạnh nỗ lực gỡ bỏ “thẻ vàng” IUU với cách tiếp cận quyết liệt và đồng bộ hơn trên phạm vi toàn quốc. Theo Tạp chí Thủy sản Việt Nam, công tác chống khai thác bất hợp pháp đã được triển khai với tinh thần “làm dứt điểm, không đổi phố”, đi kèm với việc cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu tại các địa phương ven biển và tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi. Đặc biệt, việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia và nâng cao năng lực truy xuất nguồn gốc đã góp phần cải thiện tính minh bạch trong toàn chuỗi khai thác, qua đó đáp ứng dần các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu.

Song song đó, Chính phủ xác định gỡ “thẻ vàng” không chỉ là mục tiêu ngắn hạn mà còn là bước chuyển quan trọng để tái cấu trúc ngành theo hướng bền vững và có trách nhiệm. Việc chuẩn bị cho các đợt thanh tra tiếp theo của EC được triển khai kỹ lưỡng, đồng thời gắn với mục tiêu dài hạn là nâng cao uy tín quốc gia và khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Với những cải cách mạnh mẽ về quản lý, thể chế và công nghệ, năm 2026 được kỳ vọng sẽ là thời điểm bản lề để ngành thủy sản chuyển từ trạng thái “khắc phục” sang “chủ động đáp ứng” các tiêu chuẩn toàn cầu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026

Bước sang năm 2026, SIAM Brothers Việt Nam xác định “ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN” là kim chỉ nam xuyên suốt cho toàn bộ hoạt động chiến lược và vận hành. Trong đó, “Đột phá” tập trung vào đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc sản xuất và tối ưu vận hành nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và khả năng thích ứng với thị trường; trong khi “Phát triển” được định hướng theo hướng bền vững, thông qua xây dựng hệ sinh thái sản xuất tuần hoàn, nâng cao tiêu chuẩn ESG và củng cố năng lực cạnh tranh quốc tế, tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định và dài hạn.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2026

Để hiện thực hóa định hướng chiến lược, Công ty triển khai kế hoạch hành động dựa trên ba trụ cột trọng tâm, đóng vai trò định hướng toàn bộ hoạt động kinh doanh trong năm 2026:

1/ Mở rộng thị trường Mỹ

Công ty tập trung xây dựng và củng cố mạng lưới đối tác phân phối tại thị trường Mỹ, đồng thời hoàn thiện các tiêu chuẩn và chứng nhận chất lượng, đặc biệt là các yêu cầu từ FDA.

Việc đưa sản phẩm vào chuỗi cung ứng thực phẩm Bắc Mỹ không chỉ mở rộng thị phần mà còn nâng cao vị thế thương hiệu trên thị trường quốc tế.

2/ Cân bằng cơ cấu địa lý – giảm phụ thuộc vào thị trường Châu Á

Trong bối cảnh rủi ro tập trung thị trường ngày càng rõ nét, Công ty định hướng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, với trọng tâm phát triển khu vực châu Âu. Mục tiêu đến năm 2026 là nâng tỷ trọng doanh thu từ các thị trường ngoài châu Á lên mức 25–30% tổng doanh thu xuất khẩu, qua đó giảm thiểu rủi ro và tăng tính ổn định cho hoạt động kinh doanh.

3/ Tăng tỷ trọng sản phẩm có biên lợi nhuận cao

Công ty ưu tiên phát triển và thương mại hóa các dòng sản phẩm chế biến sâu và các giải pháp ứng dụng, tiêu biểu như sản phẩm phục vụ phao lồng bè. Đây là những lĩnh vực có giá trị gia tăng cao và biên lợi nhuận vượt trội so với các sản phẩm truyền thống. Việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng này sẽ góp phần cải thiện hiệu quả tài chính và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

MỤC TIÊU CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2026

Trước những thách thức của nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu, Siam Brothers Việt Nam xác định rõ các mục tiêu chiến lược nhằm không chỉ duy trì vị trí dẫn đầu trong ngành mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững. Công ty tập trung vào ba định hướng chính để thích ứng với xu hướng thị trường và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

1/ Solution-based model

Chuyển dịch từ cung cấp sản phẩm đơn lẻ sang cung cấp giải pháp tổng thể theo ngành, gia tăng giá trị và mức độ gắn kết với khách hàng.

2/ Hệ sinh thái sản phẩm – cung ứng

Phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối sản xuất – sản phẩm – phân phối – dịch vụ, nhằm tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3/ Hội nhập chuỗi cung ứng toàn cầu

Tăng cường năng lực xuất khẩu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế và mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược.

=> Định hướng này không chỉ giúp gia tăng giá trị cung ứng mà còn nâng cao mức độ gắn kết với khách hàng trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và tình hình thị trường, công ty đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026:

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
Doanh thu (tỷ đồng)	555	650
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.8	32

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2026

Để hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh đã đề ra, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm. Bên cạnh việc mở rộng danh mục sản phẩm và phát triển thị trường, Công ty đặc biệt chú trọng hoàn thiện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp và linh hoạt hơn. Đồng thời, việc ứng dụng và nâng cấp các nền tảng quản lý bán hàng, cũng như đầu tư thêm vào các hệ thống công nghệ phục vụ vận hành, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu chi phí và cải thiện biên lợi nhuận.

Song song với hoạt động kinh doanh, phát triển bền vững tiếp tục là định hướng xuyên suốt trong chiến lược của Công ty. Trong năm 2026, Công ty không chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định mà còn đẩy mạnh các chương trình hướng đến cộng đồng và bảo vệ môi trường biển, qua đó khẳng định trách nhiệm xã hội và vai trò tiên phong trong ngành.

Đáng chú ý, Công ty đã hoàn thành giai đoạn 1 của Nhà máy TOÀN CẦU, chuyên cung cấp các sản phẩm theo mô hình OEM/ODM, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng lực sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Trong năm 2026, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 của dự án nhà máy, hướng tới việc mở rộng năng lực sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực sản phẩm nhựa, đồng thời nâng cao mức độ hoàn thiện và giá trị gia tăng của sản phẩm.

Hiện nay, SIAM Brothers Việt Nam đã và đang là đối tác cung ứng cho nhiều chuỗi cung ứng quy mô lớn trên thế giới, trải rộng tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, châu Âu và châu Đại Dương. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng thị trường, gia tăng độ phủ thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tới.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Theo tình hình hoạt động hiện tại và các xu hướng của nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, hiện tại nhu cầu cấp thiết nhất của Công ty là thay đổi định hướng kinh doanh và tối ưu hóa năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án để đẩy nhanh doanh thu. Đồng thời, thay đổi tệp khách hàng để đa dạng hóa nguồn doanh thu.



Ông: VEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1995 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Siam Holdings Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP VFI VN;
- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Phát triển Hạ tầng Việt Sơn.

Ông: ITTHAPAT SAWATYANON
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1995 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:

• Thành viên HĐQT.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Siam Holdings Việt Nam

Ông: HUYNH TIẾN VIỆT
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1994 – 1996: Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Công ty Đức Thành, Q. Gò Vấp, TP HCM.

1996 – 2014: Giám đốc kinh doanh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2014 – nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Siam Holdings Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty:

- Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng QC.

Ông: LÊ TRẦN ANH TUẤN
Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

1996 – 2000: Trợ lý Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2001 – 2013: Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2009 – nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:

- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh và
- Trưởng phòng R&D.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT, GỒM:

ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH: Phạm Nghĩa Dũng

THÀNH VIÊN:

- Itthapat Sawatyanon

TIỂU BAN NHÂN SỰ

TRƯỞNG BAN: Ngô Từ Đông Khanh

THÀNH VIÊN: Hoàng Khánh

TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN

TRƯỞNG BAN: Dương Thế Quang

THÀNH VIÊN:

- Ngô Từ Đông Khanh
- Veerapong Sawatyanon
- Lê Trần Anh Tuấn

TIỂU BAN TRUYỀN THÔNG & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

TRƯỞNG BAN: Ngô Từ Đông Khanh

THÀNH VIÊN:

- Trợ lý phòng Kinh Doanh
- Chuyên viên Truyền thông và Marketing

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà: NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH
Thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

08/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN

08/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP VFD

03/2016 – 2022: Giám đốc Công ty CP

Nông Nghiệp Sinh Thái Siam

02/2018 – 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty

CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:

• Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty CP Nông Nghiệp Sinh Thái Siam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP VFD;
- Giám đốc Công ty TNHH TM DV Quảng cáo và Du lịch Đông Dương;
- Giám đốc điều hành Công ty TNHH Siam Hightech VN

Ông: PHẠM NGHĨA DŨNG
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

• 1998 – 2003: Kiểm toán viên Công ty

Dịch vụ Kiểm toán và Tin học

• 2003 – 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH Ricco

• 2005 – 2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiếp thị Thế Thao

• 2007 – 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán ERST-JOINT / E-JUNG CO, LTD

• 2010 – 2014: Kiểm soát tài chính Công ty TNHH ACG International Việt Nam

• 2014 – 2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sapphire Việt Nam

• 2021 – 2024: Giám đốc Tài chính (Cổ vấn cấp cao) Công ty CP XD và đầu tư Alliance

• 2018 – 2026: Thành viên góp vốn điều hành Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn FPF

• 2026 – Nay: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Corsair Marine International

• 2025 – Nay: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Giám đốc – Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và kiểm toán FPF;
- Giám đốc – Công ty Cổ phần Thiết bị và Giải pháp công nghệ FPF

Ông: DƯƠNG THẾ QUANG
Thành viên HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

• 1996 – 1999: Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng TMCP Đông Á

• 1999 – 2003: Giám đốc thị trường vốn Tập đoàn TVH

• 2003 – 2004: Giám đốc đầu tư Công ty CP Bất động Sản Đông Á

• 2004 – 2008: Giám đốc Tài chính (KDC) kiêm Tổng Giám đốc (KDS)

Tập đoàn Kinh Đô (KDC) và Công ty Chứng khoán Kinh Đô (KDS)

• 2008 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Thành Việt

• 2011 – 2014: Giám đốc đầu tư cổ phiếu Công ty Quản lý Quỹ VinaWealth (VinaCapital)

• 2015 – 2017: Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Sao Vàng (SaoVang Capital)

• 2017 – 2020: Tổng giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Đông Á

• 2020 – 2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HDB

• 2022 – 2024: Tổng giám đốc HDCapital

• 2024 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Network Asia

• 2025 – nay: Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt

• 2025 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn Đông Xuân;
- Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang;
- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, tư vấn và hỗ trợ Ban giám đốc thực hiện hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Đại hội đồng cổ đông cũng như của chính Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, HĐQT đã tham gia sâu vào việc định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, trong bối cảnh doanh nghiệp điều chỉnh mô hình kinh doanh để thích ứng với thị trường và tập trung mạnh mẽ vào chuyển đổi số, HĐQT không chỉ đưa ra các chỉ đạo kịp thời mà còn đồng hành cùng Ban giám đốc để giải quyết các thách thức, đảm bảo sự liên kết giữa chiến lược và thực tiễn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng, cụ thể:

Tiểu ban Nhân sự:

Tiểu ban Nhân sự đã nỗ lực hết mình trong công tác tuyển dụng để đáp ứng các yêu cầu về nhân sự cho doanh nghiệp. Cụ thể, việc tuyển dụng không chỉ tập trung vào

những vị trí cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất và duy trì cơ cấu tổ chức hiệu quả, mà còn chú trọng đến việc tìm kiếm những ứng viên có năng lực phù hợp với các yêu cầu chiến lược dài hạn của công ty, đặc biệt là các vị trí cấp cao như Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Phó Giám đốc Sản Xuất. Ngoài ra, việc tuyển dụng vị trí Thư ký Hội đồng Quản trị kiêm Người phụ trách quản trị công ty cũng được tiến hành một cách kỹ lưỡng, nhằm tìm kiếm một người có năng lực phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Tiểu ban Chiến lược:

Liên tục duy trì các cuộc trao đổi và cung cấp chỉ đạo cho Ban Giám đốc nhằm duy trì sự ổn định trên thị trường nội địa, tăng cường nghiên cứu và phát triển (R&D) để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. Điều này bao gồm việc tìm kiếm các thị trường tiềm năng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, và cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường quốc tế. Đồng thời, Tiểu ban cũng sẽ theo dõi sát sao các xu hướng và

nhu cầu của các thị trường xuất khẩu để điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời, đảm bảo việc khai thác thị trường xuất khẩu đạt hiệu quả cao nhất.

Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng:

Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với bộ phận Marketing và CRM hỗ trợ sản xuất kinh doanh, chẳng hạn như thiết kế tem nhãn, đồng phục, và phát triển các chiến lược truyền thông hiệu quả nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu. Ngoài việc tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp qua các sản phẩm và chiến dịch truyền thông, tiểu ban còn nỗ lực mở rộng sự hiện diện của công ty trong các hoạt động cộng đồng. Cụ thể:

- Sáu tháng đầu năm, tiểu ban đã phối hợp cùng Tiểu ban Nhân sự thực hiện các dự án ý nghĩa như đồng hành cùng bà con tại Lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc; hỗ trợ 100 phần quà cho chùa Huệ Hưng tại ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu; phối hợp với Ban Giám hiệu Trường Trung học Cơ Sở Hòa Nghĩa – Bến Tre tổ chức thành công chương trình “Kết yêu thương, Nói ước mơ”, mang lại

những cơ hội học tập và phát triển cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Những tháng cuối năm, tiểu ban tiếp tục thực hiện các chương trình thiện nguyện đồng hành với bà con nhân dân tỉnh miền Trung trong công tác hỗ trợ tái thiết sau lũ năm 2025. Với tinh thần sẻ chia và trách nhiệm xã hội, từ ngày 16–19/12/2025, chương trình thiện nguyện “Đồng hành cùng nhân dân tái thiết sau lũ” do SIAM Brothers Việt Nam phối hợp cùng Công ty VFI, Công ty VFD và Quý khách hàng, đối tác đã được triển khai tại Khánh Hòa – Đắk Lắk – Gia Lai. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hình ảnh công ty mà còn thể hiện cam kết với cộng đồng và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ủy ban Kiểm toán:

Thành phần Ủy ban Kiểm toán:

- **Chủ tịch:** Phạm Nghĩa Dũng
- **Thành viên:** Itthapat Sawatyanon

Chủ động tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kiểm soát nội bộ và tư vấn cho các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tiểu ban cũng đang nỗ lực tìm kiếm và đề xuất thêm các ứng viên tiềm năng cho vị trí thành viên Ủy ban kiểm toán, nhằm củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tài chính và bảo đảm tính minh bạch trong các quy trình quản lý của công ty.

Năm 2025, dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và sự hỗ trợ của Hội đồng Quản trị (HDQT), UBKT đã hoạt động hiệu quả, đảm bảo đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định. UBKT đã phát huy tốt vai trò giám sát độc lập đối với hoạt động của HDQT và Ban Điều hành, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và kiểm soát nội bộ của Công ty.

Các thành viên UBKT đã tham gia trực tiếp các cuộc họp HDQT định kỳ nhằm theo dõi, đánh giá việc triển khai các nghị quyết và giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám

đốc. UBKT thường xuyên đưa ra các ý kiến đóng góp liên quan đến quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, rà soát hệ thống kế toán, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ, đồng thời thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật và quy trình nội bộ một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, UBKT tiếp tục phối hợp với Tiểu ban Nhân sự trong việc rà soát và kiện toàn cơ cấu phòng Tài chính – Kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Công ty trong giai đoạn mới. Trong năm 2025, UBKT đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận Kiểm soát nội bộ triển khai các hoạt động sau:

- **Thực hiện kiểm toán nội bộ và lập báo cáo kiểm toán tại các phòng/ban:** R&D, Nhà máy, QC, Mua hàng, Kế hoạch cung ứng, Cơ khí, Nhân sự, Marketing – CRM; qua đó nhận diện, kiểm soát rủi ro và nâng cao ý thức tuân thủ quy định nội bộ của các đơn vị.

- **Tham gia kiểm soát hồ sơ thanh toán và kiểm toán các khoản chi phí** của các phòng ban, đảm bảo tính minh bạch và hợp lý trong sử dụng nguồn lực.

- **Thực hiện đánh giá Nhà cung cấp** nhằm

lựa chọn các đối tác phù hợp về chất lượng, giá cả và năng lực cung ứng.

- **Phối hợp với phòng Kinh doanh và Kho** trong việc kiểm tra, kiểm soát hàng tồn kho DC, góp phần tối ưu hóa công tác quản lý tồn kho.
- **Hỗ trợ Ban Quản lý dự án** trong việc theo dõi tiến độ các đơn hàng xuất khẩu; chủ động nhắc nhở, đôn đốc các bộ phận liên quan phối hợp kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng.
- **Tham gia giám sát các hoạt động thu gom, xử lý và thanh lý** phế liệu, chất thải nguy hại tại các nhà máy, đảm bảo tuân thủ quy định về môi trường.
- **Kiểm tra, tư vấn phương thức thanh toán** của các Nhà cung cấp nhằm đảm bảo an toàn tài chính và hiệu quả vận hành của hệ thống.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tên	Chức vụ	Năm 2025
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT	2.013.040.000
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên HĐQT	2.200.936.096
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên HĐQT	100.651.050
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	930.798.050
Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.515.367.596
Ông Phạm Nghĩa Dũng	Thành viên HĐQT	157.884.000
Ông Dương Thế Quang	Thành viên HĐQT	100.651.050
Bà Đào Thị Hải Vân	Thư ký BOD kiêm Người phụ trách quản trị công ty	113.000.000
Bà Phạm Võ Xuân Dung	Thư ký BOD kiêm Người phụ trách quản trị công ty	91.521.000
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc Thương mại	1.334.200.000
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc sản xuất	241.745.000
Ông Đỗ Minh Quân	Giám đốc tài chính	804.250.000
Ông Trần Lê Tấn Vũ	Phó Giám đốc sản xuất	221.000.000

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT No	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
							Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
1	Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	Công ty liên kết	1100707813	Lô A117, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
							Mua tài sản cố định	740.000.000
							Bán TLTS cố định	13.618.674.000
							Sử dụng dịch vụ	4.404.856.508
							Nhận gốc vay	2.200.000.000
							Trả gốc vay	3.450.000.000
Lãi vay phải trả	650.547.945							
2	Công ty cổ phần VFD	Công ty liên kết	1101828391	Lô A117, đường số 3, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh,	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Nhận gốc vay	1.400.000.000
							Lãi vay phải trả	768.753.421
							Sử dụng dịch vụ	1.851.969.885
							Bán TLTS cố định	200.000.000

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT No	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
							Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
							Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
3	Công ty cổ phần VFI VN	Công ty liên kết	1101788660	Lô A117, Đường số 3, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Nhận gốc vay	2.000.000.000
							Bán TLTS cố định	400.000.000
							Lãi vay phải trả	131.561.643
							Sử dụng dịch vụ	2.970.297.320
4	Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Công ty liên kết	1101959690	Lô A117, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Mua nguyên vật liệu	12.909.306.500
							Bán thành phẩm	4.864.060.763

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT No	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	
							Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
5	Công ty TNHH TMDV DL và Quảng cáo Đông Dương	Công ty liên kết	0309729912	L18-11-13, Tầng 18, Tòa nhà Vincom Center Đông Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị (đ)
							Mua nguyên vật liệu	11.351.971.200
							Sử dụng dịch vụ	4.533.828.466
							Bán TLTS cố định	300.000.000
							Thuê căn hộ	960.000.000
Thuê văn phòng	3.590.054.784							
6	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Sơn	Công ty liên kết	1100590604	Áp Tân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Sử dụng dịch vụ	1.352.606.526
7	Công ty TNHH Hóa chất Siam Brothers Việt Nam	Công ty liên kết	105561147080	Thái Lan	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Mua nguyên vật liệu	7.845.274.800
8	Better Life Asia Company Limited	Công ty liên kết	0105566107485	Thái Lan	Trong năm tài chính 2025	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị quyết số 0101/NQ-HDQT/25 ban hành ngày 10/01/2025	Bán thành phẩm	156.342.160.807

QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, Công ty hiện chưa thực hiện đầy đủ các quy định về Quản trị công ty năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM do một số lí do khách quan:

Về vị trí Tổng Giám đốc: Trong thời gian qua, Công ty đã chủ động triển khai nhiều phương án tuyển dụng nhằm tìm kiếm ứng viên có đủ năng lực, kinh nghiệm và phẩm chất lãnh đạo để đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc. Các phương án bao gồm việc hợp tác với đơn vị tư vấn tuyển dụng uy tín, tiếp cận ứng viên tiềm năng trong ngành, cũng như tổ chức nhiều vòng phỏng vấn và đánh giá chuyên sâu. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa tìm được ứng viên thực sự đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã đặt ra.

Công ty đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến nhắc nhở của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đang tiếp tục mở rộng phạm vi tìm kiếm, đồng thời tăng cường các biện pháp tuyển dụng nhằm sớm kiện toàn bộ máy điều hành, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty, phù hợp với quy định pháp luật và quyền lợi của cổ đông. Về Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Trong giai đoạn trước ngày 22/04/2025, Công ty thiếu một (01) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định. Mặc dù Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, tuy nhiên còn thiếu sót trong việc lập Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tại nhiệm kỳ 2025 – 2030, Công ty đã lựa chọn được ứng viên phù hợp cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 22/04/2025. Công ty cam kết sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm, đồng thời bảo đảm việc lập và trình bày Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được thực hiện đầy đủ tại các kỳ họp tiếp theo.

Công ty xin tiếp thu sự nhắc nhở và khuyến nghị của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM về các nội dung nói trên và Công ty cam kết sẽ đốc thúc quá trình tìm kiếm nhân sự phù hợp để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty, đảm bảo quyền lợi tối đa cho doanh nghiệp và cổ đông.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán độc lập

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
và các công ty con

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nội dung

	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 42

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cao nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ngày miễn nhiệm
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch	18 tháng 6 năm 2020
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Nghĩa Dũng	Thành viên độc lập	22 tháng 4 năm 2025
Ông Dương Thế Quang	Thành viên độc lập	22 tháng 4 năm 2025
Ông Lê Phùng Hào	Thành viên độc lập	18 tháng 6 năm 2020/22 tháng 4 năm 2025
Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ngày miễn nhiệm
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Tổng Giám đốc	1 tháng 8 năm 2020
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc thương mại	1 tháng 1 năm 2018
Ông Đỗ Minh Quân	Giám đốc tài chính	3 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc sản xuất	1 tháng 7 năm 2015/28 tháng 3 năm 2025
Ông Trần Lê Tấn Vũ	Phó Giám đốc sản xuất	16 tháng 9 năm 2025
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Nghĩa Dũng	Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2025
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	27 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Phùng Hào	Thành viên	27 tháng 4 năm 2021/22 tháng 4 năm 2025
Bà Hwan Song Trần	Thư ký	22 tháng 4 năm 2025
Bà Đào Thị Hải Vân	Thư ký	16 tháng 9 năm 2025
Bà Phạm Vũ Xuân Dung	Thư ký	26 tháng 8 năm 2024/22 tháng 4 năm 2025

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Veerapong Sawatyanon.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cao nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, Hội đồng Quản trị được yêu cầu:

- Áp dụng chính sách kế toán thích hợp với các ước tính và xét đoán thận trọng, hợp lý và được áp dụng thống nhất;
- Tuân thủ với các yêu cầu công bố thông tin theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Duy trì đầy đủ các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định và việc Nhóm Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai gần không còn phù hợp; và
- Kiểm soát và điều hành Nhóm Công ty hiệu quả thông qua các quyết định trong yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và các đánh giá mà những quyết định và/hoặc hướng dẫn này đã được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản của Nhóm Công ty, do vậy có những bước thích hợp để phòng ngừa và phát hiện gian lận và các điều bất thường.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Nhóm Công ty tuân thủ theo các quy định trên trong việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo kiểm toán độc lập

về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Grant Thornton (Vietnam) Limited
14th Floor, Pearl Plaza
201A Dien Bien Phu Street
Thanh My Tay Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam
T +84 (0)1 3010 9100
F +84 (0)1 3010 9101
www.grantthornton.com.vn

Số 23-21-006/2025/HL (kiểm toán)

Kính gửi Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty"), lập vào ngày 15 tháng 4 năm 2026, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)
NGUYỄN BÌNH TUẤN
Giấy CN ĐKKH Kiểm toán
Số 0617-2023-068-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

TRƯƠNG THỊ BÍCH LOAN
Giấy CN ĐKKH Kiểm toán
Số 1835-2023-088-1
Kiểm toán viên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2025 VNĐ	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn		100	632.091.080.525	507.941.030.073
Tiền và các khoản tương đương tiền	8	110	20.601.412.881	13.907.537.440
Tiền		111	20.601.412.881	13.748.974.267
Các khoản tương đương tiền		112	-	158.663.153
Bills tự tài chính ngắn hạn		120	375.000	375.000
Chứng khoán kinh doanh		121	573.600	573.500
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122	(198.506)	(198.500)
Các khoản phải thu ngắn hạn		130	223.888.190.223	245.767.218.221
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	131	216.456.948.422	212.622.230.677
Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	132	7.746.714.102	17.530.612.126
Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	252.000.000	262.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	8	136	34.209.216.825	30.860.031.451
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	137	(18.975.621.026)	(15.496.558.032)
Hàng tồn kho	9	140	279.748.794.609	191.512.986.625
Hàng tồn kho	9	141	291.686.228.650	204.257.012.864
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9	149	(14.937.433.941)	(12.744.026.239)
Tài sản ngắn hạn khác		150	111.642.347.732	106.753.014.787
Chi phí trả trước ngắn hạn	10	151	2.180.344.648	3.087.384.279
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	10	152	109.502.063.884	103.695.430.506

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 42 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

8

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2025 VNĐ	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ
Tài sản dài hạn		200	289.663.486.269	304.210.064.303
Các khoản phải thu dài hạn		210	3.618.886.403	3.911.422.924
Phải thu về cho vay dài hạn		215	215.663.209	487.663.309
Phải thu dài hạn khác	8	216	3.402.222.894	3.443.756.615
Tài sản cố định		220	197.196.830.629	210.554.096.113
Tài sản cố định hữu hình	11	221	143.176.886.034	147.884.775.569
- Nguyên giá		222	521.431.453.353	496.453.373.480
- Giá trị khấu hao lũy kế		223	(378.254.673.319)	(348.669.597.911)
Tài sản cố định vô hình	12	224	41.648.734.660	60.750.572.770
- Nguyên giá		225	46.479.479.954	54.779.175.580
- Giá trị khấu hao lũy kế		226	(5.830.745.304)	(4.028.602.810)
Tài sản cố định vô hình	13	227	12.571.615.935	11.818.717.374
- Nguyên giá		228	22.222.647.061	20.402.847.061
- Giá trị hao mòn lũy kế		229	(9.651.131.126)	(8.584.129.687)
Bất động sản đầu tư	14	230	34.992.972.905	36.719.008.042
- Nguyên giá		231	43.378.125.925	43.378.125.925
- Giá trị khấu hao lũy kế		232	(8.385.152.920)	(6.660.027.883)
Tài sản dở dang dài hạn		240	466.090.000	2.836.368.502
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	242	466.090.000	2.836.368.502
Tài sản dài hạn khác		260	83.399.797.232	50.190.108.722
Chi phí trả trước dài hạn	10	261	40.847.776.223	41.901.407.752
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36	262	12.852.027.009	6.288.610.970
TỔNG TÀI SẢN		270	922.354.566.794	802.251.994.436

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 42 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	M&S số	31 tháng 12 năm 2025 VND	31 tháng 12 năm 2024 VND
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả	306		477.636.798.879	406.612.170.848
Nợ ngắn hạn	310		483.620.985.877	390.895.171.155
Phải trả người bán ngắn hạn	16	311	77.954.614.851	63.820.570.345
Người mua và bán trước ngắn hạn	17	312	18.234.566.671	6.294.823.516
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18	313	8.485.916.319	6.634.412.871
Phải trả người lao động	314		7.139.202.360	136.050.800
Chi phí phải trả ngắn hạn	19	315	6.364.684.048	6.099.533.852
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		240.334.524	-
Phải trả ngắn hạn khác	20	319	86.306.406.158	96.832.058.708
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	21	320	285.271.457.671	247.002.633.123
Quyền thường, phúc lợi	22	322	3.623.411.979	3.000.067.840
Nợ dài hạn	330		13.915.212.883	18.613.999.491
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		418.283.749	528.624.438
Phải trả dài hạn khác	20	337	17.006.000	17.000.000
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	21	338	13.430.171.884	18.019.166.803
Dự phòng phải trả dài hạn	4	342	45.788.250	51.006.250
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn chủ sở hữu	410		444.818.768.224	452.739.823.790
Vốn cổ phần	23, 24	411	273.664.760.000	273.664.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		273.664.760.000	273.664.760.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		94.825.873.463	94.825.673.463
Vốn khác của chủ sở hữu	414		13.860.320.000	-
Cổ phiếu quỹ	415		(425.000.000)	(425.000.000)
Chính sách tỷ giá hối đoái	417		14.894.981.060	14.894.981.060
Quy định ưu đãi	416		5.915.836.779	5.915.836.779
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		42.791.694.917	64.363.570.483
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		45.693.664.844	99.733.251.178
- Lũ sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(2.771.969.927)	(35.369.680.695)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		922.354.568.794	852.251.994.439

VEERAPONG SAWATTYANON
Giám đốc

TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	M&S số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	01	610.815.223.942	532.080.134.927
Các khoản giảm trừ doanh thu	26	02	(65.241.127.105)	(36.544.498.492)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	10	545.574.096.837	495.535.636.435
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27, 34	11	(292.686.698.864)	(263.680.775.874)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		252.887.397.971	231.854.860.561
Doanh thu hoạt động tài chính	28	21	2.976.468.642	3.603.403.795
Chi phí tài chính	29	20	(15.710.959.180)	(15.561.327.016)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	29	23	(14.647.691.307)	(11.976.877.000)
Chi phí bán hàng	30, 34	25	(89.309.228.420)	(71.497.731.171)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31, 34	26	(89.481.938.778)	(58.719.494.763)
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.867.062.229	(26.417.258.384)
Lợi nhuận khác	32	31	90.581.188	238.460.103
Chi phí khác	33	32	(76.044.832)	(1.712.730.380)
Lợi nhuận (lỗ) khác	40		14.536.356	(1.474.270.277)
Lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế	50		1.892.598.485	(27.901.537.681)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	51	(9.217.784.451)	(8.154.625.847)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	35, 36	52	4.563.416.039	646.482.833
Lũ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.771.969.927)	(35.369.680.695)
Lũ sau thuế của cổ đông công ty mẹ	23	01	(2.771.969.927)	(35.369.680.695)
Lũ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	02	-	-
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ phiếu có quyền biểu quyết	37	70	(288)	(1.483)
Các khoản giảm trừ cổ phiếu	37	71	(288)	(1.483)

VEERAPONG SAWATTYANON
Giám đốc

TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (phương pháp gián tiếp) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận(lỗ) trước thuế	01		1.882.398.485	(27.901.537.681)
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao và hao mòn	02		33.667.025.138	32.295.233.459
Thay đổi các khoản dự phòng	03		5.659.220.796	6.491.101.568
Lãi chính lịch từ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(25.007.349)	(725.283.233)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(195.778.242)	(78.995.428)
Chi phí lãi vay	06		14.647.051.307	11.976.877.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi lưu động				
Thay đổi các khoản phải thu	08		55.835.510.139	22.056.586.095
Thay đổi hàng tồn kho	09		14.975.452.743	(43.292.209.325)
Thay đổi các khoản phải trả	10		(37.495.215.794)	2.027.594.028
Thay đổi chi phí trả trước	11		28.644.106.857	9.072.795.284
Tiền lãi vay đã trả	12		2.764.610.666	347.679.483
Tiền thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(13.620.262.248)	(11.977.192.069)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15		(7.494.376.196)	(5.902.100.953)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.631.762.869)	(4.606.202.006)
Lưu chuyển tiền thuần tạo ra từ (sử dụng) các hoạt động kinh doanh				
	20		(11.224.936.069)	(31.273.056.526)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21		(26.914.486.070)	(31.619.598.409)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		15.854.143.244	21.804.599.670
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(100.900.000)
Tiền thu từ cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		506.000.000	3.530.628.000
Tiền thu từ tiền gửi	27		22.769.704	83.060.790
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng cho hoạt động đầu tư				
	30		(12.937.649.122)	(6.300.749.870)

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 42 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

31 HẠ 378 NA

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo) (phương pháp gián tiếp) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		827.383.191.864	632.575.173.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(569.272.190.892)	(585.524.371.092)
Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		(7.131.224.290)	(12.016.424.108)
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36		-	(3.287.754.495)
Lưu chuyển tiền thuần tạo ra từ hoạt động tài chính				
	40		30.969.776.766	36.646.623.304
Tăng(giảm) tiền và các khoản tương đương tiền				
Đuôn trong năm	50		6.797.191.874	(1.027.185.141)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5		13.907.537.440	14.939.182.903
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(161.338.153)	(4.480.812)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm				
	5		29.601.412.861	13.907.537.440



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 15 tháng 4 năm 2025

TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập/ Kế toán trưởng

31 HẠ 378 NA

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 42 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

10

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. Đặc điểm hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") là một công ty có phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKD/N") số 0300812161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 7 tháng 7 năm 2008. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo GCNĐKD/N số 0300812161 điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch SBV theo Giấy phép số 145/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 3 tháng 5 năm 2017.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 5, Tòa nhà Văn phòng VRQ, 177 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn đầu lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp là 273.664.760.000 VNĐ.

Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty bao gồm:

- Sản xuất các loại dây bện và lưới
- Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện động trong nông ngư nghiệp
- Sản xuất sản phẩm từ plastic
- Chi tiết: Sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp
- Sản xuất đèn
- Truyền tải và phân phối điện
- Chi tiết: bán đèn cho người sử dụng
- Bán buôn tổng hợp
- Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp và nông nghiệp
- Lắp trình máy vi tính
- Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng sử dụng trong khai khoáng, xây dựng, điện, dệt may, da giày và các ngành công nghiệp khác
- Cho thuê máy móc, thiết bị và tài sản hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng, văn phòng và các máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu

Lĩnh vực kinh doanh chính trong năm của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") là sản xuất và kinh doanh các loại dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp và sản xuất và bán đèn năng lượng mặt trời.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các chi nhánh và các công ty con như sau:

Tên chi nhánh	Địa chỉ	Hạch toán kế toán
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam Số 2	Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh	Hạch toán độc lập

Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam Số 3	Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh	Hạch toán độc lập
---	---	-------------------

Các công ty con sở hữu trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tổng hợp	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và bán đèn năng lượng mặt trời	100%	100%
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất các loại dây bện và lưới	100%	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 615 nhân viên (31 tháng 12 năm 2024: 827 nhân viên).

2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ

2.1 Niên độ kế toán

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ

Báo cáo tài chính của Nhóm Công ty được lập trên đơn vị tiền tệ là Việt Nam đồng ("VNĐ").

3. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các khoản mục của báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản mục đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày trong Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất không nhằm mục đích trình bày hình ảnh tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở những quốc gia hoặc thể chế ngoài nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty không nhằm dành cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được hợp nhất trên cơ sở báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con.

Các công ty con

Công ty con là các công ty mà Công ty có quyền chi phối và kiểm soát về các chính sách tài chính và hoạt động với mục đích nhằm thu được lợi ích kinh tế cho Công ty từ hoạt động của các công ty đó. Quyền kiểm soát được xác định thông qua quyền biểu quyết, thường được thể hiện ở tỷ lệ góp vốn.

Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty kể từ ngày Công ty và các công ty con có quyền kiểm soát đến ngày Công ty và các công ty con mất quyền kiểm soát. Các chính sách kế toán của công ty con được điều chỉnh cho phù hợp với chính sách của công ty mẹ.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là một phần của kết quả hoạt động kinh doanh và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định theo tỷ lệ tương ứng với lợi ích mà Công ty và các công ty con không nắm giữ. Lợi ích này được xác định dựa trên phần số hữu của cổ đông thiểu số đối với giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được sau mùa của công ty con, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ được tính cho cổ đông thiểu số trong công ty con vượt quá lợi ích của cổ đông thiểu số trong nguồn vốn của công ty con. Trong trường hợp đó, khoản lỗ vượt quá đó cũng như bất kỳ các khoản lỗ thêm nào khác sẽ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp cổ đông thiểu số có một nghĩa vụ ràng buộc, và có khả năng bù đắp các khoản lỗ đó. Nếu sau đó công ty con có lãi, khoản tài tích cho cổ đông thiểu số sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho tới khi bù hoàn lại đủ phần tỷ trước đây đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Tất cả các nghiệp vụ, số dư và lãi/lỗ chưa thực hiện giữa các công ty con trong Nhóm Công ty được loại bỏ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi/lỗ chưa thực hiện liên quan tới công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty và các công ty con cũng được loại bỏ tương ứng.

4. Chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tỷ giá hối đoái

Các nghiệp vụ phát sinh bằng tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán là VND được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chính sách tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ bằng tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán và/hoặc từ việc quy đổi tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất kể trên được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan của Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị đưa ra các ước tính và giá định mà có ảnh hưởng tới tài sản, nợ trên báo cáo hợp nhất và việc trình bày các khoản tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày báo cáo cũng như doanh thu chi phí phát sinh trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác so với số liệu ước tính. Các ước tính và giá định thường xuyên được đánh giá lại trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định về các sự kiện trong tương lai có ảnh hưởng trong yếu tố báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và Hội đồng Quản trị định giá là hợp lý theo từng trường hợp.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng công như các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao tại ngân hàng với kỳ hạn không quá ba tháng.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán được nắm giữ nhằm mục đích kinh doanh thu lợi nhuận. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá mua của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán nắm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa nắm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ cho mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị thị trường của các loại chứng khoán xảy ra sau khi không dự phòng được lập. Dự phòng hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Lãi/lỗ từ giao dịch bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá trị của chứng khoán kinh doanh được bán được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có khả năng không thu hồi được các khoản đầu tư này. Tồn thất từ việc không thu hồi được khoản đầu tư, nếu chưa được trích lập dự phòng, được ghi nhận vào chi phí trong kỳ và giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu phi thương mại được phân ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Hội đồng Quản trị trên các khoản phải thu có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4.8 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên cho đến khi đáo hạn. Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Sau đó, các khoản cho vay được đánh giá theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản cho vay khó đòi. Dự phòng cho vay khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Hội đồng Quản trị trên các khoản cho vay có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản cho vay được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
 Cho niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được định giá theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung rõ liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng. Đối với các sản phẩm sản xuất, giá hàng tồn kho bao gồm một phần hợp lý dự phòng chi phí sản xuất chi phí bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh sau khi đã lập dự phòng cho hàng hỏng, lỗi thời và chậm bán chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (chi giảm giá, kiểm phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân tích theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không thể sử dụng được nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và làm lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Nguyên giá

Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì nguyên giá ban đầu được tính bằng cách lấy tổng các chi phí liên quan trực tiếp tới việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình thành qua xây dựng cơ bản bao gồm cả chi phí lắp đặt, chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

	Năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 - 20
Máy móc thiết bị	2 - 16
Phương tiện vận tải	5 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét định kỳ để đảm bảo rằng phương pháp khấu hao và tỷ lệ khấu hao là nhất quán với lợi ích kinh tế ước tính thu được từ tài sản cố định hữu hình.

4.9 Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bản cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

THÀNH VIÊN HĐQT

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
 Cho niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán bản thuê tối thiểu. Trích nhiệm đối với bên cho thuê được phản ánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như là một nghĩa vụ cho thuê tài chính. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán bản thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán bản thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm trong suốt thời gian thuê tài sản.

Tài sản có định thuê tài chính được khấu hao trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính trên cùng nền tảng với tài sản sở hữu của Nhóm Công ty vì Nhóm Công ty sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê, chi tiết như sau:

Máy móc thiết bị	Năm
	5 - 17

4.10 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phân tích theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá quyền sử dụng đất phân tích bản thuê đất sẽ trước liên quan đến việc sử dụng đất thuê đối với diện tích đất thuê 11.049 mét vuông đã có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

Phần mềm

Nguyên giá của phần mềm, thông phải là một bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ ba đến hai mươi năm.

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là tài sản đầu tư với mục đích cho thuê.

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được phân tích theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua của tài sản và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của bất động sản đầu tư.

Giá trị khấu hao

Giá trị khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của bất động sản đầu tư. Thời gian sử dụng hữu ích như sau:

Nhà xưởng	Năm
	25

4.12 Thuê hoạt động

Việc thuê tài sản trong đó phần lớn tất cả các lợi ích và rủi ro của quyền sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê được ghi nhận là khoản thuê hoạt động. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ phát sinh chi phí.

4.13 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là toàn bộ trị giá tài sản cố định đang mua sắm, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí nhà cửa, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Khấu hao không được trích trong giai đoạn này mà chỉ được trích khi việc xây dựng và lắp đặt đã hoàn thành và tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng dự định mà khi đó các chi phí liên quan mới được chuyển thành tài sản cố định.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Chi niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.14 Chi phí trả trước

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê trả trước và các chi phí khác phải sinh trong việc đảm bảo sử dụng đất trả thuê. Thông chi phí này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê là 35 năm.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ bao gồm tài sản được Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng cho kỳ kinh doanh thông thường. Nguyên giá của công cụ, dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ một năm đến ba năm.

Chi phí khác

Chi phí khác là các khoản chi phí mua bảo hiểm, chi phí thuê và các chi phí khác. Các khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tương ứng đối với từng khoản chi phí.

4.15 Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở bản phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí vay bao gồm lãi suất và các chi phí liên quan khác và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

4.17 Các khoản dự phòng nợ phải trả

Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ sự kiện đã xảy ra và gần như chắc chắn Nhóm Công ty sẽ phải thanh toán nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định dựa trên những ước tính đáng tin cậy của Hội đồng Quản trị về giá trị của nghĩa vụ nợ đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của khoản dự phòng cũng cần được xác định là giá trị hiện tại của khoản chi phí dự tính để thanh toán nghĩa vụ đó.

4.18 Lợi ích nhân viên

Nhóm Công ty tham gia quỹ phúc lợi với mức đóng góp xác định bắt buộc của Chính phủ Việt Nam theo các quy định pháp luật hiện hành về lao động, việc làm và các lĩnh vực liên quan, được quản lý bởi Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thông qua các cơ quan Bảo hiểm Xã hội địa phương. Các khoản phúc lợi bắt buộc này bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, Nhóm Công ty chỉ trả phần nghĩa vụ của mình về các khoản phúc lợi bắt buộc này và thay mặt để tương tự tham gia các khoản phúc lợi bắt buộc thanh toán phần nghĩa vụ thuộc về họ.

Đối tượng tham gia, phương thức tính toán, kế khai và chi trả các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phúc lợi bắt buộc được thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể căn cứ các quy định hiện hành có liên quan. Nhóm Công ty không có nghĩa vụ chi trả đối quỹ phúc lợi hưu trí dành cho nhân viên.

Nhóm Công ty không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi với mức phúc lợi xác định.

17

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Chi niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, nhân viên của Nhóm Công ty được hưởng trợ cấp thôi việc dựa theo số năm làm việc tại Nhóm Công ty. Khoản tiền trợ cấp thôi việc sẽ được trả một lần tại thời điểm nhân viên chấm dứt lao động tại Nhóm Công ty. Nhân viên sẽ không được hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian nhân viên được nhận trợ cấp thất nghiệp.

Số dư của khoản dự phòng trợ cấp thôi việc thể hiện khoản nợ ước tính phải trả cho các nhân viên nếu họ chấm dứt hợp đồng lao động. Đối với nhân viên Việt Nam, dự phòng được tính dựa trên cơ sở nửa tháng lương cơ bản cho mỗi năm làm việc tại Nhóm Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 và dựa vào các mức lương tại ngày của báo cáo. Đối với nhân viên người nước ngoài, dự phòng được tính dựa trên cơ sở nửa tháng lương cơ bản cho mỗi năm làm việc tại Nhóm Công ty tính đến ngày báo cáo do họ không phải trả trợ cấp thất nghiệp.

4.19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

4.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành mà các cổ đông thực mua.

Thặng dư nội bộ cổ phần

Thặng dư nội bộ được từ việc phát hành cổ phiếu được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành cổ phiếu được khấu trừ khỏi phần thặng dư, cân trừ với bất kỳ khoản trợ cấp thuế thu nhập nội bộ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Nhóm Công ty phát hành và mua lại nhưng chưa bị hủy bỏ. Cổ phiếu quỹ được trình bày thành một mục riêng như là một khoản điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty sẽ không ghi nhận lãi hay lỗ trong giao dịch mua, bán, phát hành hoặc hủy bỏ cổ phiếu quỹ. Số tiền thu được hoặc thanh toán sẽ ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu quỹ sẽ được tái phát hành sau một khoảng thời gian căn cứ các quy định pháp luật về chứng khoán liên quan.

Theo Luật Chứng khoán có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, cổ phiếu quỹ được mua từ ngày lập này có hiệu lực sẽ phải được hủy bỏ, đồng thời điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo tỷ lệ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt căn cứ theo Luật Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế thu nhập lũy kế của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

4.21 Cổ tức

Cổ tức của Nhóm Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận được sử dụng để chia cổ tức cho các cổ đông của Nhóm Công ty là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông sau khi đã xem xét khả năng thanh toán các nghĩa vụ của Nhóm Công ty và trích lập các quỹ theo điều lệ của Nhóm Công ty và/hoặc các quy định của pháp luật hiện hành.

18

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Chưa niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.22 Doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn các rủi ro về lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu tiền, ước tính hợp lý của giá vốn hoặc khả năng hàng hóa bị trả lại.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các ưu đãi thuê được ghi nhận như là một phần không thể tách rời trong tổng doanh thu cho thuê.

Doanh thu bản điện

Doanh thu bản điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Thu nhập có tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Thu nhập tài sản gửi

Thu nhập tài sản gửi được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo lệ thời gian sử dụng phương pháp lãi suất hữu dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận đầu chính giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

4.23 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Nghĩa vụ tài sản và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành bao gồm các nghĩa vụ, các khoản phải thu thuế đối với cơ quan thuế liên quan đến kỳ báo cáo hiện tại và các kỳ khác mà vẫn chưa thanh toán tại ngày cuối kỳ báo cáo. Nghĩa vụ về thuế thu nhập hiện hành được tính trên cơ sở thuế suất và quy định về thuế áp dụng cho kỳ báo cáo dựa trên mức lợi nhuận chịu thuế trong năm. Toàn bộ thay đổi về nghĩa vụ hay tài sản thuế hiện tại được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp nợ trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phương pháp này so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với các cơ sở thuế thu nhập của các khoản tài sản và công nợ đó. Ngoài ra, các khoản lỗ có thể mang sang năm kế tiếp cũng như các khoản thuế thu nhập phải trả khác được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả luôn được ghi nhận đầy đủ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có thể được sử dụng bởi lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được tính, không chiết khấu, bằng thuế suất dự kiến áp dụng cho giai đoạn ghi nhận tương ứng, với điều kiện những tài sản và nợ thuế thu nhập này được thực hiện hoặc được thực hiện chắc chắn tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Hầu hết những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận như một phần của chi phí thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Chỉ những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến thay đổi giá trị những tài sản và nợ mà được tính trực tiếp vào nguồn vốn thì mới được ghi thẳng vào nguồn vốn.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Chưa niên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.24 Báo cáo bộ phận

Mỗi bộ phận là một hợp phần riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế đặc trưng (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với bộ phận khác. Báo cáo bộ phận chủ yếu của Nhóm Công ty theo khu vực địa lý.

4.25 Lỗ trên mỗi cổ phiếu

Lỗ cơ bản trên mỗi cổ phiếu

Lỗ cơ bản được tính bằng cách chia lỗ phân phối cho các cổ đông phổ thông sau khi đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trên số bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lỗ suy giảm trên mỗi cổ phiếu

Lỗ suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh số lượng bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành giá sử từ cả cổ phiếu suy giảm tiềm năng sẽ được chuyển đổi.

Chống pha loãng

Chống pha loãng là sự gia tăng cơ bản trên mỗi cổ phiếu hoặc giảm lỗ cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ giả định rằng công cụ tài chính chuyển đổi sẽ được chuyển đổi. Những tác động của công cụ tài chính chuyển đổi chống suy giảm không được bao gồm trong việc tính toán thu nhập trên cổ phiếu pha loãng.

4.26 Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm công ty mẹ, các công ty liên quan đến Hội đồng Quản trị và các công ty con và các công ty liên kết của các công ty này.

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, đối với bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu một sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể.

4.27 Các sự kiện tiềm tàng

Các khoản nợ tiềm tàng không được ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng được công bố từ khi không xác định được khả năng phát sinh một khoản chi dẫn đến suy giảm lợi ích kinh tế.

Tài sản tiềm tàng không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất nhưng được công bố khi nó có thể mang lại lợi ích kinh tế.

4.28 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình của Nhóm Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được công bố trên thuyết minh nếu trong yếu.

4.29 Phân loại tài sản và nợ phải trả thành ngắn hạn hoặc dài hạn

Tài sản và nợ phải trả được phân loại thành ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo kỳ hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả đó tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất, ngoại trừ cách thức phân loại đặc thù vốn hoặc đã được định trước trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

4.30 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, được công bố ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
 Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tiền mặt	-	-	356.728.507	-
Tiền gửi ngân hàng (*)	20.601.412.861	-	13.392.245.783	-
	20.601.412.861	-	13.748.974.287	-
Các khoản tương đương tiền	-	-	158.563.153	-
Tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng	20.601.412.861	-	13.907.537.440	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoảng 6.478 triệu VND bao gồm trong tiền gửi ngân hàng được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Phú Xuân để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh 21).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Bên thứ ba	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH OT TM DV Tân Phong	19.674.847.299	(758.145.817)	22.054.155.883	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Hải Phát	15.035.795.901	-	17.020.790.360	-
Hệ Kinh Doanh Hồ Tây Nhung	18.260.844.314	-	10.344.351.762	(429.118.205)
Regma Asia Trading Limited	13.013.835.854	-	17.893.223.883	-
Hệ Kinh Doanh Đám Mành Hân	12.011.817.712	(4.293.729.913)	18.296.032.039	(1.025.146.875)
Hệ Kinh Doanh Nguyễn Đăng Phong	7.895.114.691	(3.788.447.361)	9.786.453.572	(6.519.057.590)
Khác	88.206.842.531	(16.477.077.323)	94.739.211.769	(9.150.738.251)
	171.999.771.302	(18.219.400.644)	186.124.219.201	(15.134.900.921)

Bên liên quan (Thuyết minh 38)				
Better Life Asia Trading Co., Ltd	32.252.693.389	-	10.633.291.406	-
Công ty TNHH Siam Nghịch Việt Nam	6.204.975.731	(659.329.972)	2.484.157.060	(301.657.111)
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh thái Siam	-	-	862.320	-
	38.457.669.120	(659.329.972)	17.498.011.386	(381.657.111)
	210.446.846.422	(18.878.821.628)	212.622.230.677	(19.496.558.832)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoảng 211.700 triệu VND bao gồm trong các khoản phải thu khách hàng đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Phú Xuân để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh 21).

Chi tiết biến động trong dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025 VND	31 tháng 12 năm 2024 VND
Số dư đầu năm	18.496.558.032	10.794.056.905
Trích lập dự phòng trong năm	8.732.886.338	5.047.542.144
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(211.634.596)	(345.040.417)
Xóa nợ trong năm	(5.041.889.158)	-
Số dư cuối năm	18.975.821.026	15.436.558.632

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
 Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Bên thứ ba	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VN-NETS	1.012.440.000	-	-	-
HT Lansdowne INTL Trade Limited	1.349.551.118	-	441.326.168	-
Baowu International Trade (Shanghai) Co., Ltd	906.388.898	-	3.233.512.000	-
Công ty Cổ phần An Thành Biscuit	-	-	8.653.876.400	-
Khác	3.739.634.144	-	7.047.756.025	-
	7.307.923.960	-	16.376.228.213	-

Bên liên quan (Thuyết minh 39)

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	438.790.192	-	1.107.843.912	-
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	-	-	46.446.000	-
	438.790.192	-	1.154.289.912	-
	7.746.714.162	-	17.530.512.125	-

Trong đó:

Trả trước cho người bán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	7.076.034.162	-	17.530.512.125	-
Trả trước cho người bán mua sắm đầu tư tài sản cố định	670.680.000	-	-	-
	7.746.714.162	-	17.530.512.125	-

8. Phải thu khác

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
Các khoản thu hộ	18.979.193.660	-	25.332.145.068	-
Tạm ứng nhận vốn	2.894.162.882	-	2.482.841.214	-
Thuế GTGT từ hợp đồng thuế tài chính	1.021.643.462	-	1.316.216.333	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	680.048.213	-	908.610.000	-
Khác	663.168.996	-	809.215.936	-
	24.209.216.823	-	30.859.031.451	-

Dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược	3.403.222.084	-	3.443.799.615	-
	27.612.438.919	-	34.302.791.066	-

Trong đó:

Bên liên quan (Thuyết minh 38)				
Better Life Asia Pacific Co., Ltd	18.979.193.660	-	25.332.145.068	-
Ông Veenpong Sawattayanon	1.148.153.705	-	1.022.753.705	-
Ông Trần Thanh Long	437.578.308	-	427.421.048	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	591.934.480	-	591.934.480	-
Bà Ngô Tư Đông Khanh	489.359.800	-	795.206.300	-
	21.647.219.953	-	28.000.460.603	-
	8.965.218.866	-	8.222.326.464	-
	27.612.438.919	-	34.302.791.066	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Đến năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

9. Hàng tồn kho

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi đường	6.496.214.243	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	83.488.435.850	(1.687.227.615)	57.341.949.591	(1.270.370.434)
Công cụ dụng cụ	1.402.115.944	-	1.385.232.512	-
Cư phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.011.840.013	(246.657.729)	5.875.352.912	-
Thành phẩm	122.300.880.341	(7.825.488.731)	82.512.634.207	(1.833.187.443)
Hàng hóa	47.078.841.672	(6.097.079.963)	52.907.230.175	(9.640.468.367)
Hàng gửi đi bán	14.972.101.833	-	4.134.603.587	-
	291.666.220.856	(14.916.434.041)	204.257.612.804	(12.744.026.230)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là khoảng 256.357 triệu VND được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Phú Xuân để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh 21)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	12.744.026.239	10.960.934.298
Tích lập dự phòng trong năm	2.680.014.752	1.870.647.506
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(607.606.950)	(77.435.020)
Số dư cuối năm	14.916.434.041	12.744.026.239

10. Chi phí trả trước

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	VND		VND	
Ngân hàng				
Công cụ dụng cụ	874.896.299		606.754.503	
Phân mềm	878.037.079		782.690.140	
Phi bảo hiểm	211.335.767		271.281.139	
Chi phí bảo trì	21.868.221		110.268.400	
Khác	464.217.302		1.014.396.097	
	2.160.344.668		3.067.384.279	
Đài liên				
Chi phí thuê đất (*)	30.896.255.204		31.660.300.942	
Công cụ dụng cụ	6.043.830.346		5.362.812.854	
Chi phí bảo trì	2.512.430.932		3.929.053.896	
Khác	1.095.294.661		643.330.000	
	40.547.770.223		41.001.497.752	

(*) Chi phí thuê đất bao gồm số dư chưa phân bổ hết các khoản tiền thuê đi trả trước theo các hợp đồng thuê tại Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty đã thế chấp các lô đất thuê làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh 21).

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Đến năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

11. Tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình

	Thỏa của, vật kiến trúc		Machinery thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
	VND					
Nguyên giá						
1 tháng 1 năm 2025	110.305.546.739		275.647.474.878	8.005.595.967	2.490.756.118	496.463.373.492
Mua trong năm	703.633.250		8.425.298.800	23.482.135	-	3.132.314.188
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 15)	-		7.506.917.583	-	-	7.506.917.583
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-		11.723.598.156	-	-	11.723.598.156
Bán TSCĐ cho công ty cho thuê tài chính	-		(3.454.750.000)	-	-	(3.454.750.000)
31 tháng 12 năm 2025	111.009.079.989		289.895.538.156	8.030.078.102	2.490.756.118	521.431.453.363
Giá trị khấu hao lũy kế						
1 tháng 1 năm 2025	(86.630.896.602)		(272.218.409.686)	(7.465.187.037)	(2.254.164.394)	(348.468.897.919)
Khấu hao trong năm	(5.548.330.663)		(21.372.484.765)	(88.949.910)	(79.001.822)	(28.899.866.285)
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 12)	-		(2.962.803.508)	-	-	(3.882.869.508)
Bán TSCĐ cho công ty cho thuê tài chính	-		78.280.360	-	-	78.280.360
31 tháng 12 năm 2025	(71.889.176.485)		(296.477.493.601)	(7.554.056.947)	(2.334.156.206)	(378.254.873.319)
Giá trị còn lại						
1 tháng 1 năm 2025	43.774.709.917		103.429.064.990	541.408.930	236.591.722	147.864.776.689
31 tháng 12 năm 2025	39.119.903.504		103.421.044.556	478.021.156	186.600.910	143.176.680.034

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là khoảng 219 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2024: khoảng 200 tỷ VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty tại các ngân hàng là khoảng 49 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2024: khoảng 57 tỷ VND) (Thuyết minh 21).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Còn năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

12. Tài sản cố định ("TSCĐ") thuế tài chính

	Mức thuế bị VND
Nguyên giá	
1 tháng 1 năm 2025	34.779.175.880
Thuế tài chính trong năm	3.301.402.489
Mua lại TSCĐ thuế tài chính (Thuyết minh 11)	(11.661.098.105)
31 tháng 12 năm 2025	46.419.479.264
Giá trị khấu hao lũy kế	
1 tháng 1 năm 2025	(4.028.692.819)
Khấu hao trong năm	(3.965.917.002)
Mua lại TSCĐ thuế tài chính (Thuyết minh 11)	2.963.868.508
31 tháng 12 năm 2025	(5.030.741.314)
Giá trị còn lại	
1 tháng 1 năm 2025	30.750.483.061
31 tháng 12 năm 2025	41.448.734.869

13. Tài sản cố định ("TSCĐ") vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng VND
Nguyên giá			
1 tháng 1 năm 2025	2.728.847.348	17.673.790.713	20.402.638.061
Mua trong năm	-	1.260.000.000	1.260.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 15)	-	860.000.000	860.000.000
31 tháng 12 năm 2025	2.728.847.348	19.493.790.713	22.222.638.061
Giá trị hao mòn lũy kế			
1 tháng 1 năm 2025	(2.728.847.348)	(8.655.961.838)	(11.384.809.186)
Hao mòn trong năm	-	(1.067.201.838)	(1.067.201.838)
31 tháng 12 năm 2025	(2.728.847.348)	(9.723.163.676)	(12.452.011.024)
Giá trị còn lại			
1 tháng 1 năm 2025	-	11.817.828.875	11.817.828.875
31 tháng 12 năm 2025	-	12.671.627.037	12.671.627.037

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng là khoảng 4,6 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2024: khoảng 4,6 tỷ VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, toàn bộ giá trị còn lại của Quyền sử dụng đất được đứng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Nhóm Công ty tại các ngân hàng (Thuyết minh 21).

28

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Còn năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

14. Bất động sản đầu tư

	Giá xướng VND
Nguyên giá	
1 tháng 1 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2025	43.370.125.928
Giá trị khấu hao lũy kế	
1 tháng 1 năm 2025	(6.600.637.883)
Khấu hao trong năm	(1.735.129.827)
31 tháng 12 năm 2025	(8.335.767.710)
Giá trị còn lại	
1 tháng 1 năm 2025	36.769.488.045
31 tháng 12 năm 2025	35.034.358.218

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, toàn bộ giá trị số của bất động sản đầu tư đã được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Số dư đầu năm	2.936.308.562	1.803.323.749
Mua trong năm	7.233.392.631	17.219.042.139
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(7.506.917.643)	(14.883.834.577)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(860.800.000)	(926.059.901)
Chuyển sang chi phí trả trước	(1.697.843.519)	(273.858.040)
Số dư cuối năm (*)	465.006.000	2.936.308.562

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là các khuôn lồi, khuôn vành và phần mềm đang trong quá trình lắp đặt.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Số có nhà Giá trị VND	Số có nhà hàng trả nợ VND	Số có nhà Giá trị VND	Số có nhà hàng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần TMCV Cầu chì Miền Trung	14.948.000.328	14.949.090.325	2.811.600.000	2.811.600.000
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	8.851.600.000	8.851.600.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàng Jú Việt Nam	5.612.997.600	5.612.997.600	-	-
An Tho - Ricol Singapore Pte. Ltd	5.327.086.920	5.327.086.920	5.341.272.000	5.641.272.000
Khác	20.363.310.928	20.363.310.928	27.018.244.881	27.518.244.881
	55.063.993.777	55.103.993.773	35.971.116.881	35.971.116.881

29

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025

16. Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan (Thuyết minh 39)				
Công ty TNHH SIAM Hightech Việt Nam	10.688.623.583	10.688.623.583	1.945.217.613	1.945.217.613
Công ty Cổ phần SIAM Holdings Việt Nam	4.480.471.099	4.480.471.099	20.212.866.991	20.212.866.991
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	3.278.142.824	3.279.142.824	3.543.901.398	3.543.901.398
Siam Brothers Net Company Limited	1.707.262.403	1.707.262.403	1.653.799.208	1.653.799.208
Công ty Cổ phần VFD	1.328.701.010	1.329.791.010	127.985.804	127.985.804
Công ty Cổ phần VPI VN	1.196.707.121	1.196.797.121	236.521.254	236.521.254
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Sơn	188.798.898	158.798.898	125.107.798	125.107.798
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh Thái Siam	-	-	4.454.000	4.454.000
	22.855.706.878	22.850.796.878	27.849.453.694	27.849.453.694
	77.954.614.551	77.954.614.551	63.820.570.345	63.820.570.345

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Soluciones Artesanales S.A	1.777.123.997	-	1.360.587.320	-
Mission Corp	1.773.618.254	-	-	-
Khác	1.045.195.420	-	740.261.293	-
	4.615.894.671	-	2.119.528.795	-
Bên liên quan (Thuyết minh 39)				
Công ty Cổ phần SIAM Holdings Việt Nam	13.618.674.000	-	-	-
Beitar Ltd Asia Pacific Co., Ltd	-	-	2.649.796.083	-
Công ty TNHH SIAM Hightech Việt Nam	-	-	1.495.528.728	-
	13.618.674.000	-	4.145.294.811	-
	18.234.568.671	-	6.264.823.516	-

18. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	31 tháng 12	Trong năm		31 tháng 12
	năm 2024	Tổng trong năm	Giảm trong năm	năm 2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế phải thu				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	103.696.430.508	108.333.230.623	(102.487.664.967)	109.562.003.064
Thuế thu nhập cá nhân	-	199.375.805	(199.375.825)	-
	103.696.430.508	108.532.612.448	(102.687.039.892)	109.562.003.064
Thuế phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.414.080.540	6.217.794.451	(7.404.076.180)	8.327.987.202
Thuế thu nhập cá nhân	319.823.825	2.580.130.189	(2.254.034.507)	267.919.817
Thuế giá trị gia tăng	-	58.028.533.374	(58.028.533.374)	-
Thuế khác	-	11.280.577.620	(11.292.677.620)	-
	6.834.412.371	81.132.025.644	(79.298.621.890)	8.465.916.819

27

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Thu lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (nếu có)	3.695.215.099	-	3.497.857.000	-
Chi phí vận chuyển	26.498.944	-	511.644.954	-
Chi phí khuyến mãi	496.006.000	-	406.006.000	-
Khác	2.326.976.192	-	2.184.231.888	-
	6.364.694.044	-	6.599.539.852	-

20. Phải trả khác

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn				
Cổ tức phải trả	55.136.485.660	55.136.485.660	55.141.417.167	55.141.417.167
Khác	1.169.920.458	1.169.920.458	1.890.641.541	1.890.641.541
	56.306.406.118	56.306.406.118	56.832.058.708	56.832.058.708
Dài hạn				
Kỳ quá	17.000.000	17.000.000	17.000.000	17.000.000
	56.323.406.118	56.323.406.118	56.849.058.708	56.849.058.708

Trong đó:

	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023	31 tháng 12 năm 2022
Bên liên quan (Thuyết minh 38)				
Công ty Cổ phần SIAM Holdings Việt Nam	49.939.568.829	49.939.568.829	49.534.930.473	49.034.930.473
Công ty Cổ phần VFD	318.794.519	318.794.519	62.424.057	62.424.057
Công ty Cổ phần VPI VN	46.794.820	46.794.820	-	-
	50.305.157.868	50.305.157.868	49.597.354.530	49.597.354.530
Bên thứ ba	6.017.248.249	6.017.248.249	7.251.703.978	7.251.703.978
	56.323.406.118	56.323.406.118	56.849.058.708	56.849.058.708

21. Vay và nợ thuê tài chính (xem ở trang tiếp theo)

28

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

21. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

	31 tháng 12 năm 2024			Trong năm			31 tháng 12 năm 2025		
	Giá trị	Số có khả năng	Nợ dài hạn	Vay trong năm	Trả trong năm	Cần trừ công nợ	Giá trị	Số có khả năng	Trả nợ
	VND	trả nợ	đến hạn trả	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn									
Vay ngân hàng ngắn hạn (a)	219.280.134.907	219.280.134.907	-	621.763.191.944	(585.822.190.892)	-	255.221.135.969	255.221.135.969	
Vay bên liên quan ngắn hạn (b) (Thuyết minh 39)	21.500.000.000	21.500.000.000	-	5.600.000.000	(3.450.000.000)	-	23.680.000.000	23.680.000.000	
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (c)	6.822.498.216	6.822.498.216	7.003.301.892	-	(7.131.224.296)	(194.254.500)	6.500.321.112	6.500.321.112	
	247.602.633.123	247.602.633.123	7.003.301.892	627.363.191.944	(598.403.415.188)	(194.254.500)	285.371.457.071	285.371.457.071	
Dài hạn									
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	18.019.168.803	18.019.168.803	(7.003.301.892)	3.540.240.028	-	(1.125.933.245)	13.430.171.894	13.430.171.894	
	265.621.799.926	265.621.799.926	-	630.903.431.972	(598.403.415.188)	(1.320.187.745)	298.801.628.965	298.801.628.965	

(a) Chi tiết các hợp đồng vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

STT	Khoản vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Hạn mức vay	Số dư tại ngày		Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
					31 tháng 12 năm 2025	VND		
(1)	Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quận 8 ("Vietinbank")	Theo từng kế ước nhận nợ nhưng không quá 6 tháng	4% - 6%	214.000.000.000	203.361.195.992	VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.	- Nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị (Thuyết minh 11) - Quyền sử dụng đất (Thuyết minh 10) - Bất động sản đầu tư (Thuyết minh 14)
(2)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Phú Xuân ("MB")	Theo từng kế ước nhận nợ nhưng không quá 6 tháng	5,8% - 8,13%	102.000.000.000	61.859.939.967	VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.	- Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh 5) - Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6) - Hàng tồn kho (Thuyết minh 9) - Nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị (Thuyết minh 11)
					265.221.135.969			

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(b) Chi tiết các hợp đồng vay bên liên quan ngắn hạn như sau:

STT	Khoản vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Hạn mức vay	Số dư tại ngày		Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
					31 tháng 12 năm 2025	VND		
(1)	Khoản vay từ Công ty Cổ phần VFD	Không xác định thời hạn	7%	40.000.000.000	11.900.000.000	VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	- Không có tài sản đảm bảo
(2)	Khoản vay từ Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	6 tháng	6%	13.000.000.000	9.750.000.000	VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	- Không có tài sản đảm bảo
(3)	Khoản vay từ Công ty Cổ phần VFI VN	12 tháng	7%	2.000.000.000	2.000.000.000	VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	- Không có tài sản đảm bảo
					23.650.000.000			

(c) Chi tiết các hợp đồng thuê tài chính ("TTC") như sau:

STT	Hợp đồng TTC	Thời hạn thuê	Lãi suất	Số dư tại ngày		Vay dài hạn đến hạn trả	Tài sản thuê tài chính
				31 tháng 12 năm 2025	VND		
(1)	Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	48 tháng	8,20% – 8,70%	3.162.797.061	VND	1.186.186.606	Máy móc, thiết bị
(2)	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	60 tháng	8,5%	1.583.445.055	VND	487.213.860	Máy móc, thiết bị
(3)	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	60 tháng	8,5%	7.654.016.730	VND	2.240.199.960	Máy móc, thiết bị
(4)	Công ty Cho Thuê Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quốc Tế Chaiase	48 tháng	7,6%	5.618.907.967	VND	1.983.143.988	Máy móc, thiết bị
(5)	Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	48 tháng	7,43% – 8,23%	1.911.326.203	VND	603.676.696	Máy móc, thiết bị
				19.930.493.006		6.500.321.112	

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	31 tháng 12 năm 2025			31 tháng 12 năm 2024		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Dưới một năm	7.924.781.270	1.424.480.168	6.500.321.112	8.515.134.268	1.592.636.052	6.922.498.216
Từ một năm đến năm năm	14.726.178.627	1.295.006.633	13.430.171.894	20.666.644.165	2.847.477.362	18.019.166.803
	22.649.959.797	2.719.486.791	19.930.493.006	29.381.778.433	4.540.113.414	24.841.665.019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Chi tiết biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	3.006.067.940	2.003.646.457
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.149.065.639	5.608.644.483
Sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.631.762.000)	(4.606.202.000)
Số dư cuối năm	3.523.411.579	3.006.067.940

23. Nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (**) VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư, 1 tháng 1 năm 2024	273.664.760.000	94.625.673.463	-	(425.000.000)	14.594.981.065	5.915.836.779	112.172.589.681	500.548.142.968
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	(35.369.680.695)	(35.369.680.695)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(5.608.644.483)	(5.608.644.483)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(6.830.994.000)	(6.830.994.000)
Số dư, 31 tháng 12 năm 2024	273.664.760.000	94.625.673.463	-	(425.000.000)	14.594.981.065	5.915.836.779	64.363.570.483	452.739.823.790
Số dư, 1 tháng 1 năm 2025	273.664.760.000	94.625.673.463	-	(425.000.000)	14.594.981.065	5.915.836.779	64.363.570.483	452.739.823.790
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	(2.771.969.927)	(2.771.969.927)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	-	-	(5.149.065.639)	(5.149.065.639)
Cổ tức công bố (*)	-	-	13.660.820.000	-	-	-	(13.660.820.000)	-
Số dư, 31 tháng 12 năm 2025	273.664.760.000	94.625.673.463	13.660.820.000	(425.000.000)	14.594.981.065	5.915.836.779	42.781.894.917	444.818.788.224

(*) Theo Nghị quyết số 01/2025/NĐ.ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông Tập đoàn đã quyết định trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại là 5.149 triệu VND và mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tương đương với 5% mệnh giá cổ phiếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

(**) Ngày 1 tháng 1 năm 2014, Công ty chuyển đổi tiền tệ kế toán từ đô la Mỹ ("USD") sang Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với các yêu cầu của Thông tư số 244/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 244"). Khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi này được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán, phù hợp với các quy định kế toán tại thời điểm chuyển đổi.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Vốn cổ phần đã góp		
31 tháng 12 năm 2025 và 1 tháng 1 năm 2025	273.664.760.600	273.664.760.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố	13.660.620.600	6.830.994.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	-	3.387.754.495

24. Vốn cổ phần

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, không có biến động về vốn cổ phần của Nhóm Công ty.

Cổ phiếu phát hành:

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.366.478	27.366.478	27.366.478	27.366.478
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.366.478	27.366.478	27.366.478	27.366.478
- Cổ phiếu phổ thông	27.366.478	27.366.478	27.366.478	27.366.478
Số lượng cổ phiếu được mua lại (bỏ phiếu quỹ)	(42.600)	(42.600)	(42.600)	(42.600)
- Cổ phiếu phổ thông	(42.600)	(42.600)	(42.600)	(42.600)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.323.878	27.323.878	27.323.878	27.323.878
- Cổ phiếu phổ thông	27.323.878	27.323.878	27.323.878	27.323.878

Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng cho một phiếu biểu quyết tại cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức theo công bố tại từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Trong trường hợp các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả các quyền sẽ bị tạm đóng băng cho đến khi chúng được phát hành lại.

Chi tiết về vốn góp của các cổ đông như sau:

	31 tháng 12 năm 2025			31 tháng 12 năm 2024		
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu
	VND	phiếu phổ thông	hữu	VND	phiếu phổ thông	hữu
Công ty Cổ phần SIAM Holdings Việt Nam	179.029.090.000	17.902.909	65,4	179.029.090.000	17.902.909	65,4
Vốn góp của các cổ đông khác	94.635.670.600	9.463.567	34,6	94.635.670.000	9.463.567	34,6
	273.664.760.600	27.366.478	100,0	273.664.760.000	27.366.478	100,0

33

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

25. Các khoản mục ngoại Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Trong năm 2025, Nhóm Công ty đã tiến hành xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi với thời hạn quá hạn từ 36 tháng trở lên. Chi tiết các khoản nợ xấu đã được xóa và theo dõi ngoại bảng như sau:

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	VND	VND	VND	VND
Anha Ther International Company Limited	5.041.888.336	-	-	-
Anha Ther Sen Mykol Aung Co., Ltd	2.461.795.365	2.461.795.365	2.461.795.365	2.461.795.365
Công ty CP Nhóm Công ty Trí Tuệ Việt	2.386.917.417	2.386.917.417	2.386.917.417	2.386.917.417
Myanna Kanyatan Co., Ltd	436.502.923	436.502.923	436.502.923	436.502.923
Cty TNHH Quận Minh Quân	329.644.680	329.644.680	329.644.680	329.644.680
Shree Puri Os	240.847.867	240.847.867	240.847.867	240.847.867
Khác	496.648.679	496.648.679	496.648.679	496.648.679
	11.684.168.869	6.442.268.651	6.442.268.651	6.442.268.651

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản có gốc ngoại tệ khác VND, như sau:

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Gốc ngoại tệ:				
- Đô la Mỹ (USD)	60.964,80	64.053,09	64.053,09	64.053,09
- Đài Loan (TWD)	1.193,78	9.229,14	9.229,14	9.229,14

Tại ngày 31 tháng 12, Nhóm công ty có nhận giữ hộ hàng hóa cho khách hàng, chi tiết như sau:

	31 tháng 12 năm 2025		31 tháng 12 năm 2024	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Hàng hóa	223.661	16.922.867.792	814.963	36.316.192.968
Đầy thùng, lưỡi cạo râu	-	-	-	-
Hồ sơ gian	-	-	-	-

26. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	697.094.666.114	491.441.726.722
Doanh thu bán hàng hoá	34.927.999.493	32.449.627.844
Doanh thu bán điện	4.482.746.141	4.776.131.741
Doanh thu bán phế liệu	4.740.468.784	3.357.273.926
Doanh thu từ dịch vụ cho thuê	-	61.374.700
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	610.915.223.842	532.080.134.927
Trừ: Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(49.933.101.925)	(33.388.127.756)
Chiết khấu thương mại	(8.406.021.180)	(1.150.240.734)
Các khoản giảm trừ doanh thu	(65.341.127.105)	(34.544.468.492)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	597.235.073.632	462.997.307.945

Trong đó:

Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 36)		
- Better Life Asia Trading Co., Ltd	151.655.926.126	15.117.696.653
- Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	4.888.689.163	4.543.665.368
- Better Life Asia Pacific Co., Ltd	-	43.799.016.278
- Công ty Cổ phần SIAM Holdings Việt Nam	-	12.000.000
	156.544.615.289	63.470.378.309
Doanh thu từ bên thứ ba	440.690.458.343	400.526.929.636
	597.235.073.632	462.997.307.945

33

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

27. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm	360.786.877.423	361.245.350.023
Giá vốn hàng bán	28.946.113.778	16.873.195.315
Giá vốn bán lẻ tiêu	10.476.065.346	2.698.243.490
Giá vốn bán đến	1.484.882.318	1.128.550.493
Giá vốn từ dịch vụ cho thuê	-	32.423.403
	392.688.008.868	393.690.773.674

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.928.767.693	2.893.459.802
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	25.007.345	726.283.233
Lãi tiền gửi	22.763.794	83.690.780
	2.976.468.842	3.503.403.795

29. Chi phí tài chính

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Chi phí lãi vay	14.647.861.307	11.976.877.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.063.907.872	1.564.450.016
	15.710.969.180	13.561.327.016

30. Chi phí bán hàng

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Chi phí khuyến mãi	31.393.110.602	31.804.805.858
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.587.679.978	11.149.910.289
Chi phí bán hàng bên sản thương mại đến từ Amazon	11.533.954.887	-
Chi phí nhân viên	11.130.686.970	9.352.604.172
Chi phí thuê	7.575.655.597	5.218.742.773
Chi phí vận chuyển	3.739.166.174	3.194.582.189
Chi phí bằng tiền khác	10.388.779.321	10.817.298.830
	89.308.226.426	71.497.731.171

34

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	23.016.428.876	25.291.164.213
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	8.826.953.352	4.792.501.527
Chi phí thuê	5.666.699.796	4.262.698.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.744.094.916	3.040.943.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.217.382.042	2.134.001.564
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.239.633.944	1.178.681.812
Chi phí bằng tiền khác	15.184.637.311	17.669.443.882
	60.451.908.778	56.716.494.763

32. Thu nhập khác

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Xóa sổ các khoản nợ phải trả	-	53.940.557
Thu nhập khác	90.581.188	174.512.045
	90.581.188	228.452.603

33. Chi phí khác

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	72.612.111	1.575.427.549
Chi phí từ thanh lý tài sản cố định	-	36.565.195
Chi phí khác	3.432.821	86.716.686
	76.044.932	1.712.739.390

34. Chi phí sản xuất và hoạt động theo yêu tố

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	271.617.441.333	290.451.573.516
Chi phí nhân công	126.449.022.210	107.043.833.192
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.809.824.178	40.330.853.139
Chi phí khấu hao và hao mòn	33.607.025.138	32.295.233.469
Chi phí khuyến mãi	31.393.110.602	32.001.605.858
Chi phí bán hàng trên sản thương mại đến từ Amazon	11.533.954.887	-
Chi phí dự phòng	18.693.369.134	6.495.713.466
Chi phí bằng tiền khác	90.963.909.200	82.763.670.276

35

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo thuế suất phổ thông trên lợi nhuận chịu thuế.

Theo các quy định thuế hiện hành, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20%.

Chi tiết thuế TNDN trong năm ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Các phí thuế TNDN hiện hành		
Chi phí thuế hiện hành	9.143.892.042	7.029.923.730
Dự phòng thuế TNDN của những năm trước	73.982.409	1.064.702.111
	9.217.874.451	8.114.625.847

Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		
(Chi nhận các khoản chênh lệch tạm thời)		
Chi phí thuế TNDN	4.553.416.039	946.482.833
	4.553.416.039	7.465.143.014

Việc tính thuế TNDN của Nhóm Công ty con phụ thuộc vào việc kiểm tra và phê duyệt của cơ quan thuế địa phương.

Bảng đối chiếu thuế suất thực tế như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận (lãi) kế toán trước thuế	1.882.390.486	(27.961.537.691)
Thuế TNDN theo thuế suất của Nhóm Công ty	376.478.887	(5.580.307.536)
Ấn hưởng bởi:		
Chi phí không được khấu trừ	703.820.118	1.991.493.764
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản lỗ thuế chưa được ghi nhận	3.857.930.973	9.748.249.034
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(87.734.780)	234.035.641
Dự phòng thuế TNDN của những năm trước	73.982.409	1.064.702.111
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	4.554.365.412	7.465.143.014

Lỗ thuế có thể được mang sang năm sau để bù trừ vào thu nhập chịu thuế từ đa năm năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh khoản lỗ đó. Tổng số thực tế có thể mang sang phụ thuộc vào kết quả kiểm toán thuế của cơ quan thuế địa phương.

Lỗ thuế dùng để tính bù trừ vào thu nhập chịu thuế cho các năm sau được tính như sau:

Năm	Tình trạng quyết toán thuế	Lỗ thuế		Lỗ mang sang		Năm hết hạn
		VND	(850.185.883)	VND	VND	
2020	Chưa quyết toán	850.185.883	(850.185.883)	-	-	2025
2023	Chưa quyết toán	5.216.705.200	-	5.216.705.200	-	2028
2024	Chưa quyết toán	48.741.245.170	-	48.741.245.170	-	2029
2025	Chưa quyết toán	17.789.194.865	-	17.789.194.865	-	2030
		72.599.241.118	(850.185.883)	71.748.056.236		

Nhóm Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ thuế nêu trên của Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam Số 3 và Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu vì khả năng các công ty này có đủ thu nhập chịu thuế để sử dụng khoản lỗ được khấu trừ thuế nêu trên là không chắc chắn.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

36. Thuế thu nhập hoãn lại

Chi tiết tài sản và nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu được mô tả các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, và biến động được trình bày như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.891.606.331	2.372.403.029	619.603.302	182.245.769
Lợi nhuận kế toán chưa thực hiện	6.340.708.649	2.507.452.016	2.833.056.683	339.635.736
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	3.795.124.206	3.039.311.000	693.812.008	940.905.309
Chi phí phải trả ngắn hạn	312.776.827	436.227.412	(123.450.835)	(174.567.581)
Sự khác biệt trong ghi nhận doanh thu xuất khẩu	627.188.741	136.446.023	246.742.218	(904.779.315)
Dự phòng trợ cấp thôi việc	9.901.809	10.291.650	(266.690)	(906.300)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(24.728.755)	(323.431.806)	298.702.101	(135.700.718)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	12.852.027.069	8.238.619.970		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại ghi nhận trong báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			4.553.416.039	946.482.833

37. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

Lỗ cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lỗ hoặc lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông công ty mẹ và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Nhóm Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.771.969.827)	(35.399.840.995)
Lỗ phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	(2.771.969.827)	(35.399.840.995)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(4.587.026.842)	(5.149.065.939)
Lỗ chia cho cổ đông	(7.338.996.895)	(40.018.766.324)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	27.323.976	27.323.976
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(289)	(1.483)

(*) Lỗ dùng để tính lỗ cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại sơ với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lỗ lợi nhuận giữ lại theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2025/NĐ.ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Lỗ dùng để tính lỗ trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lỗ của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo tỷ lệ trích lập quỹ của năm 2025.

Các công cụ có khả năng pha loãng trong năm được coi định là có ảnh hưởng pha loãng. Do đó, số suy giảm trên cổ phiếu bằng với số cơ bản trên cổ phiếu.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

38. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm kết thúc ngày	
	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
	VND	VND
Trả trước thuế tài chính bằng tiền từ với phải thu từ bán tài sản	1.126.933.244	16.022.016.101
Lãi vay phải trả chưa thanh toán	328.300.019	103.191.790
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	895.717.002	11.394.805.356
Thu tiền cho vay bằng tiền từ với tiền lương	252.000.000	-
Thanh toán thuế tài chính bằng tiền từ với khoản đất đai	194.254.500	-
Mua tài TSCĐ thuế tài chính bằng tiền từ với khoản đất đai	82.000.000	-
Mua tài sản cố định bằng tiền từ với phải thu từ bán tài sản	-	1.254.444.444
Kỳ quỹ thuế tài chính bằng tiền từ với phải thu từ bán tài sản	-	1.048.202.532

39. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VFI VN	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VFI Solar Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Sơn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VFD	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Hòa giải Siam Brothers Việt Nam	Công ty liên quan với thành viên HĐQT
Better Life Asia Pacific Company Limited	Công ty liên quan với thành viên HĐQT
Better Life Asia Trading Co., Ltd	Công ty liên quan với thành viên HĐQT
Siam Brothers Net Company Limited	Công ty liên quan với Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	Công ty liên quan với Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh thái Siam	Công ty liên quan với Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Global AAA Consulting	Công ty liên quan với thành viên HĐQT
Công ty TNHH Tư vấn AFA Research & Education	Công ty liên quan với thành viên HĐQT
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT
Bà Ngô Từ Đông Khanh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Linh	Giám đốc Thương mại

Trong năm, Nhóm Công ty đã thực hiện giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất giao dịch	Năm kết thúc ngày	
		31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
		VND	VND
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Lãi vay phải trả	690.547.945	647.342.407
	Mua tài sản	318.064.000	16.121.000.000
	Sử dụng dịch vụ	4.825.872.500	5.100.194.008
	Bán thành phẩm (Thuyết minh 20)	-	12.000.000
	Cổ tức công bố	8.951.450.000	4.475.727.250
	Nhận gốc vay	2.350.000.000	11.000.000.000
	Trà gốc vay	2.450.000.000	16.000.000.000
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Mua nguyên vật liệu và hàng hoá	12.490.101.800	7.461.537.033
	Bán thành phẩm và nguyên vật liệu (Thuyết minh 20)	4.888.689.103	4.543.655.398
	Mua hàng hóa	497.665.850	-

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các bên có liên quan	Bản chất giao dịch	Năm kết thúc ngày	
		31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
		VND	VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	Mua nguyên vật liệu và hàng hoá	6.835.311.300	4.506.905.995
	Sử dụng dịch vụ	6.007.873.725	8.008.836.130
Siam Brothers Net Company Limited	Mua hàng hóa	-	9.754.981.188
Công ty Cổ phần VFI Việt Nam	Sử dụng dịch vụ	2.879.297.320	724.523.717
	Nhận gốc vay	2.000.000.000	4.000.000.000
	Lãi vay phải trả	131.661.643	-
Công ty Cổ phần VFI Solar Việt Nam	Mua hàng hóa	-	2.979.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Sơn	Sử dụng dịch vụ	1.382.604.526	1.164.686.979
Công ty Cổ phần VFD	Sử dụng dịch vụ	921.352.000	285.172.942
	Nhận gốc vay	1.400.000.000	19.500.000.000
	Trả gốc vay	-	15.000.000.000
	Lãi vay phải trả	788.743.421	748.232.874
Better Life Asia Pacific Co., Ltd	Bán hàng hóa (Thuyết minh 20)	-	43.759.016.278
	Thu hệ cho Nhóm Công ty	-	25.332.145.068
Better Life Asia Trading Co., Ltd	Bán hàng hóa (Thuyết minh 20)	181.888.928.126	15.117.656.653

Nhóm Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất số dư	31 tháng 12 năm 2025	31 tháng 12 năm 2024
		VND	VND
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	4.495.471.099	20.212.866.591
	Phải trả khác (Thuyết minh 20)	49.939.548.829	49.534.500.473
	Vay (Thuyết minh 21)	9.750.000.000	11.000.000.000
	Trả trước cho người bán (Thuyết minh 7)	-	46.440.000
	Người mua trả tiền trước (Thuyết minh 17)	13.618.674.000	-
Siam Brothers Net Company Limited	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	1.707.262.403	1.653.709.206
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	10.898.623.853	1.045.217.513
	Người mua trả tiền trước (Thuyết minh 17)	-	1.405.526.728
	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6)	6.204.975.791	2.464.167.960
Công ty Cổ phần VFI VN	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	1.196.707.131	236.521.254
	Phải trả khác (Thuyết minh 20)	46.794.520	-
	Vay (Thuyết minh 21)	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Sơn	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	158.736.800	125.107.786
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh thái Siam	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6)	-	562.329
	Phải trả người bán (Thuyết minh 16)	-	4.454.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các bên có liên quan	Bản chất số dư	31 tháng 12 năm 2025 VND	31 tháng 12 năm 2024 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	Tài trước của người bán (Thuyết minh 7)	438.798.152	1.197.843.912
	Phải trả người bán (Thuyết minh 10)	3.279.142.824	3.643.501.398
	Phải thu khác (Thuyết minh 8)	881.834.480	861.934.480
Công ty Cổ phần VFD	Phải trả người bán (Thuyết minh 10)	1.329.701.010	127.985.804
	Phải trả khác (Thuyết minh 20)	319.794.519	62.424.657
	Vay (Thuyết minh 21)	11.900.000.000	10.500.000.000
Better Life Asia Pacific Co., Ltd	Người mua trả tiền trước (Thuyết minh 17)	-	2.646.766.063
	Phải thu khác (Thuyết minh 8)	18.978.193.640	20.332.145.068
Better Life Asia Trading Co., Ltd	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 8)	32.252.893.349	16.033.291.406
Ông Veerapong Sawatyanon	Phải thu khác (Thuyết minh 8)	1.148.163.706	1.022.753.708
Ông Trần Thanh Long	Phải thu khác (Thuyết minh 8)	437.678.368	427.421.049
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Phải thu khác (Thuyết minh 8)	489.359.800	706.206.300

40. Thủ lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán

Trong năm, thủ lao nhận được của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán như sau:

Tên	Chức vụ	Năm kết thúc ngày	
		31 tháng 12 năm 2025 VND	31 tháng 12 năm 2024 VND
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT	-	2.013.040.000
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán	1.683.484.000	2.160.289.000
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên HĐQT	100.681.000	100.662.000
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	930.735.000	953.167.000
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Lê Phụng Hòa	Kiểm Tổng Giám đốc	783.470.000	1.509.978.000
	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán	-	160.978.000
Ông Phạm Nghĩa Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	187.884.000	-
Ông Dương Thế Quang	Thành viên HĐQT độc lập	160.841.000	-
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	-	292.966.000
Bà Phạm VS Xuân Dung	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	-	113.882.308
Bà Hrane Sang Trán	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	91.521.000	-
Bà Đào Thị Hải Vân	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	113.006.000	-
Ông Trần Lê Tuấn Vũ	Phó Giám đốc sản xuất	221.000.000	-
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc Thương mại	1.334.295.000	1.193.200.000
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc tài chính	241.748.000	818.985.000
Ông Đỗ Minh Quân	Giám đốc tài chính	824.250.000	413.731.000
		6.762.654.150	9.752.920.308

Công ty Cổ phần SIAM Brothers Việt Nam và các công ty con
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

41. Các cam kết

Cam kết thuê hoạt động (bên đi thuê)

Nhóm Công ty cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31 tháng 12 năm 2025 VND	31 tháng 12 năm 2024 VND
Trong năm tới	3.719.862.821	8.450.378.032
Từ hai đến năm năm	-	2.898.048.880
	3.719.862.821	11.348.426.912

42. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo vùng địa lý được lập trên cơ sở khu vực phát sinh doanh thu. Theo đó, Hội đồng Quản trị xác định bộ phận bao gồm Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Kết quả của bộ phận bao gồm các mục được phân bổ trực tiếp tới một bộ phận hoặc nhiều bộ phận dựa trên một cơ sở hợp lý. Những mục khác không nên được phân bổ tới các bộ phận bao gồm tài sản và nợ phải trả, thu nhập tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý, thu nhập khác và chi phí khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi tiết về báo cáo bộ phận như sau:

Chi tiêu	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025		
	Việt Nam VND	Ngoài Việt Nam VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	309.091.927.145	301.723.298.797	610.815.225.942
Hàng bán bị trả lại	(86.341.127.105)	-	(86.341.127.105)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	222.750.800.040	301.723.298.797	524.474.098.837
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(139.363.864.209)	(253.726.944.657)	(393.090.808.866)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.297.136.831	47.996.354.140	163.293.490.971

Chi tiêu	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024		
	Việt Nam VND	Ngoài Việt Nam VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	290.470.607.071	241.610.127.856	532.080.734.927
Hàng bán bị trả lại	(34.544.408.492)	-	(34.544.408.492)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.926.198.579	241.610.127.856	497.536.326.435
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(138.358.362.698)	(245.322.413.078)	(383.680.775.776)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	117.567.835.881	(3.712.285.222)	113.855.550.659

43. Số liệu tương ứng

Báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại được lập tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Các số liệu tương ứng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được mang sang từ báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã kiểm toán.

44. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng tới tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoặc kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

